

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG
1945 - 2015**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
(BẢN THẢO LẦN THỨ 4)**

Chỉ đạo thực hiện:
BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung:
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG

Ban biên soạn:

- 1. Võ Văn Thành** Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang.
Trưởng Ban
- 2. Nguyễn Tiến Dũng** Thường trực Đảng ủy xã Bảo Quang.
Phó Trưởng Ban Thường trực
- 3. Nguyễn Ít** Phó Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang.
Phó Trưởng Ban
- 4. Huỳnh Tấn Bửu** Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.
Ủy viên
- 5. Lê Văn Thành** Phòng Chính trị - Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai.
Ủy viên
- 6. Trần Thị Lệ Như** Chủ tịch Ủy Ban MTTQ xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 7. Lương Thị Bảo Thùy** Phó Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 8. Lê Trung Thành** Trưởng Công an xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 9. Nguyễn Quang Quyền** Chỉ huy Trưởng quân sự xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 10. Ngô Văn Vi** Hiệu trưởng Trường THCS Bảo Quang.
Ủy viên
- 11. Cao Thị Lan Phương** Công chức kế toán xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 12. Nguyễn Văn Truyền** Công chức Văn hóa - Xã hội xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 13. Nguyễn Quang Trung** Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã Bảo Quang.
Ủy viên
- 14. Nguyễn Quang Ngô** Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã Bảo Quang
Ủy viên
- 15. Lê Trò** Cán bộ Thương binh xã hội xã Bảo Quang
Ủy viên

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng/Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai; đồng chí Phạm Văn Hoàng Trưởng Ban Tuyên giáo thị ủy Long Khánh.

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bảo Quang được thành lập theo Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ trên cơ sở xã Xuân Vinh tách thành 2 xã: Bảo Vinh, Bảo Quang. Nơi đây đã từng trải qua 2 cuộc chiến khốc liệt, từ tháng 5/1971 là "đại bản doanh" của Thị ủy Long Khánh, cơ quan đầu não kháng chiến của ta tại thị xã trong giai đoạn ác liệt nhất cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương. Bảo Quang gắn liền với tên người tên đất của xã Bảo Vinh, tuy hai là một. Bảo Quang với những địa danh như 18 Gia Đình, Lác Chiếu, Bàu Cối, cây Tung, ruộng Chát, ruộng Nhím, Út Lan... là những căn cứ cách mạng, nơi đứng chân của Chi bộ, các Ban ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang xã Bảo Vinh, các đơn vị của thị xã và cấp trên. Tại những căn cứ này Chi bộ được sự lãnh đạo của Thị ủy Long Khánh đã đưa ra những quyết sách chủ trương sáng suốt để lãnh đạo quân dân Bảo Vinh trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quân dân Bảo Vinh. Mọi phương án tác chiến: đột kích, đột áp, tập kích đồn A, B, Suối Chồn, chống càn, diệt ác, phá kềm, các mũi đấu tranh chính trị, binh vận... đều được phê duyệt tại những căn cứ cách mạng trên đất Bảo Quang. Những trận chiến đấu thắng lợi trên đất Bảo Vinh có sự đóng góp hết sức quan trọng từ những căn cứ của lòng dân trên đất Bảo Quang ngày nay; là chỗ dựa vững chắc, lâu dài cho cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương góp phần giải phóng xã Bảo Vinh, giải phóng Long Khánh ngày 21/4/1975. Do đó "*Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Quang 1945-2015*" trong hai cuộc kháng chiến không thể thiếu địa danh Bảo Vinh, mảnh đất của miền Đông gian lao mà anh dũng.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của quân và dân xã Bảo Vinh dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có sự đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bảo Quang là xương máu, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân để quê hương mãi mãi trường tồn. Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Quang luôn trân trọng tri ân sâu sắc sự hy sinh cao cả của biết bao đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất này vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân để cho hôm nay và mai sau Bảo Quang vững bước đi lên viết tiếp trang sử vàng chói lọi mà thế hệ cha anh đã dày công vun đắp, xây dựng.

Trên cơ sở cuốn sách "*Phong trào đấu tranh cách mạng của hai xã Xuân Vinh và Xuân Bình*", do huyện ủy Xuân Lộc phát hành năm 1985, kết hợp với các nguồn tư liệu từ các nhân chứng lịch sử đã từng chiến đấu và làm việc tại địa phương qua các thời kỳ lịch sử. Đảng bộ xã Bảo Quang tiến hành sưu tầm, biên soạn cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Quang 1945-2015*" nhằm ghi lại những sự kiện quan trọng của lịch sử và những nỗ lực vượt qua khó khăn để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn cách mạng, nhằm khơi dậy phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương Bảo Quang ngày càng văn minh giàu đẹp.

Trong quá trình tổ chức biên soạn; Đảng bộ xã được sự chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt của Ban Thường vụ Thị ủy; trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh; được các đồng chí đã từng chiến đấu, hy sinh một phần

xương máu trên quê hương thân yêu này; cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực đóng góp ý kiến. Nhưng việc phản ánh lại chặn đường 70 năm đấu tranh và xây dựng của Bảo Quang với bao thăng trầm, biến đổi, gian khổ hy sinh là một việc làm khó khăn và phức tạp; chắc rằng không tránh khỏi những thiếu sót. Mong bạn đọc gần xa nhiệt tình góp ý để chúng tôi bổ sung ngày càng hoàn chỉnh hơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ, những ý kiến góp ý chân thành và quý báu đó.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2015), giải phóng Long Khánh (21/4/1975-21/4/2015); Đại hội Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020; Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ xã Bảo Quang trân trọng giới thiệu cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Quang 1945-2015*" cùng bạn đọc.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG

CHƯƠNG I PHẦN MỞ ĐẦU

XÃ BẢO QUANG VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN LỊCH SỬ HÌNH THÀNH - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN

Xã Bảo Quang nằm cách trung tâm thị xã Long Khánh khoảng 6 km về hướng Đông Bắc. Phía Bắc giáp xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc. Phía Tây giáp xã Bình Lộc; phía Nam giáp xã Bảo Vinh thị xã Long Khánh. Phía Đông giáp xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc. Năm 2013 xã Bảo Quang được Ủy ban dân tộc công nhận xã thuộc khu vực 1 vùng dân tộc miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND.

Tổng Diện tích toàn xã 3.497,5ha trong đó đất nông nghiệp 3344,9ha dân số có 2.533 hộ/10.342 khẩu (tính đến thời điểm tháng 12/2013), mật độ trung bình dân số 450 người/km² dân tộc kinh chiếm 73,42% và các dân tộc khác chiếm 26,58% trong đó Choro chiếm 11%, Hoa 9%; Tày 4%, Nùng 2%, Khme 0,3%, Thái 0,155%, Mường 0,09%, Dao 0,02%, Chăm 0,02%.

Địa bàn xã gồm có 5 ấp:

- Ấp 18 Gia Đình: Là ấp trung tâm của xã, diện tích tự nhiên 898,1ha; theo một số người dân địa phương cho biết vào khoảng thời gian từ năm 1964-1965, có 18 gia đình người Nùng vào phá rừng làm rẫy đến năm 1967 họ đi nơi khác sinh sống nên hiện nay mới có địa danh ấp 18 Gia Đình. Nằm trên tuyến đường nhựa qua Ủy Ban nhân dân xã giáp với nông trường mía Thọ Vực. Dân số 779 hộ/3.120 khẩu; nhân dân sống bằng nghề nông, chuyên canh cây tiêu, cà phê, điều và các loại cây ăn trái khác.

- Ấp Ruộng Tre: Có diện tích tự nhiên 991ha, được hình thành từ năm 1960, do ở đây có những đồng ruộng có nhiều tre nên nhân dân địa phương gọi là ruộng Tre. Dân số 506 hộ/2.192 khẩu.

- Ấp Thọ An: Diện tích tự nhiên 509,2ha, chạy từ ngã ba Vú Sữa theo con đường Ruộng Tre - Thọ An giáp với xã Xuân Thọ. Dân số 265 hộ/947 khẩu. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước di giảm dân đến vùng ven của huyện Xuân Lộc để lập nghiệp. Tháng 3/1976, 350 hộ dân ở phường Xuân An đã đến vùng đất này sinh sống và làm ăn, đặt tên ấp Thọ An, chữ Thọ lấy tên xã Xuân Thọ là nơi đến, chữ An lấy tên phường Xuân An nơi dân đi, ghép lại thành Thọ An. Thọ An cũng có nghĩa là nhân dân được sống trường thọ và bình an, yên lành. Năm 1976 các bô lão của ấp đã lập nên miếu thờ Thần hoàng Bồn Cảnh để cầu mưa thuận gió hòa, cho nhân dân sản xuất được mùa, xây dựng Thọ An ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đời sống ấm no hạnh phúc. Ấp Thọ An giữ vững 10 năm liền ấp văn hóa, đây là vùng đất chuyên canh về cây mía và khu vực khuyến khích chăn nuôi tập trung, đời sống nhân dân ngày càng phát triển ổn định.

- Ấp Lác Chiếu: Trong kháng chiến chống Mỹ không có người dân sinh sống ở đây, chỉ vào sản xuất rồi về; đến gần năm 1975 mới có dân vào lập nghiệp định cư, diện tích tự nhiên 247,2ha. Dân số 294 hộ/1.262 khẩu. Tại đây những cánh đồng lúa có nhiều cây cỏ lác dùng để làm chiếu, do đó nhân dân địa phương đặt tên là ruộng Lác Chiếu thuộc ấp Bảo Vinh B. Đồng bào dân tộc Choro định cư ở đây nhiều so với các ấp khác. Theo con đường Ngô Quyền qua Bảo Vinh B khoảng 5 km là đến ấp Lác Chiếu.

- Ấp Bàu Cối: Diện tích tự nhiên 733,5ha; do ở ấp có một cái bàu hiện nay nhân dân đang trồng lúa có hình như *cái cối xay lúa* nên dân tộc Choro đặt tên Bàu Cối; dọc theo tuyến đường Ủy Ban nhân dân xã xã chạy vào hướng Trung tâm văn hóa khoảng 4 km là đến ấp Bàu Cối. Dân số 604 hộ/2.566 khẩu, dân ở đây chủ yếu là những nông dân nghèo ở Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãivào lập nghiệp và định cư tại đây.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị xã đóng tại ấp 18 Gia Đình, có chợ, bưu điện văn hóa xã. Ngoài ra 5/5 ấp đều có trụ sở làm việc tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết các công việc của nhân dân địa phương.

Bảo Quang có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình khoảng 130m so với nước mặt biển có xu hướng thấp dần từ Tây Nam xuống Đông Bắc có nhiều bàu như bàu Mang, bàu Cối, bàu ruộng Chát, bàu Tư Đăng, bàu Tám Vĩnh... 1 hệ thống kênh mương thủy lợi đã được đầu tư xây dựng vào năm 2000 và đập Lác Chiếu vừa kiên cố hóa phục vụ tưới tiêu khoảng 35,5ha lúa; một số cánh đồng lúa như Lác Chiếu (84,9ha),¹ ruộng Tre (386,3 ha), ruộng Chát (152,3ha ở 18 Gia Đình), ruộng Bàu Cối (21,7ha), Thọ An (47,1ha) đan xen giữa những con suối nhỏ chiếm diện tích 27,52ha như: suối Đá, suối Dừa, Suối Rét, suối Cái² như dòng sữa mẹ ngọt ngào nuôi sống những ruộng lúa xanh tươi, vườn cây ăn trái trĩu quả. Nguồn nước ngầm được đánh giá là khá cao so với các địa phương khác, nhiều nơi trong xã đã sử dụng giếng khoan để phục vụ

¹ Cánh đồng lúa ở Lác Chiếu từ 1 đến 3 vụ, các cánh đồng lúa còn lại từ 1 đến 2 vụ.

² Riêng Suối Cái có nước quanh năm.

cho sản xuất và nhu cầu sinh hoạt. Tổ chức UNICEF cũng đầu tư một số giếng ở một số ấp để phục vụ cho nhu cầu nước sạch của nhân dân.

Về thổ nhưỡng với hai loại đất chính:

- Nhóm đất đen có diện tích 2.616,6533 ha chiếm 74,82% quỹ đất. Loại đất này phân bố rộng khắp trong toàn xã, phù hợp cho phát triển nông nghiệp như cây điều, tiêu, đậu nành, đậu xanh, bông vải, bắp, thuốc lá, một số loại cây ăn trái, cây hoa màu.

- Nhóm đất đỏ vàng phong hóa từ dung nham phun trào từ những miệng núi lửa cách đây hàng triệu năm có diện tích 880,8604 ha chiếm 25,18% quỹ đất, Loại đất này phân bố rải rác ở các ấp, phần lớn ấp 18 Gia Đình, Lác Chiếu, Bàu Cối một số ít ở Ruộng Tre và Thọ An rất thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su, cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng, mít, cam, quýt....

Bảo Quang nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, cũng như các địa phương trong miền Đông Nam Bộ, khí hậu ở đây ôn hoà, nhiệt độ trung bình khoảng 25° - 26°c, nhiệt độ cao nhất từ 34° - 35°c, thấp nhất từ 19° - 20°c với 2 mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Về rừng, vào đầu thế kỷ thứ XVIII, địa bàn Bảo Quang ngày nay là một trong những vùng rừng rộng lớn với nhiều loại gỗ quý như: sao, dầu, cẩm lai, gỗ đỏ. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ (1945-1975), rừng Bảo Quang tiếp tục bị tàn phá nặng nề bởi bom đạn và chất độc hóa học của Mỹ, để lại hậu quả nặng nề đối với hệ sinh thái và cả con người. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước áp lực của việc thiếu lương thực, rừng tiếp tục bị phá để xây dựng các nông trường trồng hoa màu và cây lương thực.

Bảo Quang không chỉ trù phú về thế đất mà còn thuận lợi về mặt giao thông, các tuyến đường như: Đường liên xã qua Bảo Vinh nối liền với thị xã Long Khánh; qua Xuân Bắc, Xuân Thọ huyện Xuân Lộc, Suối Nho huyện Định Quán...hệ thống đường giao thông nông thôn liên huyện, liên xã từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

Cơ sở giáo dục, y tế:

T	Tên trường, trạm	Năm xây dựng, tọa lạc tại ấp	Kinh phí xây dựng lại (đồng)
1	Trung học cơ sở Bảo Quang	2005, đạt chuẩn quốc gia 2014. 18 Gia Đình	4.300.000.000
2	Tiểu học Nguyễn Du	Trước đây là trường Xuân Vinh 4 xây dựng năm 1993, có 5 phân hiệu (18 Gia Đình, Lác Chiếu, Thọ An, Ruộng Tre, Lò Than), tháng 9/2004 trường tách 2 phân hiệu (Lác chiếu; 18 gia Đình) sang trường Tiểu học Nguyễn Huệ, tháng 6/2009 mang tên Nguyễn Du có 3 phân hiệu (Thọ An; 18 Gia Đình; Ruộng Tre).	7.682.125.956

3	Tiểu học Nguyễn Huệ	Năm 1977, người dân xây dựng ngôi trường tranh, vách lá, thuộc phân hiệu của trường Tiểu học Xuân Vinh 2, tháng 9/1990 trường thành lập lấy tên là trường Tiểu học Xuân Vinh 3, tháng 6/2009 trường Tiểu học Xuân Vinh 3 đổi tên là Trường Tiểu học Nguyễn Huệ; ấp bầu Cối.	6.794.000.000
4	Trường Mẫu giáo Bảo Quang	Thành lập vào ngày 26/8/2004, được tách ra từ Trường Mẫu Giáo Xuân Vinh, có 5 phân hiệu ở 5 ấp của xã.	3.887.347.688
5	Y tế	1997; 18 Gia Đình.	500.000.000

Về tín ngưỡng tôn giáo: Đa số nhân dân trong xã đều theo tập tục thờ cúng tổ tiên, ông bà. Số lượng tín đồ Thiên chúa giáo: 185 hộ với 925 khẩu; Phật giáo: 194 hộ với 1.810 khẩu; Tin lành 49 hộ với 197 khẩu; Cao đài 36 hộ với 166 khẩu; tín đồ Phật giáo và Thiên chúa giáo chủ yếu sinh sống tại ấp Bầu Cối; tín đồ Tin lành ở Ruộng Tre, Bầu Cối, tín đồ Cao đài ở Thọ An.

Cơ sở thờ tự gồm:

Chùa Quảng Hạnh (3.124 m²) - (Bầu Cối), chùa Phước Quang (2.278 m²) - (18 Gia Đình), chùa Huyền Trang (9.796 m²) - (Bầu Cối), thời gian xây dựng theo thứ tự 1991, 2010, 2013.

Giáo xứ Bầu Cối (8.725 m²) xây dựng năm 1990, ngoài ra còn hai điểm nhóm Tin Lành ở Bầu Cối và Ruộng Tre.

Tín ngưỡng dân gian: Miếu thờ Thần hoàng Bồn Cảnh (400 m²) được xây dựng năm 1976.

Lễ hội Sayangva (cúng Thần lúa) là lễ hội lớn nhất trong năm của người Choro tại xã Bảo Quang,¹ được tiến hành vào khoảng tháng hai âm lịch.

Lễ cúng Thần hoàng Bồn Cảnh tại ấp Thọ An, hàng năm được tổ chức vào tháng Giêng và tháng Bảy âm lịch với mục đích chung nhất là cầu cho mưa thuận, gió hòa, dân tình yên ổn, làm ăn khấm khá, tránh được thiên tai, dịch bệnh và nó mang tính cộng đồng rất cao. Đến kỳ hạn, các cụ cao niên cùng hội họp, bầu ra Ban tế lễ gồm chánh bái, tả hữu phân hiến, người xướng, người đọc văn, đội gia lễ và ban lo trang hoàng, lễ vật, nấu nướng để dâng cúng, bà con trong ấp tham gia đóng góp kinh phí, lễ vật để hiến cúng, huy động con cháu tham gia vệ sinh, trang hoàng miếu thần hoàng.

Xuất phát từ đặc trưng là xã nông nghiệp, yếu tố trọng nông là tư tưởng kinh tế xuyên suốt trong đời sống dân cư mà chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi là chính; bên cạnh đó một số ngành nghề, thương mại dịch vụ như quán ăn và cửa hàng buôn bán tạp hóa được nhân dân khai thác thêm để nâng cao đời sống vật chất cho gia đình và xã hội. Bầu Cối là địa bàn có số lượng dân cư tập trung tương đối đông nên ngay giữa trung tâm ấp có một khu chợ nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm cho bà con nhân dân. Trên địa bàn có một số doanh nghiệp tư nhân như: Tổng công ty xuất nhập khẩu Thủ Mây (Bầu Cối); Trại cây giống Út Danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến hạt điều Thiện Minh (18 Gia

¹ Có bài viết minh họa về Lễ hội Sayangva ở phần sau.

Đình) và 2 doanh nghiệp tư nhân xăng dầu, qua đó đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương, góp phần ổn định đời sống nhân dân.¹

Xã Bảo Quang có được tiềm năng lợi thế về nông nghiệp, được nhiều người biết đến nhờ nổi tiếng về các loại cây ăn trái và cây nông nghiệp như: tiêu, điều, cà phê, mít, chôm chôm, sầu riêng, cam, quýt, chuối. Đặc biệt là Tổ hợp tác cây ổi ấp Lác Chiếu sản xuất theo hướng VietGAP¹ được thành lập vào tháng 3/2012, ông Huỳnh Văn Hải đã được tổ viên tín nhiệm bầu giữ chức vụ Tổ trưởng tổ hợp tác được Ủy Ban nhân dân xã chứng thực với sự tham gia của 12 tổ viên, diện tích đăng ký là 3,9ha; năng suất khoảng gần 240 tấn/năm. Ban điều hành Tổ hợp tác đã ký hợp đồng cung cấp ổi cho Siêu thị BigC với mức giá cao hơn ngoài thị trường 10%, đảm bảo giá thấp nhất là 5.000đ/kg, hàng ngày cung cấp từ 500 kg - 1000 kg ổi cho siêu thị BigC và hệ thống Siêu thị Coopmart. Năm 2012, Tổ hợp tác cây ổi được Unesco² công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP. Hiện nay cây ổi đang được bà con nông dân trong toàn xã quan tâm. Cây ổi nguồn vốn đầu tư không cao thời gian thu hoạch ngắn, thích nghi tốt với môi trường và loại đất trong xã. Chính vì vậy đại đa số bà con nhân dân trồng cây ổi, chi phí thấp nhưng có giá trị kinh tế cao. Nhân dân sản xuất, làm ăn có hiệu quả đã đóng góp tích cực cho phong trào xây dựng nông thôn mới ở Bảo Quang.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:

Những di chỉ khảo cổ từ lòng đất đỏ bazan ở Xuân Lộc, thị xã Long Khánh khẳng định vùng đất Bảo Quang có con người sinh sống từ rất sớm: Di chỉ Suối Chồn nằm trên sườn đồi bazan nâu đỏ ven bờ suối Đồng Háp thuộc xã Bảo Vinh,³ di chỉ này cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa mạnh giữa văn hóa Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí, thời đại sắt văn hóa Đồng Nai.

Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược. Bảo Quang là một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cây cối um tùm, có nhiều loài dã thú, vùng nước độc, dân cư sống ở đây hết sức thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc Choro. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chóp, săn con nai, con mễn, bắt con tôm, con tép sống qua ngày.

- Năm 1904, khi những đồng bào Kinh đặt chân tới Long Khánh làm công nhân xe lửa trên đoạn đường sắt Sài Gòn - Xuân Lộc, thì đây mới hình thành

¹ VietGAP (là cụm từ viết tắt của: **Vietnamese Good Agricultural Practices**) nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

² Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hiệp Quốc, hiện có 193 quốc gia là thành viên, trụ sở chính đặt tại Paris. Việt Nam là thành viên của Unesco.

³ Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và 1 khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum vỏ gốm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng... có niên đại khoảng thế kỷ thứ 1 trước công nguyên. Hiện vật đá có: 1 cuốc, 80 rìu bôn, 5 đục, 14 bàn mài, 6 dao gặt, 1 chày nghiền, 1 bùa đeo, 10 khuôn đúc, rìu bằng sa thạch, 13 mảnh vòng, 2 khuyên tai... Đồ đất nung có: 14 dọi se sợi, 2 đạn, 2 quả cân cùng 9 chum vỏ làm quan tài và 8 nôi tùy táng. Đồ thủy tinh có 1 vòng tay, 2 khuyên tai có 3 mẫu xanh lục. Đồ kim loại có 5 rìu đồng, 5 kiếm sắt, 1 liềm và 1 thuổng sắt.

một xóm ấp nhỏ, rải rác quanh vùng là những nhà sàn lợp lá của đồng bào dân tộc Choro.

- Ngày 24/7/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có 1 tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm hai tổng: Bình Tuy và Tà Lài, tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: trong đó có xã Xuân Lộc (*các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc sáp nhập vào xã Xuân Lộc trực thuộc quận Xuân Lộc*).

- Ngày 28/4/1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiêm Tân; quận Xuân Lộc gồm có 11 xã trong đó có xã Xuân Lộc (*địa bàn của Bảo Vinh, Bảo Quang bây giờ ở trong xã Xuân Lộc*).

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Địa bàn xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh (1954-1966); từ năm 1966 đến năm 1971 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh; từ năm 1971 đến năm 1973 thuộc huyện Xuân Lộc, phân khu Bà Rịa; từ năm 1973 đến năm 1975 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Sau 30/4/1975 Bảo Vinh gồm 2 ấp: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B. Các ấp thuộc địa bàn xã Bảo Quang bây giờ trực thuộc các ấp, xã như sau: khu Lác Chiểu thuộc ấp Bảo Vinh B, khu Ruộng Tre, 18 gia đình thuộc ấp Bảo Vinh A, ấp Thọ An thuộc xã Xuân Thọ.

Tháng 2/1977, thực hiện quyết định của Chính phủ, hai ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B được sát nhập với Bình Lộc để thành lập xã Xuân Bình; xã Xuân Bình mới thành lập có các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc, Xuân Thiện, Tín Nghĩa, Cây Da và các khu Suối Chồn, Bàu Cối Năm Hạnh và Bàu Cối Bình Trị Thiên.

Tháng 4/1984, xã Xuân Bình được Chính phủ quyết định chia tách ra làm hai xã: Xuân Vinh và Xuân Bình. Xã Xuân Vinh có 06 ấp gồm: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Ruộng Tre, 18 Gia Đình, Bàu Cối¹.

Từ Tháng 4/1984-29/8/1994: Các ấp 18 Gia Đình, Ruộng Tre, Thọ An, Lác Chiểu, Bàu Cối trực thuộc xã Xuân Vinh huyện Xuân Lộc. Ngày 10/4/1991 huyện Long Khánh được thành lập tại Quyết định 107/HĐBT, xã Xuân Vinh trực thuộc huyện Long Khánh.

Ngày 29/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, xã Xuân Vinh tách ra thành 2 xã: Bảo Vinh và Bảo Quang; xã Bảo Quang có 5 ấp: 18 Gia Đình, Ruộng Tre, Thọ An, Lác Chiểu, Bàu Cối.

Ngày 21/8/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Bảo Quang thuộc thị xã Long Khánh.

2. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Bảo Vinh ngày đó nổi tiếng là vùng đất đỏ bazan màu mỡ, cây trái xum xuê, một số người dân xứ Quảng đến đây lập nghiệp, bắt tay vào công cuộc khai hoang lập nên vườn tược, xây nên nhà cửa làng xóm. Vốn mang trong

¹ Lác Chiểu thuộc ấp Bảo Vinh B

mình truyền thống lao động cần cù, ý chí nhẫn nại, cộng với tinh thần đoàn kết yêu thương nhau, chẳng bao lâu vùng đất Bảo Vinh đã nổi tiếng giàu có trù phú.

Xã Bảo Vinh trong đó có Bảo Quang ngày nay có vị trí quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế, một vùng ven hết sức quan trọng của thị xã, nơi đây được xem như là “*Miền đất lửa*” của chiến trường Long Khánh. Đây là chiến trường tiêu diệt địch lớn với những địa danh mà kẻ địch khi nghe đến hết sức khiếp sợ: Bảo Vinh A, B, C, Suối Chồn, đặc biệt ngã ba Bảo Vinh địch còn gọi đây là “*Ngã ba vĩnh biệt*”, nơi diễn ra nhiều trận đánh của đội du kích Bảo Vinh, của đội biệt động thị xã Long Khánh từng diệt nhiều tên tề, điệp ác ôn, lính nguy đi càn... “*Ngã ba vĩnh biệt*” cái tên mà kẻ thù tự đặt như một dấu ấn kinh hoàng của hơn 20 năm chiến tranh ác liệt, giờ đã là ngã ba của phồn vinh, giàu đẹp, một tương lai tươi sáng đang trên đà rộng mở.

Những căn cứ cách mạng của lòng dân ở Ruộng Chát, Bàu Mang, Ruộng Tre, Ruộng Nhím ... là nơi trú ẩn an toàn cho các lực lượng cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên bị địch lùng bắt đã về những căn cứ trên đất Bảo Quang ngày nay để hoạt động bí mật, sống cùng nhân dân địa phương, được nhân dân đùm bọc, che chở, từng bước xây dựng cơ sở cách mạng, củng cố lực lượng để tiến hành kháng chiến. Đây là miền đất, tiến có thể đánh, lùi có thể giữ, là hành lang tiếp viện cho thị xã, vùng căn cứ kháng chiến liên lạc với huyện Định Quán, chiến khu Đ và xã Bảo Chánh, Gia Ray của huyện Xuân Lộc.

Xuất phát từ tình hình trên, địch thiết lập một hệ thống quân sự dày đặc ở đây, xây dựng lực lượng địa phương tại chỗ như thanh niên chiến đấu, tăng thêm dân vệ, bảo an, tổ chức thanh niên hiệp sĩ kết hợp với tổ chức các hội đồng tề, ráo riết đôn quân, bắt lính, càn quét, đốt phá, tàn sát những người yêu nước; chúng gom dân vào các ấp chiến lược hòng tách rời mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với cách mạng.

Nhưng chúng đã lầm tưởng, tại đây hơn lúc nào hết, chính sự man rợ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã nhen nhóm ngọn lửa căm thù trong nhân dân. Bão lửa cách mạng luôn dấy lên ở đây trong những năm tháng đánh Mỹ, bao lần khu căn cứ cách mạng nằm ven Long Khánh bị giặc đánh chiếm là bao lần quân, dân ta vùng lên giải phóng. Bảo Vinh cũng là nơi quân ta bẻ gãy nhiều trận càn của giặc, chôn vùi nhiều tên ác ôn có nợ máu với nhân dân. Miền đất này cũng đã sinh ra đội du kích Bảo Vinh anh hùng trong đó có con em của Bảo Quang, cùng biết bao đồng bào, đồng chí đã kiên cường bám trụ chiến đấu để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc... Trong số đó có các đồng chí như: Trần Văn Tàn (Năm Tàn), Lê Văn Diệu (Ba Diệu) Võ Văn Viễn (Ba Viễn), Trần Tấn Phát (Chín Phát) là những người đã thành lập nên Chi bộ Đảng đầu tiên của Bảo Vinh. Những du kích như: Nguyễn Văn Chàm (Tur Chàm), Lê Đình Hương (Ba Hương), Nguyễn Tổng (Năm Tổng), Võ Văn Mừng, Điều Khách, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Minh Hoàng (tự Bốn Miết) ... dũng cảm, mưu trí, sẵn sàng đánh địch, bất cứ nơi đâu. Chị Ba Kiền, Nguyễn Thị Du (Năm Xề), Lê Thị Mười, Võ Thị Sinh .. là những phụ nữ gan dạ đi đầu trong các cuộc đấu tranh, biểu tình, binh vận. Các má như Nguyễn Thị Nhâm gan dạ chặn xe tăng Mỹ, má còn để lại những câu thơ nói lên tình yêu nước, thương yêu bộ đội và tinh thần đấu tranh:

"Sớm mai hót gạo ra vo.

*Nhớ đoàn vệ quốc hốt cho năm đầy.
Một tháng là 30 ngày
Sáu mươi năm góp rày cho giải phóng quân"
.....Chẳng thà mình hóa ra ma
Chết như anh Trỗi mới là rạng danh" ¹*

Má Nguyễn Thị Duyên có 2 con hy sinh cho Tổ quốc, ngày đêm tiếp tế, nuôi quân không mệt mỏi và còn biết bao những người mẹ, người chị, những đồng chí, những nông dân chí cốt với Đảng, với cách mạng đã không quản hy sinh thân mình, tích cực góp công, góp sức vào sự nghiệp giải phóng đất nước.

Từ khi Chi bộ Đảng ở Bảo Vinh ra đời vào tháng 8/1962, những hạt giống đỏ đầu tiên được gieo mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng sau này, cũng từ đó nhân dân và lực lượng vũ trang xã được sự lãnh đạo của Đảng, liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ nhân dân và lực lượng vũ trang xã đã anh dũng chiến đấu, dành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng, kiên cường đánh Mỹ và bè lũ tay sai; thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Với truyền thống yêu nước và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến; trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bảo Vinh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 544/QĐ-CTN ngày 27/4/2012, trong đó có sự đóng góp, hy sinh của quân dân xã Bảo Quang. Đây vừa là nguồn động viên cổ vũ tinh thần cách mạng, vừa là một minh chứng hùng hồn, một biểu tượng sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng để các thế hệ mai sau cảm nhận, ghi nhớ và học tập truyền thống đấu tranh giữ nước của cha anh trên mảnh đất Bảo Quang thân yêu này.

CHƯƠNG II NHỮNG KHU CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ TRÊN ĐẤT BẢO QUANG NGÀY NAY.

I. KHU CĂN CỨ RUỘNG CHÁT, CÁI NÔI CỦA CÁCH MẠNG, CĂN CỨ CỦA LÒNG DÂN ² TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động tìm diệt và bình định, Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, từng bước rút quân viễn chinh, đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời ráo riết tiến

¹ Trích thơ của má Tư già Nguyễn Thị Nhâm.

² Trong kháng chiến chống Mỹ từ tháng 5/1971 là căn cứ Thị ủy thuộc xã địa bàn xã Bảo Vinh

hành binh định các vùng nông thôn ở miền Nam. Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, chiến dịch phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng ... để chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ.

Ở vùng ven thị xã Long Khánh như Bàu Trâm, Bảo Vinh, Bình Lộc Lữ 199 và 173 Mỹ liên tục càn quét, kết hợp với phi pháo, chất độc hóa học, xe cơ giới ủi phá rừng quyết liệt. Đặc biệt, địch tập trung đánh phá các cửa khẩu hậu cần để phong tỏa kinh tế kháng chiến. Vùng tạm chiếm và vùng ven, địch tăng cường hành quân lục soát, đánh vào căn cứ kháng chiến của ta ở Bàu Sầm, Ruộng Chát, Lác Chiếu đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng. Để có thể thay quân Mỹ, chính quyền nguy đẩy mạnh việc bắt lính, đôn quân. Tại Long Khánh, lính bảo an được đôn lên làm nhiệm vụ của quân chủ lực để đánh phá vùng ven thị xã, yểm trợ cho các kế hoạch bình định của Mỹ - nguy. Bộ máy kèm kẹp từ tỉnh xuống xã đều quân sự hóa bằng cách tổ chức phân chia khu quân sự. Những áp có phong trào đấu tranh mạnh, địch ra lệnh xoá tên rồi đưa dân đi nơi khác. Bọn tình báo, tề điệp phượng hoàng, thiên nga, cảnh sát đặc biệt cùng với bọn bình định ngày đêm xét nhà, xăm hăm, bắt bớ tràn lan.

Trước tình hình đánh phá ác liệt của địch ở miền Đông Nam bộ. Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chủ trương động viên các cơ quan, các đơn vị, lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ, chống càn, diệt địch, thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam tại hội nghị lần thứ 9 (tháng 7-1969): "*Đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân; tăng cường công tác dân vận làm cơ sở cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận; xây dựng và mở rộng căn cứ địa và hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất của mặt trận nông thôn là phải "Giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta"*.

Trên cơ sở nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, Ban Cán sự thị xã Long Khánh chủ trương: "*Đẩy mạnh hoạt động ở nông thôn, đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm của địch, mở rộng vùng làm chủ. Thị xã Long Khánh, nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não, chỉ huy địch ở Long Khánh, có vị trí quan trọng, cần đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở bên trong, xây dựng bàn đạp vùng ven, đưa phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận lên bước mới, liên tục tiến công địch ở bên trong, làm tê liệt, tan rã từng mảng quân địch"*.

Song song với chủ trương trên Ban cán sự thị xã quyết định xây dựng căn cứ thị ủy Long Khánh vào năm 1966 tại Bàu Sầm, cây Tung (mũi B1) ¹ để bảo đảm cho lực lượng của Thị xã, của Bảo Vinh, các đơn vị cấp trên làm nơi trú ẩn đứng chân, bảo tồn và phát triển lực lượng, làm nơi để tích lũy, xây dựng cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội; làm chỗ dựa thực hành phản công, tiến công tiêu diệt địch. Từ giữa năm 1969, chuẩn bị cho Mỹ rút quân, địch tăng cường hành quân đánh phá vùng ven thị xã. Địch càn quét đánh phá ác liệt nên căn cứ Thị ủy phải

¹ Thời gian này Đồng chí Võ Minh Quang Bí thư thị ủy Long Khánh; mũi B1 do đồng chí Sang Văn Mão (Hai Mão) và Lương Hoàng phụ trách.

đi dời liên tục để tránh bom đạn của địch, có lúc phải dời ra sát lộ¹ (Bảo Liệt). Tháng 5/1971 căn cứ của Thị ủy Long Khánh dời về Ruộng Chát thuộc ấp 18 Gia Đình².

Sự ra dời và hoạt động của Khu căn cứ Thị ủy trong kháng chiến chống Mỹ đã giữ một vai trò hết sức quan trọng, là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự thắng lợi của quân dân Long Khánh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ và bè lũ tay sai ở địa phương.

Là Khu căn cứ với nhiều cơ quan đóng quân, cách thị xã Long Khánh khoảng 6 km về phía Đông Bắc; vùng đất trải dài khoảng 16 ha, có suối Đá chảy từ K4 ra sông La Ngà mùa khô suối không có nước, bốn bề có rừng bao bọc, dễ dàng rút lui vào rừng sâu khi địch tổ chức càn quét vào căn cứ; khu vực này đủ điều kiện “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa*” vừa thuận lợi cho ta xây dựng căn cứ kháng chiến, tạo thế trận hậu phương vững chắc, vừa thuận lợi với việc chỉ huy, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ tại Long Khánh; chung quanh căn cứ có hệ thống giao thông hào và công sự chiến đấu; trở thành một hậu cứ liên hoàn với các căn cứ trong tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, từ đây có đường qua Bảo Chánh, Gia Ray, Mây Tàu, Lác Chiếu, Bàu Côi, Bình Lộc, Định Quán.....

Nơi đây là *những khu vực tập kết các cơ quan đầu não và lực lượng kháng chiến của thị xã Long Khánh; nơi đứng chân và tổ chức chiến đấu, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy; nơi củng cố và huấn luyện các lực lượng vũ trang của toàn thị xã, đây cũng là chỗ dựa tin cậy của các lực lượng cách mạng với tư cách một hậu phương tại chỗ; là nơi bày thế trận tiêu diệt đối phương tại chỗ, đồng thời làm nơi xuất phát, bàn đạp cho các lực lượng ta tiến công địch ở Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, diệt ác phá kềm, tạo điều kiện cho phong trào chiến tranh du kích phát triển ở vùng tạm bị chiếm, góp phần tạo ra thế trận trên địa bàn thị xã ngày càng có lợi cho ta.*

Trong cơ quan Thị ủy có các bộ phận trực thuộc như Tuyên huấn, Tổ chức, Văn phòng, Văn thư, Quản trị (kế toán, tài vụ), Y tế, Cơ yếu, Điện đài, Giao liên, bộ phận sản xuất, bộ phận tiếp liệu (cung cấp các nhu yếu phẩm cho cơ quan), nhà bếp, nhà ăn, nhà bảo vệ, nhà canh gác. Tại đây còn có hội trường, hệ thống hầm trú ẩn, hầm ở và làm việc; nhà trong căn cứ nổi trên mặt đất, toàn bộ cột, kèo, đòn tay... đều làm bằng gỗ, mái lợp lá trung quân. Hai loại vật liệu này là tài nguyên có sẵn trong rừng, vì vậy phải chọn gỗ tốt, nguyên cây tròn để tránh mối mọt. Lá trung quân có những đặc điểm phù hợp cho làm nhà ở căn cứ, lâu mục, không cháy lan khi bị đốt, hạn chế hỏa hoạn khi bị bom pháo. Các hầm trú ẩn thường làm kế cận nhà ở và làm việc, chìm trong lòng đất; hầm mặt bằng như: Hầm trú ẩn, hầm chỉ huy, hầm thông tin... hầm thường được làm khá rộng để tiện sinh hoạt khi bị bom pháo; bên cạnh đó còn có nhà máy xay xát để bảo đảm hậu cần cho các cơ quan. Ngoài cơ quan Thị ủy, trong căn cứ còn có Thị đội, Đội Biệt động thị xã, Quân y, các ban ngành đoàn thể như Thị đoàn, Phụ nữ; sau này còn có Công trường.. các đơn vị cấp trên như: Binh vận, An

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007 trang 160

² Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007 trang 171; ấp 18 Gia Đình hiện nay thuộc xã Bảo Quang.

ninh tinh, Đoàn 814 Cục Hậu cần Miền... Chi bộ và các ban ngành, đoàn thể, du kích xã Bảo Vinh.

Cũng chính tại nơi đây Thị ủy đã có những chủ trương, quyết sách trong lãnh đạo quân dân Long Khánh đánh Mỹ và tay sai, nhất là từ tháng 5/1971 đến 21/4/1975; giai đoạn kiên quyết bám trụ, đánh địch bình định, phá rã các bộ máy kèm kẹp; tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ, phát triển phong trào cách mạng; lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang đấu tranh chống lấn chiếm, tham gia chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng Long Khánh.

Nơi đây Tháng 3/1974 thị ủy Long Khánh đã tổ chức Đại hội Thị Đảng bộ trong 2 ngày tại vùng giải phóng căn cứ Ruộng Chát (thuộc ấp 18 Gia Đình ngày nay). Thị ủy đã thông qua báo cáo những thành tích của Thị xã từ sau Hiệp định Paris và đề ra phương hướng nhiệm vụ mới đưa phong trào cách mạng của Thị xã lên một bước mới mạnh mẽ hơn, Đại hội cũng bầu ra Ban Chấp hành thị xã ủy. Đây là Ban Chấp hành đầu tiên của thị xã Long Khánh được Đại hội bầu ra. ¹ Đồng chí Lê Văn Diệu được bầu vào ủy viên Ban Chấp hành thị xã ủy phụ trách xã Bảo Vinh.

Trong Chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, Thị ủy Long Khánh chọn Bảo Vinh làm điểm và thành lập Ban chỉ đạo, chỉ huy khởi nghĩa. Từ căn cứ Chi bộ đã lãnh đạo quân dân Bảo Vinh mở những hoạt động cao điểm tiến công địch; mọi công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu đi đến quyết định những trận đánh thắng lợi đều được họp, bàn bạc kỹ tại nơi đây: Trong năm 1972 du kích xã vừa độc lập vừa phối hợp với các đơn vị như Đội Biệt động, Trinh Sát vũ trang tổ chức nhiều trận đánh tại Bảo Vinh A, B, san bằng cầu Bốn Thước....diệt nhiều sinh lực địch và thu vũ khí trang bị.

Những tháng đầu năm 1973, sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Địch đẩy nhanh, mạnh kế hoạch "bình định lấn chiếm". Ở Bảo Vinh, bọn lính tăng cường hoạt động dân sự, quân sự, hành quân phản kích nhằm giành lại các vùng ta đang kiểm soát. Với quyết tâm không để địch lấn chiếm vùng giải phóng; cũng tại căn cứ này Thị ủy quán triệt nhiệm vụ, triển khai cho Chi bộ xã Bảo Vinh cùng các đơn vị quyết tâm đánh địch bảo vệ vùng căn cứ.

Mùa xuân năm 1975, thực hiện chủ trương của Thị ủy; quân dân Bảo Vinh cùng với các đơn vị kết hợp tiến công quân sự và binh vận đã bứt rứt, bức hàng các đồn Bảo Vinh A, B, Suối Chồn, giải phóng Bảo Vinh đập tan một mảng phòng ngự quan trọng của địch ở vùng ven Đông Bắc thị xã Long Khánh.

Tại căn cứ, mặc dù trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ bởi sự đánh phá ác liệt của Mỹ, nguy bằng những phương tiện chiến tranh hiện đại nhưng lực lượng cách mạng của thị xã, của xã Bảo Vinh vẫn kiên cường bám trụ và xây dựng, phát triển khu căn cứ ngày càng vững mạnh, khu căn cứ thường xuyên được cải tạo, đào đắp hầm hào, bố trí mìn chông, bãi cọc làm rào cản, thiết lập các đường địa đạo, tạo thành một hệ thống trận địa vừa có tác dụng phòng ngự vừa bày thế trận chia cắt tiêu diệt địch. Các cuộc chiến đấu chống địch càn quét trong căn cứ Thị ủy đã góp phần tiêu diệt một bộ phận sinh lực và vũ khí trang bị của chúng.

¹ Đồng chí Lê Nam Thắng được bầu lại làm Bí thư Thị ủy

Công tác bảo vệ vững chắc vùng căn cứ cách mạng được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Thị ủy Long Khánh, Cấp ủy xã Bảo Vinh đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Do địch tăng cường lấn chiếm đánh phá bằng quân sự, kết hợp với đẩy mạnh hoạt động tình báo, gián điệp nhằm thu thập tin tức tình báo, nắm tình hình tìm mọi cách đánh phá phong trào cách mạng một cách quyết liệt, thọc sâu vào căn cứ của ta bằng các hoạt động tập kích, biệt kích, càn quét. Chúng khai thác, khống chế, mua chuộc sử dụng số phần tử xấu có quan hệ hai vùng, số chiêu hồi, đầu hàng, đầu thú, số người bị bắt, số đào ngũ, cài tay chân vào số người đi làm rừng, rẫy, hoặc giả thoát ly đi tìm cách mạng để len sâu vào căn cứ nắm tình hình, xây dựng cơ sở, cài cắm người trong nội bộ ta. Để đối phó với những âm mưu và thủ đoạn nham hiểm của địch; công tác phòng gian bảo mật rất chặt chẽ trong việc ăn ở, đi lại trong căn cứ. Các cụm từ “*đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng*” và “*không có tiếng gà gáy, không tiếng khóc trẻ em, không lọt ánh sáng đèn ban đêm*”, phương châm 3 không “*không nghe, không biết, không thấy*” để bảo vệ cán bộ cách mạng đều trở thành hiệu lệnh nghiêm khắc của căn cứ. Có thể nói với địa thế rừng hiểm trở, thế trận lòng dân và chiến thuật bố phòng hợp lý đã làm cho khu căn cứ cách mạng Thị ủy, Bảo Vinh trở thành hậu phương vững chắc, mặc dù địch đã dùng mọi âm mưu thâm độc, xảo quyệt, huy động nhiều phương tiện chiến tranh nhưng không thể thực hiện được tham vọng xóa sạch căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan lãnh đạo, chỉ huy và lực lượng kháng chiến của ta ở Long Khánh.

Căn cứ Thị ủy Long Khánh nằm trên đất Bảo Quang là căn cứ của lòng dân, trận địa lòng dân, cái nôi của cách mạng. Nhân dân trở thành bức rào chắn chở che, đùm bọc an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong căn cứ. Lúc xuất kích, khi bị thương, bị địch mai phục, càn quét đều được nhân dân báo tin hoặc tìm mọi cách đánh lừa địch giải thoát khỏi vòng vây. Cả làng Bảo Vinh đều tham gia tiếp tế, băng bó, cáng thương, mua dây điện, mua pin cho các chiến sỹ du kích gài mìn.... Họ làm tai mắt tinh thông cho lực lượng của ta, báo trước giờ hành binh, tuần tra, tập kết, càn quét của địch để ta có phương án tiêu diệt. Khi xong trận nhân dân lại vào căn cứ báo tin chiến thắng. Tình nghĩa của nhân dân đối với cán bộ, chiến sỹ trong căn cứ keo sơn thắm thiết.

Địa thế, lòng dân và chiến thuật bố trí hợp lý đã làm cho căn cứ Thị ủy trở thành “*mái nhà an toàn*” cho các lực lượng của ta. Địch đã nhiều lần tổ chức các trận càn quét vào căn cứ nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của thị xã nhưng cuối cùng đều bị thất bại. Căn cứ Thị ủy Long Khánh, Bảo Vinh giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc chiến đấu với đế quốc Mỹ và tay sai ở địa phương. Nó đã tồn tại và phát triển giữa lòng người dân Long Khánh trong sự vây bủa của quân thù trở thành một biểu tượng tinh thần cách mạng. Năm tháng sẽ qua đi nhưng căn cứ thị ủy Long Khánh mãi lưu lại những hình ảnh về cuộc sống và chiến đấu, mồ hôi và xương máu của đồng bào, cán bộ, chiến sỹ đã từng chiến đấu trên vùng đất này để giành lại sự độc lập cho quê hương Long Khánh, Bảo Vinh anh hùng.

Đến 18 Gia Đình ngày nay, những vườn cây ăn trái nào chôm chôm, măng cụt, mít viên linh, bưởi, cam, quýt... cây nào cũng sum xuê với tán lá xanh rờn, sai trĩu quả. Trong kháng chiến, 18 Gia Đình là căn cứ cách mạng anh dũng. Trong công cuộc xây dựng đất nước sau chiến tranh, 18 Gia Đình cũng là nơi

ghi dấu ấn về những thành tựu đến từ lòng quyết tâm đổi thay một vùng đất khó. Là một ấp nông thôn còn khó khăn, dân cư từ nhiều vùng miền trong cả nước đến định cư làm ăn, sinh sống. Đời sống kinh tế của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Nhưng với đôi bàn tay cần cù lao động cùng sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền xã Bảo Quang nên đến nay đã có nhiều đổi thay, hạ tầng cơ sở (điện, đường, trường, trạm) cơ bản đã được đầu tư xây dựng. Cuộc sống của người dân từng bước được cải thiện, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn ấp từng bước phát triển, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang. Nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả được ra đời. Thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới của xã Bảo Quang nhiều cá nhân, hộ gia đình đóng góp xây dựng cho phong trào như: hiến đất, hiến kế và góp tiền. Nhiều hộ đã tự giác tháo gỡ tài sản trên đất để xã làm đường; đóng góp kinh phí để làm đường liên ấp.....qua đó góp phần cùng xã Bảo Quang xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Những thành quả cách mạng hôm nay trên quê hương 18 Gia Đình đã khẳng định công lao của những năm tháng kháng chiến gian khổ đã thực sự cho hoa thơm quả ngọt. Đất và người 18 gia Đình hôm nay tuy vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn, nhưng trong một tương lai không xa, căn cứ địa của Thị ủy Long Khánh ghi dấu ấn một thời sẽ tiếp tục đổi thay, phát triển.

Khu căn cứ Thị ủy Long Khánh trong kháng chiến chống Mỹ tại xã Bảo Quang hiện tại không còn nhận thấy vết tích nào; được biết theo chủ trương của Tỉnh và Thị xã sẽ đầu tư tôn tạo lại căn cứ Thị ủy ở Bàu Trâm hoặc Bảo Quang, dù ở địa điểm nào thì những căn cứ cách mạng của lòng dân trong kháng chiến ngày trước nếu được xây dựng lại thì sẽ trở thành những di tích có giá trị về lịch sử, văn hóa. Đây cũng sẽ là địa điểm để tổ chức các hoạt động văn hóa và giáo dục truyền thống qua các hoạt động về thăm lại chiến trường xưa của các cán bộ, chiến sỹ, các cựu chiến binh từng sống, làm việc và chiến đấu tại vùng căn cứ; hoạt động về nguồn, cắm trại của thế hệ trẻ nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm... Qua đó, thế hệ đi trước, là những người trực tiếp tham gia kháng chiến có điều kiện để ôn lại quá khứ hào hùng của một thời kỳ đấu tranh gian khổ và thế hệ đi sau là lớp người kế thừa, phát huy những thành quả cách mạng được hiểu rõ thêm những giá trị truyền thống quý báu. Từ đó, họ càng thêm trân trọng quá khứ, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống yêu nước và cách mạng để vững bước tiến vào tương lai.

II. KHU CĂN CỨ BIỆT ĐỘNG, THỊ ĐỘI, QUÂN Y Ở ẤP BÀU CỎI

Khu căn cứ Biệt động, Thị đội, Quân y nằm trên địa bàn ấp Bàu Cối có diện tích trải dài khoảng từ 3 - 5 km², từ Cầu Ông Nhện ra đến Lác Chiếu, qua 18 Gia Đình, kéo dài qua Định Quán, trong khu căn cứ có nhiều con suối, thuận tiện để lấy nước sinh hoạt; liền kề các hướng đều là rừng, dễ dàng rút lui vào rừng sâu khi cần thiết; khu vực này có vị trí khá quan trọng đối với căn cứ của ta ở Lác Chiếu; khi địch càn quét vào Bảo Vinh B, Lác Chiếu ta có đường rút lui, ẩn nấp an toàn; đây là một khu toàn những cánh rừng ăn thông qua Định Quán, Bảo Chánh, Mây Tàu, 18 gia Đình.... Vùng rừng này đủ điều kiện thuận lợi cho ta xây dựng căn cứ kháng chiến tạo thế trận hậu phương vững chắc để việc chỉ đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương.

Năm 1969 khi địch tổ chức những trận càn quét vào Bảo Vinh B rồi tiến sâu vào Lác Chiếu căn cứ này mới được quan tâm xây dựng, căn cứ trở thành một hậu cứ liên hoàn với các căn cứ Bàu Mang, Út Lan. Tại đây, nhiều căn nhà nhỏ, đơn sơ và các lán trại được xây dựng bằng cây rừng dùng làm nơi ở và làm việc. Nhà làm việc làm bằng cây rừng, rộng chừng 24 m², dạng nhà hai mái, lợp lá trung quân, xung quanh dùng bằng cây và lá rừng; mặt tiền quay về hướng đông, có chừa hai cửa chính để ra vào. Trong nhà có bàn ghế làm việc và giường nằm bằng tre, nơi mắc võng đều bằng cây rừng. Bên dưới nền nhà có hầm trú ẩn cá nhân, trong căn cứ có 4 hầm chữ T mỗi hầm chứa từ 15 - 20 người, đây cũng là trạm trung chuyển thương binh qua quân y huyện Định Quán để điều trị vết thương.

Khu căn cứ như một cái gai đâm vào mắt kẻ thù. Địch rắp tâm "*bình định*", "*tiêu diệt*" còn ta quyết tâm bảo vệ, giữ vững vùng "*Đất thánh*" vì đây là hậu phương là nơi xuất kích của ta trong những lần đột áp, chống càn, diệt ác phá kềm, giằng co ác liệt giữa ta và địch suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đặc biệt năm 1969-1970 nơi đây diễn ra trận đánh Mỹ đầu tiên của Bảo Vinh diệt một số tên Mỹ do đó sau này có tên là căn cứ thiên thần mũ đỏ. Với tinh thần cảnh giác cao độ, đồng thời làm tốt công tác bố phòng nên các trận càn của địch đều sớm thất bại. Hầu hết các lực lượng, cơ quan của ta ở đây đều thường xuyên được đặt trong tình trạng sẵn sàng chống càn. Vì vậy, khi cơ sở của ta báo tin có địch đi càn ta đã chuẩn bị thế trận để diệt địch.

Sau này vào tháng 5/1971, khi căn cứ thị ủy Long Khánh dời về Ruộng Chát; Chi bộ và các ngành đoàn thể, du kích xã Bảo Vinh nằm trong căn cứ Thị ủy. Tuy nhiên căn cứ Biệt động, Thị đội, Quân y đến khi giải phóng xã Bảo Vinh vẫn tồn tại, là nơi đứng chân của các lực lượng ta khi đột kích áp B, Suối Chôn, các trận đánh của lực lượng du kích năm 1972-1973 vào Bảo Vinh B đều xuất phát từ nơi đây qua Lác Chiếu, mọi công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu, đưa ra quyết sách, phương án chiến đấu cuối cùng cũng tại nơi đây.

Ngoài Khu căn cứ Biệt động, Thị đội, quân y ở ấp Bàu Cối, ta còn xây dựng những khu căn cứ như: căn cứ Út Lan¹, căn cứ Đường Đỏ, Bàu Mang, Cây Tung, Ruộng Nhím, Ba Hương, Suối Cải, Cây Quéo, căn cứ ớt... trên địa bàn ấp nào cũng có căn cứ để lực lượng ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ và bẻ lũ tay sai tại địa phương.

Các Khu căn cứ trong kháng chiến chống Mỹ hiện tại không còn vết tích nào. Nhưng tại đây cũng ghi lại dấu ấn, một quá khứ hào hùng của quân và dân Bảo Vinh trong cuộc chiến đấu với quân thù.

CHƯƠNG III

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG VÀO XUÂN LỘC, BẢO VINH VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.

¹ Căn cứ Út Lan ở 18 gia đình được hình thành năm 1968, lấy tên đồng chí Nguyễn Thị Út Lan Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh năm 1968-1969 đặt tên cho căn cứ.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Cách mạng nước ta. Đưa cách mạng Việt Nam thoát ra khỏi con khủng hoảng bế tắc về đường lối hơn 2/3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, thời kỳ mà Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã ví như *"đêm dài đen tối không có đường ra"*, mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới, hướng đi mới đáp ứng yêu cầu lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc nhất là vùng cao su được một số đảng viên đến bí mật họa động tuyên truyền xây dựng cơ sở. Những ngày đầu khó khăn gian khổ các đảng viên đã đem đường lối của Đảng đi sâu tuyên truyền, vận động được một số người yêu nước ở Bình Lộc, Cây Da vào tổ chức cơ sở của Đảng, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cường hào, ác bá, bóc lột cướp đất của nông dân, của đồng bào dân tộc.

Chính sự tàn ác, dã man của bọn thực dân tư bản Pháp ở Xuân Lộc đã là nguyên nhân của nhiều cuộc nổi dậy tự phát của đồng bào dân tộc ít người đấu tranh chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của chúng. Mở đầu là phong trào đấu tranh của dân tộc Choro; tên xếp Tây Đờ-lăng-xoa cùng đoàn binh tùy tùng cưỡi ngựa xuyên rừng đến sóc Lương Tái (An Lộc - Xuân Lộc) ngang ngược ra lệnh buộc bà con phải dời sóc đi nơi khác, không được dựng nhà trên vùng đất đỏ bazan, tên chủ Tây bị một nhát dao đầu lia khỏi cổ. Bọn sóng sóng hoảng loạn tìm đường về Dầu Giây. Đồng bào đưa chiếc đầu thực dân xâm lược lên một ngọn đồi (sau vùng Cốc Rang) làm lễ tế thần và múa mừng chiến thắng. Từ đó ngọn núi nhỏ được nhân dân quen gọi là núi Đầu Tây.

Trước sự chống trả quyết liệt, táo bạo bất ngờ của đồng bào dân tộc, thực dân Pháp và chủ đồn điền đã man rợ đàn áp đẫm máu đồng bào ta, kẻ bị bắn, người bị bắt, nhà sàn bị đốt sạch. Đồng bào sóc Lương Tái bị chúng gom hết tất cả mọi người cả đàn bà, trẻ con, lại một chỗ rồi bắn chết hết. Xác của họ được quăng xuống một cái bàu nhỏ ven làng. Nhớ mãi mỗi thù cay đắng ấy bà con địa phương đặt bàu ấy là Bàu Đắng. Người Choro uất hận căm hờn, nhiều gia đình đã lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất, bồng bế, dắt dìu nhau lang thang về Bảo Vinh, Bình Lộc, Cẩm Đường tìm đất sống, họ chỉ được định cư trên những vùng đất xám, bạc màu. Để làm bằng chứng họ phải gói miếng đất nơi định sinh sống về trình chủ đồn điền đồng ý mới được yên ổn làm ăn.

Bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bọn địa chủ ở địa phương áp bức bóc lột bà con nông dân một cách rất trắng trợn. Số ruộng rẫy mà bà con khai phá từ trước cũng bị bọn địa chủ tìm mọi cách thâm độc chiếm gần hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non và đưa gạo, muối, vải vóc cho bà con vay trong lúc gieo hạt, đến mùa thu hoạch phải trả với lãi suất cắt cổ *"một vốn bốn lời"*. Ai không có tiền trả thì cứ *"lãi mẹ đẻ lãi con"*, đến lúc không còn có thể trả được thì chúng lấy cơ xiết nợ chiếm đoạt hết ruộng đất, nông dân trở thành người trắng tay. Người dân tiếc đất tìm cách chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất của nông dân ở Xuân Lộc dần dần về tay các địa chủ như: xã Hữu chiếm toàn bộ ruộng ở Bàu Tre, Bàu Trâm, Bàu Định; cai tổng Thuận chiếm toàn bộ ruộng ở Cây Da. Với số ruộng cướp đoạt được hàng ngàn ha từ nông dân, bọn địa chủ trở lại phát canh, thu tô tiếp

tục bóc lột của cải, vật chất, mồ hôi xương máu của bà con nông dân trên chính mảnh đất mà đã cực khổ khai phá.

Bị tước đoạt hết ruộng đất, cuộc sống của đồng bào dân tộc ở Long Khánh, Bảo Vinh vô cùng khôn khổ, thêm vào đó là chính sách sưu thuế nặng nề, nhất là thuế thân của chính quyền thực dân Pháp, làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Trong khi đó, nông dân không có gạo ăn, thường phải ăn bột buông, củ rừng để sống qua ngày. Hàng năm, bọn thực dân Pháp bắt hàng ngàn người dân phải đi xây mở đường, đào hào công sự hoặc xây dựng các nhà máy, dinh thự để trừ vào khoản tiền thiếu thuế. Nông dân ở Long Khánh trong đó có đồng bào dân tộc Choro ở Bảo Vinh đã phải đổ biết bao xương máu, nước mắt kể cả tính mạng cho việc xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Mương Mán, các tuyến đường bộ như: lộ 20, lộ 2, lộ 1...

Ngày 23/11/1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tù đầy, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi mới quay trở về hoạt động. Trong khi đó, ở Xuân Lộc, do điều kiện địa hình thuận lợi, rừng tự nhiên còn dày, "*rừng cao su*" bạt ngàn, công nhân cao su có truyền thống cách mạng, là nơi khá thuận lợi để cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động, một số cán bộ về Xuân Lộc, Bảo Vinh để gây dựng phong trào. Có cán bộ cách mạng lãnh đạo, có nhân dân, công nhân ủng hộ, giúp đỡ, che giấu, phong trào cách mạng vẫn phát triển mạnh.

Ngày 9/3/1945 Nhật làm cuộc đảo chính Pháp tại thị trấn Xuân Lộc. Lính Nhật bắt nhân dân, công nhân ra lao động đào hào đắp lũy, không ngày nào lại không có máu của người dân đổ xuống. Hàng ngàn người dân áo quần rách rưới, ốm yếu, xanh xao, gầy gò phải lao động như khổ sai suốt cả ngày lẫn đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiêm ngặt của bọn lính Nhật. Nhiều người sức yếu không chịu nổi roi đòn đã gục chết trên miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử, luận tội. Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm xây, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo. Cảnh đau thương, tang tóc bao trùm lên mọi nẻo đường Xuân Lộc, Bảo Vinh đã nung nấu thêm lòng căm thù cao độ trong mọi tầng lớp nhân dân. Họ hiểu rằng, không còn con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh giành lấy sự sống và tự do cho họ.

Ngày 15/8/1945 trước sức mạnh tấn công của quân đồng minh. Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng. Tin này nhanh chóng được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. "*Thời cơ cách mạng đã đến! Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết dành cho được độc lập*". Ngày 24/8/1945 toàn huyện Xuân Lộc nổi dậy cướp chính quyền từ tay giặc Nhật. Tối ngày 27/8/1945 tại thị trấn Xuân Lộc đã tổ chức hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn Huyện dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên tiên phong. Ngày 28/8/1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của nhân

dân Xuân Lộc, Bảo Vinh. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiền phong, tự vệ, công nhân, nhân dân các xã trong đó có Bảo Vinh với đội ngũ chính tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị ban tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, nhân dân, công nhân các đồn điền Bình Lộc, Hàng Gòn, Bảo Vinh...kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự. Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân. Từ đây họ đã kết thành đội ngũ, cùng nhau vượt qua gian lao thử thách, quyết chống giặc ngoại xâm đến cùng để giữ lấy vận mệnh dân tộc.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp trong tám mươi bảy năm kể từ ngày thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được nhân dân Bảo Vinh cùng với đồng bào Xuân Lộc bắt tay ngay vào cuộc xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới.

II. CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

Ngày 23/9/1945 núp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian khổ, ác liệt.

Cuộc kháng chiến của đồng bào Nam bộ bắt đầu. Cả nước căm phẫn quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do trước tiếng gọi "*Sơn hà nguy biến*". Nhân dân Bảo Vinh trong tư thế sẵn sàng chiến đấu giữ gìn non sông. Khắp nơi mọi nhà, mọi người đều khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy Ban kháng chiến Nam bộ cuối tháng 9/1945 các đồng chí Điều Xiển, Đoàn Hậu đã tổ chức một lực lượng hơn 30 thanh niên đồng bào dân tộc, trong đó có một số thanh niên dân tộc Choro của Bảo Vinh với cung ná, tên tầm thuốc độc được tuyển chọn bổ sung vào đoàn quân của huyện Xuân Lộc tiến về Sài Gòn để chặn giặc. Máu của họ đã đổ xuống cầu chữ Y trong những ngày đầu chiến tranh bùng nổ.

Ngày 30/10/1945 một tiểu đoàn quân Pháp có cả xe tăng, máy bay, đại bác bắn dọn đường rầm rộ tiến chiếm Xuân Lộc. Khi quân Pháp tiến đánh và chiếm Trảng Bom, Dầu Giây, nhân dân đã chặt cây, dựng vật cản, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Lực lượng cách mạng tự vệ chiến đấu kết hợp với đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiến chỉ huy chặn đánh địch tại núi Tung, núi Thị gây cho chúng thiệt hại nặng phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm nhân dân chống giặc kiên cường, chiến đấu đã hy sinh anh dũng. Dù bị tổn thất nặng, song ta đã buộc quân Pháp rút lui, không thực hiện được ý đồ đánh chiếm Xuân Lộc. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng quân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng

cổ vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Cuối năm 1945 chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, đồng thời xúc tiến xây dựng các đoàn thể ở huyện, tỉnh cử một đoàn cán bộ về Xuân Lộc công tác.¹ Đoàn đến Xuân Lộc chia thành 3 bộ phận phụ trách 3 vùng: khu vực thị trấn và các vùng ven trong đó có Bảo Vinh; khu vực quanh Bảo Chánh, Gia Ray, Rừng Lá; khu vực Bình Lộc, Gia Kiệm, Định Quán, đoàn đến từng xóm ấp tuyên truyền về mục đích bầu cử Quốc hội, lập danh sách cử tri, giới thiệu ứng cử viên.

Ngày 6/1/1946, cùng toàn thể nhân dân Nam bộ, nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng chí Điều Xiển, đảng viên người dân tộc Choro, chiến sĩ cách mạng ưu tú của vùng đất Xuân Lộc được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa

Ngày 25/1/1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp đã đưa một tiểu đoàn với hỏa lực hùng hậu chiếm Xuân Lộc trong đó có địa bàn Bảo Vinh và một số đồn điền cao su. Tuy nhiên chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây. Đánh chiếm được Xuân Lộc, thực dân Pháp xây dựng ngay chính quyền tay sai. Chúng đưa cai tổng Thuần, một tên tay sai khét tiếng gian ác làm Quận phó Xuân Lộc và tên Liên Khắc Trương làm chánh tổng Bình Lâm Thượng. Chính quyền tay sai của Pháp ở Xuân Lộc ra sức xây dựng bộ máy tề nguỵ, tổ chức mạng lưới chỉ điểm, mật báo ác ôn kèm kẹp nhân dân. Tại thị trấn, địch xây dựng thêm một trung đội nguỵ binh để bảo vệ bộ máy chính quyền tay sai, lùng bắt các cán bộ, đảng viên, người yêu nước, không cần xét xử. Nhân cơ hội quân Pháp quay lại, nhiều tên tay sai thực dân co lại trước khí thế Cách mạng Tháng tám, nay dựa vào thế lực Pháp và bộ máy tay sai trở dậy chống phá phong trào công nhân, phong trào cách mạng.

Một không khí ngột ngạt bao trùm lên đời sống của nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh. Bọn tay sai, mật báo thì lấy công với Pháp, ra sức chỉ điểm những cán bộ, người yêu nước tham gia chính quyền cách mạng. Tại Xuân Lộc, không ngày nào mà máu của người dân không đổ, cảnh nhân dân "chạy Tây" diễn ra thường xuyên. Lính Pháp và bọn tề nguỵ tay sai thẳng tay đàn áp nhân dân, bắt bớ, sát hại cơ sở cách mạng, những người yêu nước. Ở khu vực thị trấn và vùng ven Bình Lộc, Bảo Vinh địch bắt các chiến sĩ cách mạng như: Nguyễn Thành Danh, thông phán Đình, Chín Mót, hương quản Mới...tra tấn dã man cho đến chết. Đồng chí Trần Văn Thiệt (hương quản Bé), nhà sư Ký Thừa và phật tử Ba Sậy (chùa làng Xuân Lộc) bị địch bắn chết rồi cắt đầu bêu giữa chợ, vứt xác xuống giếng cạn để khủng bố tinh thần của quần chúng.

Tháng 1/1946, đồng chí Điều Xiển (đại biểu Quốc hội khóa I tỉnh Biên Hòa) trên đường đi ra Hà Nội dự họp bị quân Pháp bắt đưa về Xuân Lộc. Bịết được vai trò của đồng chí, kẻ thù đã dùng mọi hình thức từ mua chuộc đến dùng nhục hình tra tấn nhưng thất bại. Kẻ thù dã man, trói anh vào xe Jeep, kéo lê

¹ Đoàn gồm có 9 đồng chí do đồng chí Lê Ngọc Liệu phụ trách.

khắp vùng. Máu của đồng chí Điều Xiển nhuộm đỏ các con đường vùng quê Xuân Lộc, Bảo Vinh.

Do địch đánh phá ác liệt, sau một thời gian tạm thời lắng xuống đến đầu năm 1947, phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc - Long Khánh được phục hồi và phát triển. Các cuộc đấu tranh của nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh diễn ra sôi nổi và bằng nhiều hình thức đa dạng: đấu tranh chính trị, đòi cải thiện dân sinh, đấu tranh phá hoại kinh tế địch, đấu tranh vũ trang.

Tháng 3/1947, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng và phát triển Đảng ở toàn Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Đình Thương đến Xuân Lộc thành lập Ban vận động để xây dựng Huyện ủy. Trong hai tháng, Ban vận động gồm các đồng chí: Ngô Tiên, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Bảo đã xây dựng được các chi bộ Đảng trong 4 cơ quan và 3 xã. Tháng 6/1947, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Đảng bộ Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiên làm Bí thư.

Từ đây, Đảng bộ huyện Xuân Lộc hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ huyện đến xã, sở và các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương. Huyện ủy chỉ đạo các Chi bộ phải bám sát quần chúng, thông qua hoạt động kháng chiến, nòng cốt là các đoàn thể để phát hiện và bồi dưỡng phát triển đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng một cách toàn diện. Lúc này ở Bảo Vinh, Bình Lộc các ban công tác hoạt động khá mạnh, nhất là phong trào diệt tề, trừ gian; bên cạnh hoạt động quân sự là phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, công nhân. Lửa kháng chiến chống Pháp bùng lên mạnh mẽ ở Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh.

Xuân Lộc, Bảo Vinh là vùng sản xuất lúa gạo ít ỏi, điều kiện giao thông với chiến khu Đ và các huyện xung quanh rất khó khăn, việc vận chuyển lương thực lại càng khó khăn hơn Huyện ủy chủ trương sản xuất hoa màu, đảm bảo tốt công tác hậu cần cho kháng chiến, phong trào sản xuất tự túc được quân và dân tham gia tích cực. Nhờ vậy trong những năm 1947 - 1948 Xuân Lộc đã bảo đảm cung cấp đầy đủ lương thực cho bộ đội chi đội 10 về đánh giao thông đường sắt ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo... nhất là phục vụ tốt cho chiến thắng La Ngà vang dội (tháng 3/1948).

Đề đối phó với âm mưu nham hiểm của tên Hoa Rô đánh phá ta về mặt kinh tế: ruộng bỏ, càn quét phá hoại kinh tế của nhân dân, nhiều trận càn của địch kéo dài hàng tuần với nhiều trung đoàn lính. Bọn lính dàn hàng ngang trên các cánh đồng lúa, hoa màu thẳng tay đập, phá nhỏ sạch và đốt bỏ gây cho ta nhiều khó khăn về lương thực. Quyết không để lương thực hoa màu rơi vào tay giặc hoặc bị chúng phá hoại. Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức các hội gặt tập đoàn, tranh thủ những đêm trăng sáng huy động cả lực lượng quân dân chính đảng tập trung cùng đi gặt, thu hoa màu. Hễ lúa chín tới đâu gặt ngay không đợi để lúa chín đều, gặt xong là đưa vào nơi dự trữ. Nhờ sáng kiến kịp thời này, quân dân Xuân Lộc có đủ lương thực phục vụ nhu cầu cấp thiết hàng ngày và cho các trận đánh lớn. Suốt mùa lúa Tiểu đoàn Quốc Tuấn đã chiến đấu nhiều trận quyết liệt với quân thù, bảo vệ tốt việc thu hoạch lúa, hoa màu, được nhân dân hết lòng thương yêu tin tưởng. Mặt trận bảo vệ mùa màng lương thực ở Xuân Lộc cũng là một chiến trường cam go, ác liệt. Trên các cánh đồng: Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh, nhiều chiến sĩ của Trung đội 6, Đại đội B đã ngã xuống

trong đó có đồng chí Trần Văn Sinh, trung đội trưởng đã dũng cảm chỉ huy đơn vị đánh giáp lá cà với giặc, bảo vệ nhân dân chuyển thóc về nhà, giữa đồng lúa quê hương đồng chí đã hiên ngang nằm xuống để lại trong mỗi trái tim của đồng bào Xuân Lộc, Bảo Vinh vô vàn sự cảm mến thương nhớ.

Ở địa bàn ven thị trấn, địch không ngừng củng cố bộ máy tề ngụy, tiến hành tuần tiễu, hành quân càn quét vào các căn cứ kháng chiến ở Định Quán, Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các vùng chúng tạm chiếm, có cuộc hành quân đến cấp tiểu đoàn và trên tiểu đoàn vào các khu căn cứ du kích, trục lộ giao thông, nhằm ngăn chặn quân chúng tiếp tế cho cách mạng, kiểm soát gặt gao đời sống nhân dân. Địch tổ chức đốt sạch, phá sạch các khu rẫy, thừa ruộng trồng lương thực, hoa màu, với mục đích không cho dân có lương thực tiếp tế cho kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Xuân Lộc nói chung, Bình Lộc, Bảo Vinh, Cây Da nói riêng gặp khó khăn nghiêm trọng. Nạn đói diễn ra nguy kịch. Nhân dân, cán bộ, chiến sỹ liên tiếp nhiều ngày phải ăn chuối rừng, măng rừng, củ mài... để đánh giặc.

Trước tình hình trên, huyện ủy Xuân Lộc chủ trương cho đồng bào dân tộc tạm thời rời căn cứ ra vùng địch làm ăn một thời gian. Nhưng đồng bào đã biểu lộ ý chí quyết tâm theo Đảng, theo cách mạng đến cùng, không chịu rời căn cứ, thà chết đói nhất quyết không ở với giặc. Có người đã chặt đứt ngón tay mình để bày tỏ lòng trung thành với Đảng. Đồng bào dân tộc Choro nói: *Người Choro không ăn cơm hai nòi, không ở hai lòng, sống chết đi theo Bác Hồ.*

Để giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời bảo vệ tính mạng cho dân; tích cực góp phần trong việc kiến thiết nền kinh tế kháng chiến. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chủ trương vận động một số đồng bào tại địa bàn Xuân Lộc về sinh sống tại các căn cứ. Hơn 5.000 quân chúng từ Xuân Lộc, Long Khánh được cán bộ vận động, hướng dẫn về Chiến khu Đ, Chiến khu Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa), Chiến khu Phú Mỹ (Tân Thành). Ở chiến khu Đ, khu vực Hàng Dài, chính quyền cách mạng lập xã Cộng Hòa dân chủ. Đồng bào Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh lần lượt ra đi, chỉ một số ít ở lại. Nhiều nơi vườn không nhà trống. Việc di dân rất khổ. Mỗi lần chỉ đi được khoảng 200 đến 250 người. Bọn giặc ruộng bỏ gây chết chóc và khó khăn nhiều mặt. Đồng bào Bảo Vinh di dân cùng lúc với Bàu Trâm mỗi đợt trên 100 người kéo dài nhiều đợt.

Tại các vùng lập nghiệp mới, đồng bào Bàu Lâm, Xuyên Mộc đã đón tiếp và giúp đỡ đồng bào di cư bằng tất cả tình thân thương ruột thịt. Vô cùng cảm động, nhiều em nhỏ mang từng nắm cơm, miếng bánh, những đồng bạc nhin ăn quà để tặng cho bà con. Nhiều mẹ, nhiều chị đã ôm nhau khóc ròng. Nhân dân nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Người đến trước giúp người đến sau tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ, xây dựng đời sống mới ở vùng độc lập. Việc thành lập các làng mới tại căn cứ kháng chiến đã tác động đến phong trào cách mạng trong nhân dân. Từ đây, cán bộ, du kích trở về tuyên truyền, vận động quần chúng, công nhân tiếp tục hướng về kháng chiến, vững lòng tin vào cách mạng.

Năm 1949, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh chiến thuật: Điềm và đường, đóng thêm nhiều đồn bót, tháp canh trên địa bàn huyện. Mục tiêu của địch là lấn chiếm vùng căn cứ du kích, bình định vùng tạm chiếm nhằm thiết lập một vành đai trắng giữa căn cứ kháng chiến và vùng tạm chiếm, cô lập bao vây tiêu

diệt căn cứ. Tình hình trên đã gây nhiều khó khăn cho phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh. Lực lượng kháng chiến ở địa phương tuy vẫn được duy trì nhưng không phát triển mạnh như thời gian trước.

Đến cuối năm 1951, phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh nhanh chóng được phục hồi và phát triển. Tại địa bàn thị trấn Xuân Lộc, nhóm 15 người do đồng chí Nguyễn Văn Sâm phụ trách làm tốt công tác dân vận, móc nối các cơ sở, hình thành đường dây liên lạc với các vùng ven ở Bình Lộc, Bảo Vinh, từng bước gây dựng lại phong trào đấu tranh cách mạng; nhiều chi bộ Đảng được hình thành. Chính nhờ vào chủ trương, đường lối hoạt động đúng đắn của Tỉnh ủy Thủ Biên, sự linh hoạt của Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc và việc hình thành Đội vũ trang tuyên truyền. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng thế và lực trong điều kiện mới, để quân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong lúc cuộc kháng chiến thực dân Pháp của ta đang trên đà phát triển thì tháng 10/1952 một trận bão lụt nặng nề chưa từng thấy đã ập tới. Nhà cửa, vườn tược, cây cối đổ sập, hàng ngàn cây cao su tróc gốc đổ gãy ngổn ngang; hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi, xóm làng thôn ấp bị tàn phá chưa từng có... Ở Xuân Lộc, Bảo Vinh cảnh đói cơm thiếu muối lại diễn ra, củ mài, củ chụp không đủ để phân phối cho mọi người. Một lon gạo chia làm 7 ngày để nấu cháo cho thương binh. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở xã Cộng Hòa, kể ít người nhiều với tinh thần "*Lá rách ít đùm lá rách nhiều*" đã đóng góp hàng chục tạ gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm. Với tinh thần cách mạng tiến công nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, cán bộ, chiến sỹ quyết tâm bám địa bàn, bám dân, bám cơ sở xây dựng phong trào.

Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ gắn liền với tên tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, cách mạng Việt Nam đã làm nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng với chiến thắng vang dội "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*": đánh bại thực dân Pháp. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sỹ cả nước, tỉnh Thủ Biên nói chung và nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh nói riêng, cùng vui mừng trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân Bảo Vinh đã vượt qua muôn vàn khó khăn, ác liệt, góp phần nhỏ bé của mình vào thắng lợi chung của dân tộc; sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới không kém gian nan, ác liệt: cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG IV

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐÁNH MỸ VẼ VANG CỦA CHI BỘ VÀ QUÂN DÂN BẢO VINH (1954-1975)

I. QUÂN DÂN BẢO VINH ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, CHUẨN BỊ TIẾN LÊN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG. (1954-1956).

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương được ký kết. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, kiến thiết đất nước, miền Nam tạm thời nằm trong vùng kiểm soát của địch hai năm sau tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhưng trên thực tế đế quốc Mỹ đã thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta hòng chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam; từ vĩ tuyến 17 trở ra là miền Bắc nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam còn trong vùng bị tạm chiếm.

Tại Xuân Lộc từ tháng 7/1954 bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long, một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sèn thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Xây dựng các đảng phái phản động như: "*Đảng Cần Lao Nhân Vị*", "*Đảng Đại Việt*", "*Phong trào cách mạng quốc gia*". Đặc biệt ở Xuân Lộc tổ chức "*tập đoàn công dân*" hoạt động mạnh có mạng lưới cơ sở khắp các xóm đạo thiên chúa giáo. Âm mưu của Mỹ - Diệm là biến Xuân Lộc thành một quận ly "*trong sạch điển hình*" của cái gọi là "*Chính phủ quốc gia*".

Ở Bảo Vinh chúng bắt nhân dân phải gia nhập các tổ chức phản động, cài mật vụ để theo dõi không chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân, ngoài ra chúng tiến hành lập sổ đen theo dõi những người kháng chiến cũ, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập lại. Về phương châm hoạt động; Xứ ủy cũng nhấn mạnh: "*Kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai*". Trên tinh thần đó, Ban công vận Xứ ủy đã cử các đồng chí: Trần Văn Kiểu, Sáu Vân về Xuân Lộc lãnh đạo, với nhiệm vụ xâm nhập, móc nối lại những đảng viên các cơ sở cũ bên trong để tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ nhân dân, công nhân và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Đến cuối năm 1954, Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Minh Chiêu, Nguyễn Nại Sơn ... chủ trương tập trung chỉ đạo và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở các đồn điền cao su, thị trấn và các vùng ven.

Đầu năm 1955, ở Bảo Vinh chính quyền nguy cơ bản đã hoàn tất bộ máy tề, áp. Những lực lượng dân vệ, tề, mật vụ mới ra đời bắt đầu chống Cộng mạnh mẽ với mục đích đàn áp những người yêu nước, phong trào đấu tranh của nhân dân. Chúng đưa tên Mười Rinh làm trưởng áp và một số tay sai khác, rải đầy cảnh sát mật vụ chuyên theo dõi bắt bớ, thủ tiêu cán bộ cách mạng và những ai không theo chúng. Lực lượng quân sự nguy kết hợp với bọn cảnh sát, mật vụ chỉ điểm ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ, khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi. Lấy "*tố cộng, diệt cộng*" làm quốc sách hòng tiêu diệt những người kháng chiến cũ và những người yêu nước, hòng dập tắt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng bắt dân đi học tố cộng liên miên, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ Cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bắt được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố,

nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm. Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân, chúng chia làm 3 loại: loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng, loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Đối với những gia đình theo loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Đi đôi với chính sách "tố cộng, diệt cộng", Diệm cho thành lập các "khu Dinh điền", lập "Áp chiến lược" ... để cô lập, cắt đứt liên lạc giữa nhân dân với cách mạng.

Bên cạnh đó Diệm còn đưa hàng ngàn đồng bào Thiên chúa giáo do chúng cưỡng ép di cư năm 1954 và đồng bào Hoa Nùng đến định cư trên các tuyến đường quan trọng nhất và những nơi từng là căn cứ kháng chiến, trong đó có Bảo Vinh để làm một vành đai hai mặt vừa tấn công ta, vừa bảo vệ chúng. Đồng thời tạo nên mối chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa đồng bào địa phương với người mới đến, làm cho đồng bào thiếu sự đoàn kết, gắn bó ban đầu. Do đó cùng với tình hình chung, Bảo Vinh đã gặp không ít khó khăn trong việc vận động và gây dựng cơ sở cách mạng.

Thấy rõ bản chất xâm lược của kẻ thù, sau khi chuyển quân tập kết. Thực hiện chủ trương Đảng, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tổ chức học tập và phân công một số cán bộ, đảng viên ở lại hoạt động, tiếp tục lãnh đạo nhân ở các địa phương gây dựng cơ sở, bám trụ xây dựng phong trào, đấu tranh theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ. Trên địa bàn xã Bảo Vinh ngoài một số cán bộ cơ sở ở lại, còn có thêm các đồng chí nơi khác đến như: miền Tây lên, miền Trung vào hoạt động độc lập và bí mật.

Lúc bấy giờ huyện ủy Xuân Lộc có chủ trương chủ yếu là đấu tranh chính trị với các nội dung: "đòi Mỹ - Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chống bắt bớ trả thù người kháng chiến cũ. Đặc biệt chú trọng vùng cao su để hợp pháp hóa đấu tranh công khai với địch". Trong khi đó, Ngô Đình Diệm bằng thủ đoạn "trung cầu dân ý" gian dối nhằm phé truất Bảo Đại, lên làm Tổng thống tuyên bố thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa chuẩn bị cho một quá trình đánh phá cách mạng lâu dài. Chúng tuyên truyền, hô hào quần chúng "đả thực, bài phong, diệt Cộng"¹ và "Đường lối cánh mạng quốc gia" của Diệm - Nhu.

Ngày 4/3/1956; Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7/1956. Trước hành động của địch, Các đảng viên ở Xuân Lộc đã kịp thời về Bảo Vinh đả thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh cho nhân dân với kẻ thù trong điều kiện mới. Trước và trong thời kỳ địch tổ chức bầu cử, nhân dân Bảo Vinh được tuyên truyền hiểu rõ âm mưu của địch qua các truyền đơn do các đảng viên ở Xuân Lộc chuyển vào, nội dung truyền đơn viết tay đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cướp đất, được tung ra nhiều nơi, nay chỗ này, mai chỗ khác, quần chúng nhân dân phấn khởi, bàn tán. Bọn tề ngụy lo sợ, cứ mờ sáng mật vụ, tề áp lại nháo nhác đi tìm

¹ Chống thực dân, bài trừ phong kiến, diệt Cộng sản.

truyền đơn để thu gom. Một số tên tay sai hồng hách với đồng bào, được thu cảnh cáo của cách mạng đã phập phồng lo sợ.

Ngày 7/7/1956 nhân cơ hội chính quyền nguy kịch kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm, huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh.... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến....Nguy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Chúng còn cho lính lấy sơn viết lên áo, nón các người bị bắt những khẩu hiệu chống Cộng. Nhân dân phản đối kịch liệt. Nhiều mẹ ở Bảo Vinh không ngần ngại vứt bỏ nón, áo để kẻ thù không thực hiện được mưu đồ của chúng. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Liên tiếp thất bại đau đớn về chính trị, địch quay sang thẳng tay đàn áp, khủng bố dã man phong trào cách mạng. Từ tháng 7/1956 đến tháng 2/1957; Mỹ - Diệm mở chiến dịch "*Truong Tân Bửu*" trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn, dập tắt phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Chúng đưa các tiểu đoàn nguy quân,¹ quân cảnh, cảnh sát phối hợp với bọn bình định, tay sai ác ôn tại chỗ chà đi xát lại các xã ấp, càn quét vào các đồn điền cao su, các vùng kháng chiến, hàng trăm cán bộ, đảng viên ở các chi bộ vùng cao su và nông thôn bị sa vào tay giặc. Cuối năm 1956, đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, hầu hết cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc lần lượt bị địch bắt. Tổ chức mạng lưới cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc hầu như mất trắng. Toàn huyện chỉ còn lại một số đảng viên, cơ sở ở Gia Ray, Rừng Lá, sở Ông Quế, Hàng Gòn phải rút vào bí mật chờ liên lạc.

Giai đoạn 1954-1956 là thời kỳ đấu tranh chính trị gay go, quyết liệt, phong trào cách mạng ở Bảo Vinh gặp nhiều khó khăn, luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn khủng bố, răn đe của kẻ thù nhưng nhân dân Bảo Vinh một lòng, một dạ sắt son với cách mạng, cuu mang, che chở cho cán bộ, đảng viên khi bị địch truy lùng gắt gao, trung kiên bảo vệ cơ sở, phong trào đấu tranh cách mạng của địa phương.

II. VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BỐ ÁC LIỆT CỦA KẼ THÙ, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1957-1960)

Tháng 4/1957, với chính sách "*chia để trị*"; chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Long Khánh. Chúng đưa tên tay sai khét tiếng ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Nguu ở miền Tây

¹ Bọn lính sư đoàn 5 do tên sĩ quan nguy người Nùng Voòng A Sáng cầm đầu.

Nam bộ nắm quyền Tỉnh trưởng và sau đó đưa tên Nguyễn Cúc¹ lên thay thế đồng thời chia lại một số đơn vị xã, ấp, cưỡng bức dồn dân để dễ bề kiểm soát, đàn áp phong trào đấu tranh ở Xuân Lộc. Các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chôn, Bình Lộc sáp nhập vào xã Xuân Lộc trực thuộc quận Xuân Lộc.

Mạng lưới an ninh, mật vụ của địch được phát triển rộng rãi, chúng xây dựng đội công tác đặc biệt bao gồm những tên ác ôn, phản bội đầu hàng để chỉ điểm, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng của ta. Song song với chính sách "*Tố Cộng, diệt Cộng*", trong hai năm 1957-1958, chính quyền ngụy mở hàng loạt các cuộc tảo thanh, càn quét vào nương rẫy, rừng để truy lùng cán bộ, đảng viên cách mạng, những người kháng chiến trước đây. Trong tình thế khó khăn, nhiều lúc cán bộ trong căn cứ đã không liên lạc được với cơ sở cách mạng ở Bảo Vinh.

Ở mỗi ấp, bọn tề ngụy lập ra từng tổ chức "*Ngũ gia Liên bảo*", "*Thập gia Liên bảo*" để phân loại gia đình, không chế kiểm soát sự đi lại của quần chúng. Thanh niên trai tráng từ mười tám tuổi trở lên đều bị bắt đi lính. Hệ thống đồn bót mọc lên nhiều nơi. Người dân đi chợ đều bị địch kiểm soát gắt gao. Đời sống của nhân dân Bảo Vinh lâm vào thế vô cùng khó khăn.

Tại Bảo Vinh, địch ra sức dò thám, theo dõi nhân dân. Chúng tổ chức những buổi họp "*Tố Cộng, diệt Cộng*" gây hoang mang trong quần chúng lao động. Chúng hô hào kêu gọi nhân dân chỉ điểm "*Việt Cộng*", không quan hệ giao lưu để đảm bảo an ninh xã hội. Nhân dân Bảo Vinh hiểu rõ dã tâm của kẻ thù. Địch bằng mọi hình thức tấn công phong trào cách mạng, nhân dân cũng tìm mọi cách giữ vững liên lạc với cán bộ, đảng viên. Nhiều cơ sở vẫn hoạt động mà địch không thể phát hiện được. Tinh thần tương trợ, sự đoàn kết một lòng theo cách mạng của nhân dân ngày càng thể hiện cao. Nhiều người giúp đỡ các gia đình có người bị địch bắt, động viên nhau trong muôn vàn khó khăn thử thách.

Tháng 1/1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: "*Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân*". Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quân dân miền Nam. Nhân dân Bảo Vinh vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai.

Tháng 3/1959, Mỹ - Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, chúng đưa ra sắc luật "*Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*" vào ngày 6/5/1959 còn gọi là luật 10/59, lập tòa án quân sự đặc biệt công khai, lê máy chém đi khắp nơi, tàn sát những người kháng chiến không cần xét xử. Bí mật thủ tiêu, cưỡng bức cư trú, chuyển vùng biệt xử đối với những người

¹ Nguyễn Cúc là con đỡ đầu của Trần Lệ Xuân.

chúng quy vào dạng chống đối. Vì thế chỉ trong vòng 4 năm (1955-1959) Ngô Đình Diệm đã biến mảnh đất miền Nam thành một nhà tù khổng lồ, một pháp trường khổng lồ. Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Hai Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tổ cộng, diệt cộng, bọn chỉ điểm, cảnh sát rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm cả thôn xóm, làng xã.

Với âm mưu "*tát nước, bắt cá*" địch đưa ra chủ trương di dân lập khu dinh điền, o ép đẩy một số đồng bào Choro đi dinh điền Ông Cung làm ăn. Ý đồ thâm độc của Mỹ - Diệm là nhằm tách dân ra khỏi vùng ta đang hoạt động, không chế ngăn cản sự tiếp tế đùm bọc che chở cán bộ của đồng bào với cách mạng. Được các đồng chí Chín Tái, Ba Hương, Lục Văn Sáu (Sáu Bồi), Tư Lai, Bảy Thường ở Bảo Vinh B vạch rõ âm mưu của giặc, đồng bào dân tộc ở Bảo Vinh B đã đoàn kết chống lại không đi dinh điền của Diệm tổ chức. Nhiều bà con người Kinh và người dân tộc thiểu số đã mạnh dạn đấu lý với bọn tề áp, lấy cớ là đất ruộng ở Bảo Vinh cũng nhiều, cũng tốt và lại đang làm ăn yên ổn, nếu đi nơi khác thì đời sống lại xáo trộn, sợ đói khổ không chịu đi. Bọn tề áp phải đình hoãn kế hoạch nhiều lần và cuối cùng chịu thất bại. Âm mưu đưa dân đi "*dinh điền*" của Diệm ở các ấp khác như Bảo Vinh A, Bảo Vinh C, Suối Chồn... chúng cũng không thực hiện được. Cuộc đấu tranh chống đi "*dinh điền*" của đồng bào ấp Bảo Vinh B thắng lợi, nhân dân trong xã rất phấn khởi. Bọn tề áp hoang mang, sợ hãi. Tên Mười Rinh, Trưởng ấp Bảo Vinh A thấy dân ở ấp B đấu tranh thắng lợi hẳn liền thôi làm Trưởng ấp. Địch cho tên Sáu Huân (tức Kế) lên thay, vài tháng sau sợ cũng không dám làm, hẳn xin chuyển đi nơi khác.

Mặc dù địch khủng bố gắt gao nhưng đồng bào thương yêu, giúp đỡ các đồng chí Trần Văn Tàn (tức Năm Tàn), Trần Tấn Phát (Chín Phát), Lê Đình Hương (Ba Hương), Võ Văn Viễn (Ba Viễn) ở các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Vinh C và Suối Chồn đã liên lạc được với nhau. Các đồng chí đã hóa trang như những người đi làm củi trong rừng để cùng nhau thảo luận tình hình khó khăn, thuận lợi của phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương, nhanh chóng củng cố cơ sở cách mạng, quyết tâm vượt qua sự khủng bố đánh phá của địch, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tiếp sau cuộc họp này, đồng chí Năm Tàn liên lạc được với một số đồng chí ở Rừng Lá, trong số đó có đồng chí Bảy Thái. Được trên nhất trí, các đồng chí đã phân công đồng chí Chín Phát chịu trách nhiệm ấp Bảo Vinh A, Ba Viễn ấp Bảo Vinh B và Năm Tàn phụ trách ấp Bảo Vinh C và Suối Chồn.

Từ đó phong trào đấu tranh được khơi dậy. Từ ngày 10 đến 20/7/1960 nhân dân Bảo Vinh, Bình Lộc.. cùng công nhân hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ - Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: thủ tiêu luật phát xít 10/59; chống khủng bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm.

Tháng 7/1960, Ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai Ủy viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhân và Mai Hiền Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo. Để khôi phục lại phong trào Ban Cán sự quyết định tổ chức bốn đội công

tác, trong đó đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh. Đội vũ trang có nhiệm vụ đột áp điều tra, móc nối liên lạc và xây dựng thêm cơ sở cách mạng trong đó có địa bàn Bảo Vinh.

Sau chiến dịch Trương Tấn Bửu một số cán bộ, cơ sở cách mạng từ nhiều nơi lánh về Bảo Vinh sinh sống, cùng với cán bộ, cơ sở còn lại ở địa phương. Các đồng chí đã chủ động móc ráp với nhau tiếp tục hoạt động cách mạng, dần dần liên lạc được với các đồng chí ở bên ngoài từng bước khơi dậy ngọn lửa đấu tranh cách mạng ở Bảo Vinh.

III. VŨNG VÀNG LÒNG TIN THEO ĐẢNG; NHÂN DÂN VÀ LLVT XÃ PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, CHỐNG LẬP VÀ PHÁ TAN HỆ THỐNG ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1961-1965)

Cuối năm 1960, phong trào Đồng Khởi của quân và dân miền Nam đã giáng cho bè lũ Mỹ - Diệm những thất bại nặng nề cả về quân sự, chính trị và ngoại giao. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" thực chất là âm mưu dùng người Việt đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor, lấy việc xây dựng "*áp chiến lược*" làm quốc sách nhằm kèm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tại Bảo Vinh cũng như các xã khác chúng ta sức xây dựng các lực lượng địa phương tại chỗ như thanh niên chiến đấu (có trang bị súng) tăng thêm dân vệ, bảo an, tổ chức bọn thanh niên "*hiệp sĩ*", lập đồn bót và tăng cường liên tục các cuộc hành quân càn quét. Mỗi xã còn có một đoàn bình định từ 20 tên trở lên phục vụ cho "*quốc sách áp chiến lược*".

Trước âm mưu của Mỹ - Diệm, Trung ương Cục xác định rõ phương hướng tiến hành phá kế hoạch của kẻ thù: "*Chống và phá áp chiến lược, gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào*", "*đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu*".

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy miền Đông Nam bộ. Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá áp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động. Ban cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: *đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá áp chiến lược của quần chúng; phát động quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang, từng bước phá lỏng, phá banh, phá rã áp chiến lược, đưa nhân dân bung ra sản xuất, kết hợp đấu tranh vũ trang và kinh tế vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, vừa làm công tác kinh tế tài chính.*

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân vào áp chiến lược diễn ra gay gắt. Các đồng chí hoạt động ở Bảo Vinh đã vận động và cùng với nhân dân trong xã đấu tranh chống phá áp chiến lược của tề ngụy dưới mọi hình thức. Để đồng bào có lý đấu tranh kéo dài với địch, các đồng chí hoạt động bí mật ở trong áp đã chỉ

đạo đòi địch phải làm áp chiến lược xa nhà dân ở để dân còn ra vào làm ăn sinh sống. Sự thật, làm xa nhà dân thì vành đai sẽ rộng, tốn kém, kéo dài thời gian, việc đánh phá sẽ dễ dàng hơn, không ảnh hưởng thương vong đến đồng bào ta. Liên tục nhiều tháng đồng bào vừa làm vừa đấu tranh viện cớ lo sản xuất làm nữa chừng rồi nghỉ. Mưa gió lại làm xiêu đổ, sụp lở hết đoạn này tới đoạn khác.

Đấu tranh sôi nổi và kịch liệt nhất, kéo dài nhất là đồng bào ấp Bảo Vinh B. Tháng 2/1962, được cơ sở là đồng chí Ba Hương (tức Nguyễn Văn Hương) báo tin, vào lúc 7 giờ tối, đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc) dẫn 1 tiểu đội vũ trang, hóa trang thành lính dân vệ đột nhập vào ấp Bảo Vinh B bắt gọn 21 tên tề điệp đang họp ở trường học Bảo Vinh B để cưỡng bức đồng bào làm áp chiến lược. Sau đó, đồng bào đã họp mít tinh lên án và cảnh cáo bọn địch không được bắt dân làm áp chiến lược, không được đàn áp nhân dân. Giáo dục xong, cả 21 tên được thả về với gia đình, chúng rất mừng, không tên nào dám làm tay sai cho địch nữa. Đồng bào Bảo Vinh rất phấn khởi.

Dưới sự chỉ đạo công khai, hợp pháp của các đồng chí Ba Hương, Bảy Thường, Mười Sang, Tur Lai, Sáu Bồi âm mưu xây dựng áp chiến lược của địch ở Bảo Vinh B đã bị đồng bào chống lại nhiều đợt. Trong một cuộc họp, 2 đồng chí Bảy Thường, Mười Sang mạnh dạn phản đối rào ấp đào hào quá nhiều và tốn kém, làm cho người dân không có thời gian sản xuất ruộng rẫy. Bọn địch tiếp tục điều một trung đội hòa hảo vào ấp Bảo Vinh B để cưỡng bức đồng bào làm áp chiến lược. Hai đồng chí Bảy Thường, Mười Sang lúc bấy giờ đang làm rẫy bị chúng đến hành hung và thu giấy căn cước rồi bắt đi. Âm mưu của chúng là uy hiếp tinh thần đồng bào ấp Bảo Vinh B và các nơi khác. Đồng chí Sáu Bồi đã mưu trí tổ chức cho bọn lính ăn uống và hứa sẽ vận động đồng bào ra làm mà không cần phải có lính. Bọn lính tưởng thật, lại mừng vì được rảnh tay, liền thả 02 đồng chí Bảy Thường, Mười Sang ra và sau đó chúng đi luôn. Nhưng rồi, đồng bào ấp Bảo Vinh B vẫn quyết tâm trốn tránh không ra làm áp chiến lược. Các đồng chí chỉ đạo cho một vài người chặt cây, đôn tre bỏ đó... để che mắt địch; số khác thì làm đôi, làm ấu không đúng quy cách, phải tháo đi làm lại nhiều lần. Mặc dù ban ngày nhân dân Bảo Vinh bị bắt phải đi đào hào, đắp lũy nhưng ban đêm họ không quản mệt nhọc ra phá, kéo dài thời gian làm áp chiến lược mà địch đề ra. Bọn lính canh giữ ở khu này, thì họ phá khu khác. Vì vậy, tại Bảo Vinh, địch phải tốn nhiều thời gian mới hình thành các áp chiến lược. Tuy tốn sức của mình nhưng nhân dân vẫn không than thở nhằm phá hoại kế hoạch của địch.

Địch tức tối nhưng không sao điều khiển được việc xây dựng áp chiến lược Bảo Vinh B, ta đã tìm mọi cách vận động đưa đồng chí Sáu Bồi cũng là người của ta đang làm phó ấp lên thay làm trưởng ấp. Cứ thế nhân dân ấp Bảo Vinh B liên tiếp đấu tranh chống xây dựng áp chiến lược làm cho địch tốn nhiều thời gian mới hoàn thành.

Ở mỗi áp chiến lược, địch bắt thanh niên vào tổ chức "*dân vệ*", "*Thanh niên chiến đấu*", "*Thanh nữ Cộng hoà*" làm lực lượng dò xét hỗ trợ trong việc kèm kẹp nhân dân. Bà con ta quyết không chịu thua, không để con em mình làm hại cho cách mạng, nhiều người đã kiên quyết phản đối, chống lại việc bắt lính. Địch tra hỏi, các mẹ đầu trí khôn khéo: "*Lính dân vệ hay lòng sục bắt heo, gà của dân, dân không thích. Các ông bắt con tôi đi làm như vậy không được,*

tôi không cho đi, vì như vậy là ăn cướp" Nghe trả lời như vậy, nhiều tên lính tức giận, hờ thẹn nhưng không làm gì được. Nhân việc bắt lính của địch, ta có chủ trương cài một số người tham gia vào, theo dõi tình hình địch. Song song với việc đấu tranh chống bắt lính, nhân dân Bảo Vinh vận động con, cháu thoát ly tham gia kháng chiến. Một số thanh niên đã lên đường tòng quân bổ sung cho lực lượng cách mạng ngày càng phát triển.

Để xây dựng cơ sở Đảng tại Bảo Vinh - Bình Lộc nhằm lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương. Tháng 8/1962, dưới sự chủ trì của hai đồng chí Năm Cừ, Tư Lạc đã triệu tập một cuộc họp tại Suối Đá để thành lập Chi bộ Đảng Bảo Vinh - Bình Lộc. Chi bộ có 3 đồng chí, đồng chí Năm Tần được cử làm Bí thư Chi bộ Bảo Vinh - Bình Lộc, phụ trách vùng Bảo Vinh; đồng chí Bảy Châu phụ trách vùng Bình Lộc và đồng chí Sáu Bê phụ trách vùng ven thị xã Long Khánh.¹ Chi bộ Bảo Vinh - Bình Lộc đã đề ra một chương trình hành động trước mắt: Kết hợp đấu tranh 3 mũi chính trị, quân sự, binh vận, tiếp tục vận động nhân dân phá lòng, phá ra các ấp chiến lược của địch ở các xã vùng ven và nội ô thị xã. Tập trung khâu diệt ác, không chế bọn tề nguỵ làm đòn xèo để gỡ thế kìm kẹp cho nhân dân. Tích cực phát triển mạng lưới cơ sở, vận động thanh niên thoát ly tham gia cách mạng để xây dựng đội du kích các xã và bổ sung lực lượng cho huyện, tỉnh.

Cuối năm 1963, Chi bộ Bảo Vinh - Bình Lộc được củng cố và tách làm hai chi bộ ở hai xã. Chi bộ Bảo Vinh do đồng chí Lê Văn Diệu (Ba Diệu) làm Bí thư, đến năm 1964, đồng chí Võ Văn Viễn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Sự lãnh đạo sáng suốt của Chi bộ Đảng là nhân tố quyết định giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại Bảo Vinh. Qua từng thời điểm khốc liệt nhất của cuộc chiến Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang vượt qua những thử thách gian nan, vượt qua được hiểm nguy, có đủ niềm tin, có đủ bản lĩnh để đương đầu với kẻ thù đông gấp ta hàng chục lần, thậm chí hàng trăm lần, có vũ khí hiện đại hơn ta rất nhiều đó cũng chính nhờ vào sức mạnh tinh thần của Chi bộ Đảng, tin vào ngày mai tươi sáng, tin vào cuộc sống hòa bình đang đến và sẽ đến. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình chiến đấu và chiến thắng của quân dân Bảo Vinh.

Cuối năm 1962 đầu năm 1963, các ấp chiến lược cơ bản hoàn thành khoảng 85% nhân dân bị dồn vào ấp chiến lược, một kiểu trại tập trung dưới sự kiểm soát chặt chẽ của nguỵ quân, nguỵ quyền, địch tung ra nhiều hoạt động chống phá cách mạng, trong số này có cả tổ chức "*thám báo*" rất ác ôn do chính tên tình trưởng Long Khánh chỉ huy. Bọn này phụ họa với những tên tề điệp mật vụ của Ngô Đình Nhu hoạt động trên địa bàn xã ngày đêm ráo riết. Ở Bảo Vinh, chúng quy tụ nhiều tên ác ôn khét tiếng như: Phù Huy Hoàng, Lê Kinh, Quốc Tiến, Chải, Bá Long, Lâm Quang Yên, v.v... do tên Hoàng cầm đầu. Nhân dân trong xã gọi bọn này là "*hung thần đất đỏ*". Chỉ mấy tháng hoạt động, chúng đã giết hại 05 đồng chí của ta, trong số đó có đồng chí Trần Tấn Phát bị chúng thủ tiêu mất tích.

¹ Đây là Chi bộ đầu tiên của hai xã Bảo Vinh và Bình Lộc ngày nay.

Trước những hành động của địch Chi bộ đã chỉ đạo vừa diệt tề vừa đấu tranh chống kềm kẹp, bẻ gãy âm mưu xây dựng ấp chiến lược của địch. Chi bộ chủ trương đánh phá ấp chiến lược ở Bảo Vinh C trước để gây hoang mang tinh thần địch, sau đó sẽ phát huy thắng lợi đánh tiếp ở Bảo Vinh A, B. Ấp chiến lược Bảo Vinh C là một trong những ấp thuộc vào loại "*kiên cố*" của bọn địch ở Bảo Vinh. Quần chúng nhân dân ở đây chỉ độ 300 người sống rải rác trong những nhà, rẫy, vườn cây ăn trái bị bọn địch cưỡng bức quy tụ lại. Nhưng phần lớn là những cơ sở cách mạng, nhiều đồng chí đảng viên, du kích, thanh niên hoạt động công khai, hợp pháp trong lòng địch, được nhân dân thương yêu đùm bọc, số còn lại là các đồng chí đảng viên hoạt động mật để chỉ đạo phong trào.

Khác với các ấp chiến lược Bảo Vinh A, B có vành đai rộng vài nghìn mét, ấp chiến lược Bảo Vinh C chu vi khoảng nghìn mét, từ vòng rào đến nhà dân cách xa chừng 25 đến 30 mét. Mỗi đầu người trong gia đình phải rào và đào 5 mét giao thông hào, bề sâu 2 mét, mặt trên rộng 5 mét, mặt đáy rộng 3 mét. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất 1 mét, phía trong bờ đê chúng xây dựng những hầm nhỏ làm ụ chiến đấu và một số lô cốt kiên cố được xây dựng. Thành rào của ấp chiến lược là những cây tre chẻ tư cao quá đầu người chĩa mũi nhọn lên trời, cắm đan chéo hình thoi người không chui qua được. Cách hàng rào tre này là 2 hàng rào dây kẽm gai, cứ 5 mét là có 1 cọc sắt loại 2,4 mét. Ở giữa hai hàng thép gai này là những cuộn kẽm gai bùng bùng chồng lên nhau, cao sát với bờ rào tre mà từ ngoài nhìn vào là lớp kẽm gai bùng bùng này như một "*mái nhà*", bên dưới hào ấp chiến lược là một bãi chông tre dày đặc. Mỗi cây chông dài từ 1 mét đến 1,2 mét, rộng 3 đến 4 phân, hai bên hồ cứ vài tấc là cắm một cây chông, người nào ngã xuống là không cách nào sống nổi. Ở hàng rào kẽm gai, chúng còn bố trí gài mìn nổ theo hình chữ "Z", chỉ cần một sơ suất nhỏ là gây nổ hàng loạt. Hai đầu ấp chiến lược chúng chỉ chừa 2 cổng ra vào làm bằng cọc sắt với kẽm gai. Ngoài ra đầu ấp còn có 1 vọng gác. Cuộc sống và sự đi lại của đồng bào trong ấp chiến lược bị địch kiểm soát gắt gao, ra vào đều phải có giờ giấc. Những ấp chiến lược tại Bảo Vinh chúng chia thành hai khu vực. Một khu vực biệt lập gồm những gia đình có người thân tham gia kháng chiến hay bị nghi ngờ là cơ sở cách mạng, liên lạc, hoạt động cho Việt Cộng. Khu này, mỗi khi có người lạ vào hoặc nghi ngờ là có cán bộ cách mạng đột nhập thì chúng nã pháo xuống bất chấp tính mạng nhân dân. Một khu vực là những hộ gia đình địch cho là mức độ nguy hiểm chưa cao và đối xử nương tay hơn. Thâm độc hơn, địch bắt những hộ gia đình có người thân đi kháng chiến sống gần các vành đai ấp chiến lược để làm bia đỡ đạn cho chúng khi lực lượng ta từ cứ về giải phóng ấp.

Đến giữa năm 1963, hàng loạt các cơ sở cách mạng ở Bảo Vinh được móc nối, liên kết trở lại. Bằng cách thăm hỏi và mời vào rừng Bàu Cối, Lác Chiếu tuyên truyền; Chi bộ Bảo Vinh đã làm tốt công tác gây dựng cơ sở đủ khắp mọi thành phần nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Hình thức móc nối đơn tuyến, chỉ khi nào những ai biết rõ tin tức và tình hình vào rừng họp, mới được thông báo cho nhau biết để bảo vệ. Vì vậy, trong một ấp chiến lược, nhiều cơ sở vẫn hoạt động hiệu quả nhưng độc lập. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành để phục vụ tốt cho Chi bộ trong điều kiện cho phép. Chi bộ

thường xuyên theo dõi, nắm sát tình hình kịp thời chỉ đạo trong mọi tình huống, xây dựng, bảo vệ cơ sở ngày càng phát triển.

Thực hiện chủ trương của Chi bộ họp tại căn cứ Lác Chiếu, ta tổ chức đánh phá áp chiến lược Bảo Vinh C của địch qua 3 bước:

Bước 1: phá lòng, phá từng nơi, từng chỗ, chủ yếu là vận động nhân dân trong ấp phá có mức độ, kể cả phá bằng cách làm đối, làm ầu, với cách phá lòng, hàng rào địch tuy còn nhưng kèm kẹp của địch giảm, ta vô ra hoạt động được.

Bước 2: phá banh, tức là phá từng mảng lớn toàn bộ, hàng rào áp chiến lược của giặc đã mất tác dụng, mặc dù tê nguy vẫn còn kiểm soát.

Bước 3: phá rã. Đây là giai đoạn hàng rào áp chiến lược cũng như sự kèm kẹp của địch không còn nữa, quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ.

Tháng 11/1963, các đồng chí Năm Tần, Ba Diệu, Tư Chàm đã tổ chức cho một số du kích đột áp cùng với đồng bào dùng kim cắt kẽm gai, mở thông nhiều lối ra vào. Trước khi rút lui, đồng bào còn "*nghi binh*" dẫm nát nhiều cỏ, đất... để sáng ra tri hô lên "*Việt cộng về phá áp chiến lược*". Bọn địch liền tổ chức bắt dân ta rào lại. Đồng bào đấu tranh không chịu làm. Tụi tề áp buộc ai không làm phải đóng tiền để chúng thuê người làm. Sau khi rào lại chúng cho gài trái nổ và cắm chông ở giao thông hào. Nhiều đêm liền, du kích cùng đồng bào trong ấp đã gỡ tạc đạn, cắt rào kẽm gai, lấp nhiều đoạn giao thông hào. Biết bọn địch sẽ cưỡng bức đồng bào ta rào lại, nên sau khi rút lui, du kích đã cho gài trái nổ dưới các đoạn rào bị phá rồi báo cho đồng bào biết trước. Bọn địch kéo tới đồng bào ta đấu tranh cương quyết không chịu ra làm lại, nói với địch rằng: "*các ông canh gác lại để Việt Cộng phá*" rồi cứ bắt dân làm hoài sao nổi. Đã thế lại còn gài trái nổ, "*chúng tôi chết bỏ con ai nuôi*". Một tên lính trong bọn ra về thị oai nhảy vào đám hàng rào áp chiến lược bị du kích phá đổ, chạm phải trái nổ hát ngược hẳn ra ngoài. Mấy tên đi theo hoảng hốt vội kéo nhau đi lỏi theo tên lính bị thương. Đồng bào trong ấp vô cùng hả dạ. Từ đó, trong khi nhiều nơi địch còn bắt dân ra làm áp chiến lược thì ấp Bảo Vinh C vành đai ấp đã bị quần chúng phá banh. Cán bộ, du kích đột áp hoạt động rất dễ dàng. Sau thắng lợi này, nhân dân phấn khởi gọi ấp này là "*ấp giải phóng độc đảo*" và từ đó bọn tề áp không dám hoạt động mạnh, không dám bắt dân ra làm áp chiến lược nữa.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ - ngụy "*binh định miền Nam trong vòng 18 tháng*". Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai tỏ ra bất lực, đế quốc Mỹ phải "*thay ngựa giữa dòng*"; tiếp tục chiến lược tăng cường chống phá phong trào Cộng sản ở Nam Việt Nam. Tuy nhiên chế độ nguy quyền Sài Gòn đang lâm vào thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng với nhiều cuộc đảo chính quân sự.

Tại Bảo Vinh chớp thời cơ bọn nguy quân, nguy quyền đang hoang mang dao động; đúng vào ngày đảo chính tên độc tài Ngô Đình Diệm 01/11/1963, tận dụng cơ hội này quân và dân Bảo Vinh đã vùng lên đồng loạt cùng phá áp chiến lược; được sự chỉ đạo và trực tiếp chỉ huy của đồng chí Ba Diệu, Bí thư Chi bộ, từ căn cứ ở Bàu Cối đồng chí Ba Diệu họp phân công đồng chí Nghĩa,¹ Lê Văn

¹ Đồng chí Nghĩa là đảng viên phụ trách công tác binh vận.

Cược và hai cơ sở mật là Nguyễn Tổng (Năm Tổng), Võ Văn Mừng¹ trực tiếp tham gia trận đánh. Tối ngày 31/10/1963 các đồng chí Ba Diệu, Nghĩa, Cược xuất phát từ căn cứ của ta ở Bàu Cối². Trận đánh diễn ra vào mờ sáng ngày 01/11, sử dụng tạc đạn³ đánh vào đồn địch ở dốc Bảo Vinh C, những tiếng nổ kinh hoàng của tạc đạn làm cho địch hoang mang khiếp sợ, ta đã diệt tên Cẩm và 4 tên hiệp sĩ thu 2 carbine, 1 rulo, 2 thomson, 5 tạc đạn; khi chúng hoàn hồn cũng là lúc lực lượng ta nhanh chóng cơ động rút lui an toàn.

Hơn một năm sau Chi bộ được thành lập, do tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh, cuối năm 1963 đội du kích Bảo Vinh mới thực sự ra đời do đồng chí Nguyễn Văn Chàm làm đội trưởng và Thổ Lựu dân tộc Choro làm đội viên. Vũ khí trang bị chỉ có một cây mã tấu và một khẩu Mút mát hoen rỉ ngoài ra còn có mìn tự chế hoặc cướp súng giặc để giết giặc, hoạt động trong địa bàn nhỏ hẹp, mật độ bố phòng của đối phương khá dày, đặc điểm dân cư không ổn định, các chiến sĩ du kích còn quá trẻ, chưa trải qua kinh nghiệm chiến đấu. Trong khi đó kẻ địch quá mạnh, có vũ khí hiện đại, quân số đông hơn ta gấp nhiều lần khi chúng tiến hành những chiến dịch càn quét. Thế mà chỉ trong một thời gian ngắn, đội đã tập hợp thêm nhiều chiến sĩ mới với chí căm thù giặc sâu sắc. Một số chị em phụ nữ cũng sẵn sàng tham gia như chị Năm Lý, Út Hiền, Phùng Thị Ngưỡng. Đặc biệt đội còn tập hợp khá nhiều thanh niên dân tộc Choro, Mạ, Hoa, Nùng đã kề vai sát cánh chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng vững trên mảnh đất kiên cường Bảo Vinh. Do tính chất chính nghĩa của cuộc chiến đấu, do sự tàn bạo của kẻ thù, nơi đây đã diễn ra cuộc chiến tranh du kích dai dẳng hơn một thập kỷ. Điều đặc biệt hiếm thấy là có cả một trung đội dân vệ phản chiến quay súng trở về với nhân dân, phần đông họ theo đội du kích vào căn cứ ở Lác Chiếu, Ruộng Chát chiến đấu rất anh dũng, có người lập công trở về, phần lớn hy sinh trở thành liệt sĩ. Trong những năm ròng rã chiến đấu, Đội du kích Bảo Vinh từ thắng nhỏ đến thắng lớn với những chiến công nối tiếp chiến công, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang.

Trận đánh đầu tiên của Đội diễn ra vào tháng 11/1964 mà đối tượng là trung đội hiệp sĩ có nhiệm vụ vũ trang bảo vệ bọn bình định nông thôn. Đội trưởng Nguyễn Văn Chàm quyết định phải đánh diệt chúng để ngăn chặn hành vi thô bạo trong việc cưỡng bức đồng bào xây dựng ấp chiến lược, hạn chế bớt sự bao vây phong tỏa ngọt ngào bấy lâu. Sau khi điều nghiên kỹ càng, anh liền tập hợp đồng chí Ba Diệu, Thổ Lựu, Hai Nghĩa, Khá... tại một khu rừng ở Lác Chiếu để bàn bạc cách đánh. Trước mắt không có súng đạn thì phải dùng mìn tự chế, 2kg thuốc nổ được lấy từ một trái bom lép có tra kíp nổ từ công ấp chiến lược Bảo Vinh C ra phía bên ngoài. Toàn tổ lợi dụng bóng đêm ém quân từ trước, trời rạng dần, khoảng 5 giờ bọn hiệp sĩ bắt đầu mang súng rời ấp chiến lược đi làm nhiệm vụ, chờ cho chúng lọt vào địa điểm gài mìn, anh mới châm ngòi, một tiếng nổ long trời phát ra, đất đá bay rào rào, công ấp chiến lược đổ

¹ Hai đồng chí Năm Tổng, Võ Văn Mừng ở Bảo Vinh B phối hợp với 3 đồng chí từ Bàu Cối hành quân ra để tổ chức trận đánh.

² Bàu Cối là căn cứ kháng chiến của ta trong kháng chiến chống Mỹ, khu vực cầu Ông Nhện bây giờ, từ Bàu Cối có thể đi qua Định Quán, 18 gia Đình, Bảo Chánh....

³ Trong thời gian 2 này cơ sở mật Năm Tổng và Võ Văn Mừng thường xuyên lấy tạc đạn của địch gài ở các đồn A, B để đánh địch và gửi vào căn cứ cho ta ở Lác Chiếu, Bàu Cối.

ngiên, 4 tên hiệp sĩ chết ngay tại chỗ. Toàn khu vực áp chiến lược nháo nhác như ong vỡ tổ, tiếng súng bắn chỉ thiên báo động không ngớt, tiếng chân chạy rầm rập, tiếng súng khua lách cách cùng tiếng la hét rên rĩ của tụi bị thương. Lợi dụng tình hình rối ren, toàn tổ xông vào lấy được 4 khẩu súng, sau đó lui ra công đồng chí Hai Nghĩa bị thương rút chạy vào rừng Lác Chiếu. Trận đánh này có một tiếng vang lớn trên toàn chiến trường miền Đông. Đây là lần đầu tiên đội du kích biết dùng mìn tự chế để đánh diệt giặc với hiệu suất cao. Tụi hiệp sĩ lần bảo an, dân vệ đều kinh hồn khiếp vía, mảnh đất Bảo Vinh bắt đầu từ giờ phút này không còn là nơi yên ổn để chúng áp đặt một hệ thống quân sự nhằm khủng bố đe dọa quần chúng đồng bào và thẳng tay bắn giết các tổ chức cách mạng của ta hoạt động trên đất Bảo Vinh.

Để trả đũa sau trận đánh của du kích, giữa năm 1964, bọn điệp và thám báo tiến hành nhiều đợt khủng bố; đồng bào ở Bảo Vinh A bị giết hoặc mất tích như Hai Tâm, Sáu Thổ, Tám Thược, Ba Sắc ... Chúng cấm dân ra rẫy sớm, lập nhiều công chặn, khám xét việc đi lại làm ăn và sinh hoạt của dân, phong tỏa kinh tế phá hoại hoa màu, đuổi dân ra xa căn cứ cách mạng, có những trận càn sâu từ Bảo Vinh vào 18 Gia Định, Lác Chiếu, Bàu Cối kéo dài nhiều ngày gây thiệt hại lớn về kinh tế và của cải đồng bào trong vườn, rẫy buộc đồng bào phải về ở ấp chiến lược. Cuộc sống vốn đã ngọt ngào nay lại càng ngọt ngào hơn, người dân bị đè nén, đàn áp đến khôn cùng. Họ bị theo dõi, phong tỏa khắp mọi ngõ đường đi làm ăn, đêm đêm bọn bảo an, dân vệ gõ cửa ập tới một cách bất ngờ toàn lưỡi lê và súng ống, hễ có dấu hiệu thân cộng là bị trói gô về đồn. Nhiều người dân vô tội bị bắt oan, bị tra tấn tù đày dã man tại ty cảnh sát Long Khánh. Do địch đánh phá ác liệt Chi bộ, Đội du kích nhiều đợt không bám trụ nổi đành phải rút vô Lác Chiếu, Bàu Cối. Những cuộc đợt kích kém hiệu quả, một số chiến sỹ du kích hy sinh trước vành đai ấp chiến lược vì bị vướng mìn, bị địch xả súng đại liên bắn cấp tập khi bị lộ. Đứng trước tình thế khó khăn nguy hiểm vô cùng. Chi bộ xác định phải bám dân, vận động nhân dân giác ngộ đi theo cách mạng, vận động sức người sức của cho kháng chiến, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Để trừng trị các hành động bắn phá và càn quét của giặc, du kích ấp Bảo Vinh A đã chặn đánh một tiểu đội địch ở ngã ba Bảo Vinh A, diệt tên Bình ở Bảo Vinh A, tên Khoanh ở Suối Chồn. Trong một trận tập kích, khi bọn lính đang tụ tập đánh bạc ở nhà ông Hai Hâm, lực lượng huyện phối hợp với du kích tấn công bắn hạ tên thượng sĩ Lộc, bọn lính bỏ chạy, ta thu 12 súng, trong số có 2 Thompson, 2 trường mas và 1 tủ thuốc y tế hương thôn.

Những tháng cuối năm 1964, Chi bộ xã lãnh đạo quần dân Bảo Vinh sôi nổi chuẩn bị cho công tác hậu cần chiến dịch lộ 2 (gọi là chiến dịch Bình Giã). Nhiều gia đình đã tiết kiệm chi tiêu từng đồng bạc mua thuốc men gửi về căn cứ, hưởng ứng các đợt góp lương thực, hơn 1 tấn gạo của nhân dân gửi về hậu cần cho chiến dịch. Ngày 2/12/1964, chiến dịch Bình Giã mở màn với cuộc tấn công chủ lực của ta vào ấp Bình Giã, chi khu Đất Đỏ. Sau hai tháng tấn công, phản công, chiến dịch Bình Giã kết thúc thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh của ta ở Bảo Vinh, đồng thời khích lệ, hun đúc thêm tinh thần cách mạng cho cán bộ đảng viên, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân, mở ra

một thời kỳ đấu tranh sôi động. Thế và lực cách mạng lớn mạnh, áp đảo tinh thần của ngụy quyền tại các địa phương. Tại các ấp chiến lược bọn tay sai cũng hoảng sợ.

Tháng 3/1965, địch mở trận càn lớn đốt phá nhiều nhà cửa của đồng bào ấp Bảo Vinh A rồi bày trò "*cứu trợ*". Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Bảo Vinh, đồng bào đã nổi dậy đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại, vạch trần âm mưu của Mỹ ngụy muốn làm kiệt quệ đời sống của dân. Đồng bào đấu tranh, đòi lập "*đàn cầu an*" và lập chùa để rằm, mùng một, tín đồ phật tử được đến chùa lễ phật. Sau khi chùa Tâm Hòa được xây dựng, Chi bộ đã tổ chức nhiều thanh niên trốn lính đến trú tại chùa với dạng "*tu sĩ*".

Một thuận lợi lớn cho Chi bộ và quân dân Bảo Vinh đó là tháng 7/1965, Đội biệt động thị xã Long Khánh thành lập tại rừng Tre thuộc xã Bảo Quang ngày nay. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu Đội biệt động thường xuyên phối hợp với du kích xã tổ chức nhiều trận đánh đạt hiệu suất cao, diệt ác phá kềm, đập tan kế hoạch bình định của địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, đẩy mạnh hoạt động chính trị, quân sự, làm công tác binh vận góp phần đưa phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng phát triển.

Để đối phó với ta, địch vội vã thành lập Sư đoàn 10¹. Bộ chỉ huy Sư đoàn đóng tại thị xã Long Khánh. Đi đôi với việc đôn quân bắt lính, địch ráo riết xây dựng hệ thống đồn bót dày đặc xung quanh thị xã chúng tung lực lượng mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào Bảo Vinh. Tất cả các cuộc hành quân đó đều bị ta chặn đánh gây cho chúng những tổn thất nặng nề, tinh thần binh lính ngụy hoang mang rệu rã vùng giải phóng vẫn được giữ vững.

Mở màn cho những trận đánh mới; tháng 10/1965, Chi bộ Bảo Vinh đã lãnh đạo quân và dân địa phương nổi dậy tiến công địch, các mũi diệt ác, phá kềm đã diệt nhiều tên ác ôn như: Nguyễn Văn Bời, Nguyễn Văn Bi, tên Hoàng... thuộc khu 33 chiến thuật Long Khánh từng gây nợ máu ở địa phương. Với khí thế cách mạng dâng trào mạnh mẽ đồng bào ở các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Vinh C cùng với du kích và lực lượng bên ngoài tiến công phá banh ấp chiến lược giải phóng Bảo Vinh, kẻ địch không đủ sức phong tỏa phải rút đi nơi khác. Bảo Vinh giải phóng nhân dân trong xã xuống đường mừng thắng lợi. Cờ Mặt trận giải phóng tung bay, khí thế tung bừng hồ hởi. Cuộc sống tự do đã bắt đầu nhen nhóm trên mảnh đất Bảo Vinh còn ngổn ngang lửa khói và đạn bom.

Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, địch tiến hành đánh phá khốc liệt, gom dân vào ấp chiến lược nhằm "*tát nước bắt cá*", khủng bố đàn áp phong trào cách mạng. Tuy nhiên được lãnh đạo của Ban cán sự Long Khánh, trực tiếp là chi bộ Đảng, nhân dân đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu chống việc gom dân, lập ấp chiến lược của địch, giải phóng Bảo Vinh. Những đảng viên cộng sản đã mưu trí, dũng cảm, linh hoạt xây dựng tổ chức cách mạng của Đảng, lãnh đạo các lực lượng đánh bại "*chiến tranh đặc biệt*" của đế quốc Mỹ ngay trên địa phương mình; chi bộ Đảng cùng du kích ngày đêm bám đất, bám dân len lỏi hoạt động trong lòng địch. Đó là hình ảnh sống

¹ Bị thất bại nặng trong các cuộc hành quân càn quét, bọn chóp bu ngụy đổi tên sư đoàn 10 thành sư đoàn 18 vì chúng mê tín dị đoan cho rằng con số 10 là con số bù, xui xẻo.

động tiêu biểu cho phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang của Đảng trong thời kỳ này, góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" của Mỹ trên toàn miền Nam.

IV. LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1965-1968)

1. QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG KHÔNG NGỪNG THỂ TIẾN CÔNG, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN

Năm 1965 trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*", đế quốc Mỹ liền lĩnh mở rộng chiến tranh, trực tiếp đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam, đánh phá miền Bắc bằng không hải quân với quy mô lớn hơn. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định chuyển từ chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" với một dã tâm lớn, "*tìm diệt và bình định, đánh gãy xương sống của Việt cộng.*" với tham vọng sẽ giành thắng lợi quyết định bằng quân sự trong chiến tranh với Việt Nam.

Được đế quốc Mỹ và chư hầu hà hơi tiếp sức, bọn nguy quân, nguy quyền bắt đầu ngoi dậy để chống phá cách mạng, kèm kẹp nhân dân Bảo Vinh. Chúng ra sức đôn quân bắt lính bổ sung cho lực lượng tại chỗ, mỗi xã chúng tăng cường thêm 1 trung đội cho đến 1 đại đội lính bảo an, trang bị thêm vũ khí. Mặt khác, chúng cũng cố lại bọn tề, xã, ấp, bọn bình định nông thôn ra sức đánh phá cơ sở cách mạng. Những gia đình có con em thoát ly kháng chiến, nhân dân bị tình nghi hoạt động cách mạng luôn bị rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập, tra khảo, cuộc sống hết sức cơ cực. Không khí căng thẳng bao trùm lên Bảo Vinh.

Giữa năm 1966 đế quốc Mỹ ồ ạt đưa hàng ngàn quân Mỹ và chư hầu vào Xuân Lộc. Chúng mở rộng đồn pháo binh Hoàng Diệu, thành lập căn cứ Suối Râm của trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ, Bộ chỉ huy khu 33 chiến thuật, xây dựng sân bay quân sự ở thị xã và hàng chục đồn bót dọc theo lộ 1 và lộ 20. Vừa đổ quân vào Xuân Lộc, lữ đoàn 173 lính dù kết hợp với hàng trăm xe tăng của trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ mở nhiều cuộc hành quân càn quét đánh chiếm vùng giải phóng, Với chiến dịch 5 mũi tên, được bọn nguy binh dẫn đường, chúng tung quân đánh chiếm các vùng giải phóng của ta ở Bảo Vinh, Bình Lộc Bảo Bình, Gia Ray, Suối Cát... Tâm tư tình cảm của một số cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng có bản khoăn, Nhiều bà má cơ sở lo lắng tâm sự với anh em cán bộ "*Tao thấy máy bay Mỹ bay như chuồn chuồn, xe tăng bò như cua, tụi bây loe ngoe vài cây súng làm sao mà cự được...*". Từ đó phong trào cách mạng ở thị xã Long Khánh nói chung và Bảo Vinh nói riêng bước đầu gặp một số khó khăn nhất định.

Trước tình hình đó, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tỉnh ủy Long Khánh đề ra chủ trương: *Kiên quyết đánh bại âm mưu "tìm diệt" bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác, phá kèm tạo điều kiện để*

quần chúng bung ra sản xuất; đề ra quyết tâm đánh Mỹ và cách đánh Mỹ: Trước mắt cần khẩn trương quán triệt tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân; khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Chi bộ Bảo Vinh phổ biến nghị quyết này đến các cơ sở và quyết tâm thực hiện, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ*". Quân và dân Bảo Vinh được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vạch đường, chỉ lối như được tiếp thêm sức mạnh, ngay từ khi Mỹ đặt chân đến Bảo Vinh lập tức bị tiến công. Tháng 1/1967, một đại đội của địch có vấn đề đi cùng tổ chức trận càn vào căn cứ cách mạng Bàu Mang; lúc này Chi bộ đang ở căn cứ chỉ đạo cho đội du kích dùng mìn gài sau đó nguy trang kín đáo, địch tiến vào trúng vị trí ta đặt mìn, đội du kích điểm hỏa diệt 20 tên Mỹ, nguy, bọn địch hoảng hốt rút lui, không tổ chức trận càn.

Để thực hiện mục tiêu "*tìm diệt và bình định*" ngày 3/1/1967, địch dùng một lực lượng lớn quân đội có bộ binh, xe tăng máy bay và pháo hạng nặng bắn pháo dữ dội vào vùng giải phóng Bảo Vinh làm cháy nhiều nhà cửa, chòi, rẫy của đồng bào. Sau đó chúng tấn công dữ dội bằng quân sự, gây thiệt hại nặng tài sản của nhân dân và làm nhiều người chết. Chỉ sau hơn một ngày đánh phá Bảo Vinh trở thành vùng trắng, sự chết chóc bao trùm lên vùng đất nhỏ bé này.

Sau các trận càn lấn chiếm, tại hầu hết các ấp, địch tiến hành lập đồn đóng quân, kiểm soát và ngăn chặn không cho bà con nông dân đi rẫy sớm, về tối. Chúng làm các công chận bằng thép gai và chỉ mở cửa rất trưa, đóng lại rất sớm vào buổi chiều, lục xét các dụng cụ, giỏ xách của đồng bào đi rẫy. Ở Bảo Vinh, địch lập đồn A cuối đường Bảo Vinh vào khu 18 Gia Đình, Ruộng Lớn, đồn B gần sân banh của ấp Bảo Vinh B cả hai đồn đều do Mỹ xây dựng rất kiên cố, có hệ thống hầm ngầm và bốn hướng chung quanh là những lớp dây kẽm gai với những bãi mìn dày đặc, đèn pha chiếu sáng suốt đêm. Đây là những vị trí quân sự mà chúng cho là "*bất khả kháng*". Song song với các đồn bót vừa mọc lên ở các ấp khu trong xã, bọn địch vừa hoạt động mạnh về quân sự, vừa dùng thủ đoạn mị dân vô cùng thâm độc. Bọn xây dựng nông thôn đi đào giếng nước gọi là "*giúp dân*", sửa sang đường sá, đồng thời ăn, ở lại làm việc trong những gia đình có thân nhân theo cách mạng để theo dõi, gây tác động tinh thần lo âu cho số gia đình này, đồng thời gây hoang mang dao động cho một số khác, gây nghi ngờ giữa nhiều gia đình đồng bào trong ấp với nhau. Thậm chí dùng uy quyền để lung lạc một số chị em trước có hoạt động cách mạng phải sa sút ý chí chiến đấu, mắc mưu giặc.

Trước tình hình này chi bộ Bảo Vinh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng đấu tranh chính trị đòi tự do đi rẫy, chống bán phá bừa bãi, đẩy mạnh diệt ác phá kềm. Từ căn cứ ở Lác Chiếu, Bàu Côi ta viết một số truyền đơn gửi bà con nông dân đi rẫy đem về cho địch ở các đồn bót buộc địch: "*không được bán phá bừa bãi vào rẫy dân đang sản xuất, phải mở cổng sớm để dân được tự do đi lại, nếu không sẽ bị cách mạng trừng trị*".

Để cuộc đấu tranh có hiệu quả cao nhất và uy hiếp tinh thần địch, Chi bộ chỉ đạo bà con nông dân đi rẫy cùng một lúc thật đông, đòi chúng phải mở cổng sớm. Bọn lính trong đồn thấy đông không dám đàn áp. Nhưng chúng lục xét rất

kỹ các xe máy cày, máy xới và các giỏ xách của dân, không cho dân mang nhiều cơm, gạo, sợ dân tiếp tế cho cách mạng, sợ dân mang lựu đạn, thuốc men cho cách mạng, các gô com, cà men... đều bị chúng dùng cây, lưỡi lê đâm thọc để kiểm soát, nhiều tên hách dịch bảo dân không được bới cơm nhiều, không cho đem gạo vào rẫy, thậm chí cấm mang bánh mì, ai có thân nhân theo cách mạng, chúng chèn ép, nạt nộ có khi bắt phải ngồi ăn hết cơm, ăn hết bánh mì mới cho đi rẫy.

Phối hợp với đấu tranh chính trị, du kích xã đã tổ chức nhiều trận diệt ác, làm bọn địch phải co lại. Trong thời gian ngắn, ta đã diệt 2 tên ác ôn Tư Tất, Bảy Tô, bắt sống tên Bùi Huột ở Bảo Vinh B. Tin du kích diệt và bắt sống những tên tay sai đầu sỏ ở Bảo Vinh làm nức lòng quần chúng, động viên tinh thần chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đồng thời cũng là đòn cảnh báo cho các tay sai cho giặc, hồng hách với nhân dân sẽ trả bằng nợ máu.

Tại Suối Chồn, được sự chỉ đạo của chi bộ tại căn cứ Lác Chiếu, giao nhiệm vụ cho đội du kích phối hợp với lực lượng huyện tấn công bọn lính trường sơn, lính bảo an, bình định nông thôn, diệt gọn 1 trung đội và 6 tên khác. Trận đánh Suối Chồn như một đòn cảnh báo nặng nề đối với địch, sau đó chúng không dám hành quân càn quét trắng trợn như trước.

Trước những thắng lợi của quân dân Bảo Vinh, Chi bộ đã tổ chức những cuộc mít tinh chớp nhoáng tại Lác Chiếu, ngã ba Vú Sữa¹, ngã ba Cây Tung, đồng Ruộng Tre², chào mừng thắng lợi của cách mạng, khẳng định sự thất bại của Mỹ - Ngụy là điều không thể tránh khỏi nếu chúng đặt chân đến mảnh đất Bảo Vinh. Nhân dân vô cùng phấn khởi, khí thế cách mạng mãnh liệt với tất cả niềm tin tất thắng.

Năm 1967, chúng thực hiện kế hoạch bình định ráo riết, Bảo Vinh A bị biến thành ấp chiến lược với hệ thống hàng rào kẽm gai bao bọc có diện tích trên 500 héc ta. Những nơi hiểm yếu, chúng cho lính bí mật gài mìn vào ban đêm, còn ban ngày thì gỡ ra cất giấu kỹ lưỡng. Con đường từ ấp Bảo Vinh vào thị xã được chốt chặn bằng đồn Hoàng Diệu, hướng vào căn cứ bị án ngữ bằng đồn Bảo Vinh A. Chúng triệt tiêu hoàn toàn mối quan hệ với bên ngoài, biến ấp Bảo Vinh A thành một ốc đảo cô lập ở dọc tuyến hành lang nội ô Long Khánh. Nhiệm vụ của Đội du kích lúc này là bằng mọi cách phải đập tan hệ thống kẽm kẹp của địch, mở đầu bằng trận đánh rất đúng đối tượng vào bọn bình định đang đóng quân tại trụ sở xã Bảo Vinh, địch một trung đội có trang bị đầy đủ vũ khí đạn dược. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh (Năm Thanh) được giao nhiệm vụ nắm chặt tình hình địch, biết rõ số lượng, sơ đồ bố phòng, nơi ăn nghỉ, quy luật đi lại, địa hình địa vật để đội du kích lên phương án tiêu diệt. Cuộc tập kích vào đầu năm 1967, diễn ra chớp nhoáng làm chết 5 tên, nhiều tên khác bị thương. Tên ấp trưởng Lung sợ xanh mạng, bỏ chạy một mạch về miền Tây mất tăm mất tích.

Đội du kích xã từ lúc ra đời chỉ có 2 người, đến năm 1967 quân số tăng lên 12, vũ khí trang bị được 6 khẩu chủ yếu là Carbine và Thompson cướp được của giặc. Tháng 2/1967 được sự chỉ đạo của Chi bộ Bảo Vinh, lực lượng du

¹ Thuộc ấp 18 Gia Đình

² Thuộc ấp Ruộng Tre

kích tổ chức tấn công đồn B của địch mới lập; tại căn cứ của ta ở Lác Chiếu, Chi bộ giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Văn Mừng chỉ huy trận đánh cùng với Năm Tổng. 10 giờ đêm lực lượng ta nguy trang kín đáo, vận động tiếp cận đồn B, sử dụng tạc đạn tấn công đồn B giết 8 tên lúc chúng đang ngủ. Những tên còn sống sót, không kịp vợ quần áo, bỏ chạy thục mạng về Long Khánh. Những đồn binh khác đóng trên đất Bảo Vinh đều khiếp đảm, chúng co cụm lại lo sợ đề phòng bất cứ lúc nào tai họa cũng có thể giáng lên đầu chúng. Nhiều tên bạc nhược đến mức phải xin cấp trên chuyển đi nơi khác hoặc trốn trong đồn không dám đi ra ngoài. Ban đêm bọn tề áp không dám ngủ lại Bảo Vinh phải ra thị xã Long Khánh để ngủ nhằm bảo vệ mạng sống cho chúng.

Tiếp theo đó tháng 10/1967, được sự chỉ đạo của Chi bộ Bảo Vinh, các đồng chí du kích gồm Ba Hương, Luyến, Thọ, Bình từ hướng Lác Chiếu ra, tổ chức tấn công vào sân banh bắn hư 1 máy truyền hình công cộng chúng đặt tại đây, trên đường rút ra ta diệt luôn tên thương sĩ bảo an khi hắn hốt hoảng chạy trốn.

Bị giáng những đòn đau đớn về quân sự, địch tăng cường đánh phá căn cứ cách mạng của ta. Ngày 8/11/1967 địch rải bằng trực thăng 1 đại đội biệt kích để càn quét vào căn cứ của ta ở Ruộng Tre, được sự chỉ đạo của chi bộ, lực lượng du kích tổ chức đội hình và sử dụng lực lượng để đánh địch, chia thành hai tổ, tổ 1 do đồng chí Võ Văn Mừng chỉ huy cùng đồng chí Hai, Út, bố trí lực lượng bên trái đội hình của địch, có nhiệm vụ kèm chân không cho địch phát triển sâu vào căn cứ, tổ 2 do đồng chí Năm Tổng chỉ huy và đồng chí Thịnh, Nèo, bố trí ngay chính diện đội hình đại đội biệt kích, nhiệm vụ của tổ 2 là sử dụng hỏa lực mạnh bắn ngay vào đội hình địch, trong quá trình chiến đấu hai tổ hỗ trợ cho nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ; khi địch vừa đổ quân, tổ 1 nhanh chóng vận động đánh 1 trái ĐH10, một tiếng nổ long trời vang lên, khói bốc lên cuồn cuộn cùng lúc cả 2 tổ dùng trung liên, M79, súng cá nhân bắn vào đội hình lính biệt kích, lúc đầu chúng rối loạn, nhưng sau đó ổn định đội hình bao vây lại ta, tình huống lúc này hết sức bất lợi, địch điều thêm trực thăng đến yểm trợ, tổ 1 sử dụng súng cá nhân bắn trực thăng bay thấp, tuy nhiên hỏa lực địch quá mạnh, từ trực thăng chúng sử dụng đại liên quét vào nơi ẩn nấp của lực lượng du kích đồng chí Hai bị thương, để bảo toàn lực lượng du kích rút về căn cứ ở Ruộng Tre, riêng đồng chí Năm Tổng cũng đồng chí Hai rút về hướng Bảo Vinh B; địch tiếp tục truy kích quyết liệt, bọn địch vây bắt cả 2 đồng chí, biết các anh là du kích xã, địch tìm mọi cách chiêu dụ, tra tấn để khai thác nhưng chúng đành thất bại trước sự chịu đựng, gan dạ của những chiến sĩ trẻ. Chúng giam anh Năm Tổng từ nhà tù này đến nhà tù khác cho đến khi trao trả sau Hiệp định Paris.

Tháng 11/1967, chúng lại vây ráp điên cuồng hơn. Tụi hiệp sĩ, bảo an, dân vệ, bình định nông thôn lũ lượt kéo nhau về chiếm lại ấp Suối Chồn, toàn bộ lực lượng này có khoảng 200 tên. Quyết không để chúng lộng hành, ngang nhiên tàn phá quê hương, làng xóm. Kế hoạch đánh diệt chúng đã được cấp trên phê chuẩn gồm nhiều đơn vị phối hợp như bộ đội tỉnh, huyện, trung đội đặc công của khu miền Đông. Phương án hiệp đồng tác chiến được bàn bạc kỹ lưỡng tại Bàu Côi, các đơn vị tập kết tại đây sau đó hành quân ra Lác Chiếu chia làm ba mũi, tập kích bất ngờ vào ban đêm. Riêng đội du kích do thông thạo

địa hình địa vật nên được phân công làm nhiệm vụ dẫn đường. Đồng chí Nguyễn Văn Chàm đi đầu trong mũi đột phá gồm 4 chiến sĩ đặc công và ba du kích, bằng bất kì giá nào cũng phải san bằng cho được cái lô cốt đầu tiên ra vào ấp Suối Chồn. Hiệu lệnh tấn công bắt đầu, cả ba mũi đồng loạt nổ súng, chỉ trong vòng 10 phút ta chiếm lĩnh hoàn toàn trận địa. Kẻ địch bị tấn công bất ngờ nên không kịp đối phó, 27 tên bị bắt sống ngay tại chỗ, sau đó giải lên huyện giáo dục rồi thả cho về làm ăn. Ta thu được 50 khẩu súng các loại, những tên còn sống sót bỏ chạy thực mạng về Long Khánh, ấp Suối Chồn hoàn toàn được giải tỏa, nhân dân vô cùng phấn khởi, họ bắt gà, mang rượu, trái cây cùng với bộ đội, du kích ăn mừng thắng trận.

Tháng 12/1967 dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Văn Chòi (Ba Chòi) xã đội trưởng cùng các du kích Ba Hương, Trần Văn Lùn (Tur Lùn), Nguyễn Văn Trí đang trên đường đi công tác gặp 1 máy bay L19 từ sân bay Long Khánh quần đảo trên bầu trời Lác Chiếu khoảng 6 vòng nhằm do thám, nắm vị trí đóng quân, gọi pháo binh bắn vào căn cứ của ta, không để cho chiếc L19 ngang nhiên tự do như thế, đồng chí Ba Chòi hội ý khẩn cấp trong tổ, quyết tâm bắn hạ chiếc máy bay, giao cho đồng chí Ba Hương và Tur Lùn nhiệm vụ đặc biệt này, 2 du kích sử dụng cây chuối vừa là vật để ẩn nấp, vừa làm bệ tỳ để bắn, hai loạt đạn bắn lên trời vừa trung liên vừa AK đã hạ gục chiếc L19, bụng máy bay phát lửa và rơi tại Suối Chồn, theo nguồn tin cơ sở báo lại có 1 phi công Mỹ và 1 thông dịch viên chết. Mấy ngày sau cũng các chiến sĩ du kích vừa lập chiến công đã bắn bị hư 1 trực thăng của Mỹ khi bay yểm trợ cho bọn địch đi càn đã làm chấn động toàn lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ lúc bấy giờ, cũng cố thêm niềm tin cho nhân dân, cho toàn đội, làm cho kẻ địch hoang mang khiếp sợ.

Dựa vào lực lượng tinh nhuệ của "*Quân đội Hoa Kỳ*" với đầy đủ phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, với hệ thống đồn bót dày đặc, bọn đầu sỏ Mỹ - ngụy tưởng rằng sẽ, bình định vùng ven Bảo Vinh trong vòng một thời gian ngắn. Nhưng chúng đã đụng vào bức tường sắt của cuộc chiến tranh nhân dân, "*...vô luận kẻ địch hung bạo như thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã.*"¹ chúng có ngờ đâu mảnh đất Bảo Vinh là tâm điểm của những cuộc tiến công và nổi dậy, của những cuộc diệt ác phá kềm ngày càng sôi động. Chi bộ Đảng, cơ sở mật, lực lượng địa phương, du kích xã có những bước phát triển, kiên quyết bám trụ, giữ vững địa bàn, tiếp tục giành và giữ thế chủ động, sẵn sàng bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968.

2. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968.

Do thất bại có tính chiến lược trong năm 1967, sang năm 1968 địch chuyển vào thế phòng ngự một cách bị động hơn trước, chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết, xác định: "*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, giành thắng lợi quyết định*". Nghị quyết Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành

¹ Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu ngày 25/5/1947

Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (tháng 1/1968). Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân nguy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ nguy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Đầu năm 1968 thực hiện chỉ thị của cấp trên. Ban cán sự thị xã Long Khánh đã họp quán triệt nhiệm vụ cho tất cả các cán bộ đảng viên, chuẩn bị mọi mặt cho đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa đầu xuân: xã Bảo Vinh¹ sáp nhập vào thị xã làm bàn đạp đứng chân. Chuyển một số cơ sở ở Bảo Vinh tăng cường cho thị xã.

Sau khi xã Bảo Vinh được giải phóng, Chi bộ xã do đồng chí Nguyễn Hồng Sơn làm Bí thư. Chi bộ phân công 02 đồng chí Ba Nét và Út Hùng phụ trách khu Suối Chồn. Mặt Trận đoàn thể cũng được củng cố và tăng cường. Ở Bảo Vinh, tổ nông hội mật Bảo Vinh A có các đồng chí Tư Hội, Tư Nhí, Ba Tới, Sáu Cán Nạo..., các đồng chí Năm Lý, Út Hiền phụ trách phụ nữ; đồng chí Tư Chàm phụ trách binh vận và đồng chí Võ Văn Mừng làm xã đội trưởng Bảo Vinh. Kết hợp với ổn định tổ chức Chi bộ xã tổ chức học tập quán triệt chủ trương tiến công và nổi dậy cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân và quần chúng cốt cán:

- Củng cố các mặt vũ trang, chính trị, binh vận để đảm bảo thắng lợi hiệp đồng tấn công 3 mũi.

- Tiếp tục gây hoang mang dao động trong hàng ngũ binh lính, tề áp, xã bằng diệt ác, phá kềm, vận động quần chúng hỗ trợ mạnh mẽ khi cuộc tổng tấn công nổi dậy nổ ra.

- Lực lượng vũ trang cùng phối hợp với mũi đấu tranh binh vận tổ chức làm binh biến trong hàng ngũ địch.

- Chi bộ phân công đồng chí Tư Trụ hoạt động ở Bảo Vinh C và Suối Chồn, đồng chí Năm Tần ở Bảo Vinh B và đồng chí Tư Chàm ở Bảo Vinh A, phụ trách mũi binh vận địch chỉ đạo cuộc nổi dậy làm binh biến của Trung đội dân vệ ở đồn A do cơ sở Nguyễn Công Đoàn (tức Hai Đoàn) lúc này là Trung đội phó dân vệ đóng ở đồn A.

Đêm 1 rạng ngày 02/02/1968, lực lượng ta nổ súng mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy ở Long Khánh. Các đơn vị du kích, tự vệ ở Bảo Vinh đã tấn công chiếm nhiều chốt quan trọng trong ấp và phối hợp với Đội biệt động hoàn thành nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội tiến công thị xã Long Khánh, cò Mặt trận tung bay trên khắp các nẻo đường của Bảo Vinh và Thị xã. Bà con lao động phân khởi hân hoan mang bánh trái, cơm nước đến tận chiến hào cho bộ đội, du kích. Bảo Vinh và cả thị xã Long Khánh vào xuân, một mùa xuân thắng Mỹ.

*"Xuân về đó triệu con tim say máu nóng.
Đón mừng xuân rầm rập bóng quân đồn
Bộ đội về diệt sạch bót đồn
Mừng không mẹ xóm thôn ta giải phóng"*²

¹ Trước đó Bảo Vinh là một xã trực thuộc huyện Xuân Lộc.

² Thơ chiến sĩ Bà Rịa - Long Khánh

Tại đồn A của địch, được sự chỉ đạo của đồng chí Tư Chàm, anh Hai Đoàn lúc này là Trung đội phó dân vệ đồn A (Bảo Vinh A) làm cơ sở nội ứng cuộc binh biến đã tổ chức 4 tổ hoạt động:

- Tổ 1, chặn đường địch tiếp viện ngay ngõ B xuống công đồn A.
- Tổ 2, án ngữ công nhà ông Sa, có trách nhiệm đón lực lượng bên ngoài đưa vào áp hỗ trợ chiến đấu.
- Tổ 3, phục kích đường ra đồn Hoàng Diệu chặn viện binh địch.
- Tổ 4, phục kích ở sân banh Bảo Vinh A cũng để đón lực lượng bên ngoài vào.

Theo kế hoạch các tên Thổ Thà, Thổ Điền giữ trung liên ở đồn A đã được ta tổ chức đi uống rượu tại nhà đồng chí Sáu Tuyết. Lực lượng còn lại trong đồn đã hoàn thành nhiệm vụ, khi giờ G bắt đầu 16 dân vệ trong đồn thoát ly theo cách mạng, ta thu 01 trung liên với 6.000 viên đạn, 5 súng Garant với 2.000 viên đạn và 4 carbine cùng 3.000 viên đạn. Ngày mùng 3/2/1968 đồn A giải tán, đồng bào ấp Bảo Vinh A đã sôi nổi treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng trong một mùa xuân đầy nắng, họ hân hoan tổ chức mít tinh chào mừng thắng lợi. Những anh em binh sỹ dân vệ sát cánh cùng đội du kích đứng trong hàng ngũ của những người yêu nước, họ thề chiến đấu vì chính nghĩa, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ ngôi sao năm cánh nửa đỏ nửa xanh được coi như là biểu tượng rực rỡ nhất của sự đoàn kết. Ngay sau đó, đơn vị binh biến này đã cùng với lực lượng vũ trang ta tới các đồn bót trong xã kêu gọi ngụy quân trở về với nhân dân. Đặc điểm nổi bật hiếm thấy của đội du kích Bảo Vinh là đã tập hợp được nhiều thành phần trong đội ngũ chiến đấu của mình đó là những thanh niên các dân tộc thiểu số, bây giờ lại có thêm các anh em binh sỹ phản chiến cùng chung một chiến hào đánh Mỹ.

Ở ấp Bảo Vinh B, du kích quần nhau với địch liên tiếp mấy ngày trong tết Mậu Thân, sau đó trước áp lực địch, lực lượng chiến đấu của ta phải tạm chuyển qua ấp Bảo Vinh C, nhưng sau đó được lệnh tiếp tục bám trụ chiến đấu. Đồng bào Bảo Vinh B xuống đường khua vang thùng, mõ, uy hiếp tinh thần địch, treo băng cờ, hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng của quân và dân Long Khánh, tuyên truyền thắng lợi cuộc khởi nghĩa binh biến ở Bảo Vinh A làm cho bọn địch hoang mang dữ dội.

Sau mấy ngày, bị quân và dân ta đánh tổn thất nặng nề. Tuy nhiên, sau đó địch tổ chức phản kích quyết liệt, do tương quan lực lượng ta ít hơn địch, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra vô cùng ác liệt, lực lượng du kích xã đã kiên quyết bám trụ đánh địch phản kích, trong vòng vây của kẻ thù nhiều đồng chí đã chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, một số đồng chí đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, anh dũng hy sinh cho cuộc chiến đấu một mất một còn, vĩnh viễn nằm xuống giữa lòng đất mẹ Bảo Vinh.

Trong đợt tổng tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân có một người mẹ Việt Nam đã dũng cảm mưu trí cứu thoát cán bộ mà lịch sử Bảo Vinh không bao giờ quên, đó là đêm mùng 6 tết Mậu Thân, đồng chí Tư Chàm và du kích Bảo Vinh B, sau khi điều nghiên tình hình địch ở đây đã quyết định đánh một trận bất ngờ tiêu diệt bọn lính bảo an ở đồn B. Một tổ du kích có trách nhiệm đặt mìn ở ngã

3 áp gần đồn địch đóng đê sáng ra chặn đánh khi chúng vừa xuất phát. Nhưng tổ đánh mình không hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch trận đánh bị vỡ. Đồng chí Tư Trụ người chịu trách nhiệm lãnh đạo ở đây không kịp rời vị trí phải ẩn nấp ở hầm nhà má Nguyễn Thị Duyên cách đồn B không bao xa. Bọn lính bảo an kéo đến gần cả Trung đội, từ ngoài đường vào nhà toàn là lính. Tên Năm, lính bảo an đòi má cho nó ăn uống. Nhưng thật ra thì hẳn nghi ngờ là ở hầm má có "*Việt cộng*" ẩn nấp, vì chúng biết con của má là đồng chí Võ Văn Mừng - Xã đội trưởng Bảo Vinh. Cuối cùng hẳn đòi xét hầm. Không thể không làm, má cùng cô con gái là Vui phải thắp đèn theo tên Năm xuống hầm. Đây là căn hầm đồng chí Tư Trụ từng sống để hoạt động. Cuối hầm còn có một lỗ thoát khi cần thiết, cả hai mẹ con má cùng nổi bần khoản làm thế nào để cứu đồng chí Tư Trụ khỏi sa vào tay giặc. Còn đồng chí Tư Trụ thì suy nghĩ làm sao giết được tên Năm mà không ảnh hưởng đến hai mẹ con má Ba Bô nếu cả 3 người xuống hầm. Cầm súng trong tay, đồng chí Tư Trụ nhớ lại câu nói của má Ba trước đây khi về hoạt động ở vùng này: "*Chú dám chết, tôi cũng dám hy sinh*". Thằng Năm giục má xuống hầm. Mặc dù vô cùng lo lắng nhưng má vẫn không chút lúng túng sợ sệt để đánh lạc hướng. Lúc này má biết rằng đồng chí Tư Trụ đã sẵn sàng chiến đấu và nằm sát ở miệng hầm thứ 2 thoát lên ở đằng cuối. Má xuống hầm và cầm chiếc chiếu để vờ giữ cho sạch nhưng kỳ thật má cố làm cho cây đèn cô Vui đang mang xuống ánh sáng sẽ bị gió làm chao đảo và chiếc chiếu sẽ là "*tám màn*" che khuất đồng chí Tư Trụ. Đúng vào lúc thằng Năm vừa bước xuống hầm thì ngọn đèn tắt phụt, nó vẫn chưa chịu thua cuộc. Hai mẹ con cô Vui vừa lên khỏi hầm thì hẳn lại bảo thắp đèn để xét hầm lần nữa. Lần này, hẳn xuống trước. Lúc cô Vui đang cố chần chừ với cây đèn trong tay thì hẳn đã bước tới gần chỗ đồng chí Tư Trụ nấp. Nhanh như cắt, đồng chí Tư Trụ bám cò. Một tiếng nổ đanh, gọn vang lên trong hầm. Thằng Năm chưa kịp la lên một tiếng nào trước khi chết thì đồng chí Tư Trụ đã tung nấp hầm phía cuối nhảy lên.

Bọn địch ngoài đường ủa vào nhưng chỉ kịp thấy bóng của đồng chí Tư Trụ khuất sau một hàng rào kẽm gai với một lùm cây um tùm. Một loạt đạn bắn ngang làm đồng chí bị thương nhẹ, nhưng đồng chí vẫn thoát được. Bọn địch vây quanh khu nhà. Cả nhà má bị địch bắt, chúng đưa má về ty cảnh sát tiêu khu Long Khánh; để khai thác mọi tin tức, những cuộc tra tấn tàn bạo bắt đầu má chết đi sống lại hết mấy lần song vẫn giữ khí tiết cách mạng, má vẫn một mực khai người nấp dưới hầm là một thanh niên trốn lính, không có chứng cứ, địch phải thả má ra. Tấm gương kiên cường của má Nguyễn Thị Duyên đã cổ vũ phong trào đấu tranh trong xã lên rất cao.

Sau cuộc tổng tấn công và nổi dậy của quân và dân ta tết Mậu Thân 1968, địch tăng cường hoạt động quân sự khắp thành thị lẫn nông thôn, ráo riết dồn quân, bắt lính. Tại Bảo Vinh địch điều các Trung đội dân vệ đóng ở các đồn A, đồn B, đồn Suối Chồn, tăng thêm lực lượng cảnh sát hàng ngày đi lùng sục, chặn hỏi giấy tờ ở các ngã đường. Cảnh các trụ sở áp, chúng xây dựng các khu ở tập trung để kiểm soát, khống chế sự đi lại làm ăn của những gia đình cách mạng. Bộ máy tề xã, chúng thay đổi hầu hết các trưởng, phó ấp, đưa một số tên tay sai ác ôn ở Long Khánh về phụ trách. Việc bình định nông thôn được tiến hành ráo riết hơn. Ấp Bảo Vinh C bọn địch ở Xuân Lộc ra lệnh xóa bỏ.

Trước tình hình đó tháng 4/1968, Thị ủy quyết định sáp nhập xã Bảo Vinh vào thị xã Long Khánh và chia thành 3 ấp, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B và ấp Suối Chồn.

Chỉ sau 3 tuần ôn định tổ chức, Đội du kích lại lập được chiến công mới. Ngày 25/4/1968 địch đưa 1 tiểu đoàn có cố vấn Mỹ đi theo, mở trận càn quét lớn vào căn cứ Lác Chiếu; Chi bộ Bảo Vinh tại căn cứ Lác Chiếu tổ chức họp phân công cho tổ du kích gồm Võ Văn Mừng xã đội trưởng chỉ huy trận đánh, Ba Hương, Nghĩa, Nguyễn Văn Ròm (Tám Ròm), Bé, ngoài súng cá nhân đội còn được tăng cường thêm ĐH10, toàn tổ được sự chỉ đạo của Chi bộ phải quyết tâm tiêu diệt địch, nhằm hạn chế những tổn thất có thể xảy ra. Địch chia ra hai cánh quân để càn quét, 1 cánh đứng chân ở cánh rừng Ba Hương (Nguyễn Văn Hương), cánh còn lại ở khu rừng đằng sau Bàu Mướp (giữa A và B). Số lượng địch đông gấp hàng chục lần, phải mai phục cẩn thận mới tiêu diệt được chúng; lúc này 6 đồng chí du kích bí mật bám theo địch. Những quả mìn định hướng ĐH10 có sức công phá dữ dội được chuẩn bị sẵn cùng với 5 xạ thủ tiểu liên, trung liên bí mật luôn rừng diệt giặc. Sau nửa ngày hành binh, chúng cho quân dưỡng sức trong một vườn cây. Lợi dụng sơ hở hiểm hoi ấy toàn tổ lợi dụng chúng nghỉ quân phát lệnh nổ súng, mìn ĐH 10 bám chính xác vào đội hình địch, đó cũng là tín hiệu hợp đồng cho các xạ thủ sử dụng súng cá nhân bắn mạnh vào đội hình địch. Khói lửa bốc mù trời, xác người và máu cùng những tiếng kêu la hoảng loạn vang lên cả một vùng rừng, chỉ trong chớp nhoáng 21 tên địch bỏ mạng tại chỗ. Chúng gọi bộ đàm tới tập yêu cầu ứng cứu, máy bay từ hướng Sài Gòn lao tới ném bom bắn phá dữ dội, cả một khu rừng bị tuốt sạch lá, cây đổ chỏng chơ, nhưng các đồng chí du kích theo lối mòn quen thuộc, rút quân lẻ làng vừa bảo đảm an toàn, lại vừa bí mật, làm cho quân địch mất phương hướng phản kích lại. Trận đánh này có ý nghĩa hết sức lớn, phá tan ý đồ càn quét táo bạo của địch, mở màn cho nhiều cách đánh mới thích hợp với phương án tác chiến của những người lính du kích, đánh nhanh, thắng nhanh, đạt hiệu quả cao, tránh tổn thất.

Kết hợp với tiến công địch là phong trào diệt ác phá kềm. Tháng 5/1968 tổ du kích nhận nhiệm vụ tiêu diệt tên Khá trưởng ấp B, hẳn là tay sai đắc lực cho địch, mối hiểm nguy cho các cơ sở cách mạng, có nhiều nợ máu với nhân dân. Được tin do cơ sở mật cung cấp, nắm được quy luật đi lại tên này; tối ngày 10/3 từ Lác Chiếu tổ du kích ban đêm đột áp về ở trong nhà dân, khi thời cơ đến sẽ hành động; lực lượng ta chia thành 2 mũi: mũi thứ nhất gồm Ba Hương, Năm Thanh nấp ở một lùm cây gần ấp C, mũi thứ 2 gồm Đinh Văn Đi (Bón Đi), Sỹ được bố bên kia đường.¹ Trời vừa sáng tên Khá chở tên Kim là trưởng đồn ấp B xuống ấp C bằng xe vespa mới mua, cơ sở ta gọi thầy Năm đồng thời vỗ tay, đó cũng là ám hiệu cho tổ du kích hành động, du kích Bón Đi sử dụng tiểu liên diệt tên trưởng ấp Khá, tên Kim trưởng đồn hốt hoảng chạy về ấp B, ta phá hủy 1 xe vespa, thu 1 súng colt, 1 ru lô và toàn bộ tài liệu do tên Khá mang theo. Hề có tên ác ôn, tay sai nào ta tuyên truyền, vận động nhưng vẫn ngoan cố, thì lực lượng ta xét xử án tử. Trước sự kiên quyết của ta, nhiều tên tay sai cho giặc tại các ấp chiến lược đã chùng tay trong việc bắt bớ, chèn ép nhân dân so với trước.

¹ Gần trường học Bùi Thị Xuân ngày nay.

Tháng 6/1968, địch lại mở trận càn lớn sâu vào ấp Bảo Vinh B qua đến Lác Chiếu. Má Nguyễn Thị Nhâm (má Tư Già) lúc này đang làm rẫy và chuẩn bị liên lạc tiếp tế cho 1 đơn vị du kích trong rừng gần đó, 13 xe tăng càn tới, má Tư nhanh tay chôn giấu lương thực rồi cầm nạo bước ra rẫy đón đoàn xe tăng lại. Má Tư nói to cốt để anh em trong rẫy nếu có đi ra thì nghe được.

- Không qua được, không qua được. Lời của má như một tiếng thét ra lệnh với bọn giặc mà cũng vừa là lời báo động cho anh em du kích bên trong.

Bọn giặc dừng xe lại hỏi: sao lại không được, bà già gan quá vậy.

- Đi như vậy hư hết hoa màu của tui lấy gì tui ăn. Má bình tĩnh trả lời

- Hư thì trồng lại, bọn địch nói.

Má Tư Già không chịu càng nói to hơn:

- Không trồng lại trồng đi gì hết. Các ông qua bên kia mà đi.

Vừa nói, má vừa cầm cây nạo làm cỏ đưa ngang qua phía đường chỉ lối cho bọn giặc đi.

Bọn giặc thấy má như vậy, lắc đầu chịu thua, lái xe tăng qua hướng khác.

Một lúc sau anh em trong rừng ra lấy lương thực, nghe má kể, anh em du kích hỏi:

- Sao má gan quá vậy, lỡ địch nó bắn má thì sao? Má dụi dằm bảo:

- Má chỉ sợ các con ra nửa chừng chúng bắt gặp làm sao tránh được thương vong.

Từ đó, má Nguyễn Thị Nhâm được anh em du kích và đồng bào trong ấp gọi là "*Má Tư chặn xe tăng*" để nhớ một kỷ niệm hào hùng của một người mẹ như trăm ngàn người mẹ Việt Nam không hề run sợ trước bất cứ hành động nào của kẻ thù để bảo vệ cách mạng, bảo vệ những đứa con thân yêu của mình đang ngày đêm cầm súng đánh giặc.

Qua 5 xây dựng chiến đấu, Đội du kích đã tích lũy nhiều kinh nghiệm với trận mạc, với lối đánh bí mật, bất ngờ, chủ động tấn công, đánh nhanh thắng nhanh và bảo toàn lực lượng, vì thế kẻ địch luôn luôn bị động, lúng túng đối phó để rồi chuốc lấy những thất bại hết sức đau đớn, trong suốt quá trình chiến đấu, đội du kích luôn bám trụ, bám làng, bám địa bàn, phối hợp và độc lập đánh địch, chống càn, hỗ trợ cho nhân dân bung ra sản xuất, đấu tranh chính trị, phá thế kềm kẹp của địch... vừa xây dựng, vừa chiến đấu toàn đội là một khối thống nhất ý chí và hành động, luôn kề vai sát cánh cùng nhau chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng vững trên mảnh đất Bảo Vinh kiên cường này.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của nhân dân và lực lượng vũ trang Bảo Vinh, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền Nam, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris, phá tan chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai, khí thế cách mạng của quân dân Bảo Vinh lên rất cao, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới một mất một còn với kẻ thù.

V. ĐẤU TRANH ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, BĂM TRỤ KIÊN QUYẾT GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, KHÔI PHỤC VÀ CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO (1969-1972)

Bước sang năm 1969, đế quốc Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" mà thực chất là một bước thụt lùi lớn so

với những nấc thang trước đó. Sau nhiều thất bại cả người lẫn vũ khí, quân đội Mỹ bỏ mạng nhiều trên chiến trường Việt Nam. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trở thành những tấm bia đỡ đạn trên khắp chiến trường miền Nam do cố vấn Mỹ chỉ huy được áp dụng. Việc thay đổi "*màu da của xác chết*" đã được chiến lược hóa không ngoài ý đồ nham hiểm ấy.

Trên chiến trường Long Khánh bóng dáng của những tên lính Mỹ thừa thốt dần. Lính Sư đoàn 18 được trang bị từ đầu đến chân. Máy bay, xe tăng, pháo hạng nặng cho đến những khẩu đại liên, AR15, lựu đạn, mìn Clâymo đều không thiếu. Tại Long Khánh thời điểm năm 1969 nhan nhản các sắc lính.

Ở Bảo Vinh bọn dân vệ, cảnh sát, bảo an đi lùng sục khắp mọi nơi. Nhà cửa, vườn rẫy đều bị chúng phong tỏa, mật vụ, tình báo theo dõi ráo riết, tề áp càn quét triền miên, địch thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, bắn phá vào căn cứ gây cho ta nhiều tổn thất mất mát, ngoài ra chúng còn rải chất độc hóa học hủy diệt rừng để ta không có nơi trú ẩn, địch sử dụng máy bay bắn phá và xe tăng cày ủi sâu vào rừng, vào rẫy với âm mưu "*tìm diệt*" và "*bình định*". Hai đồng chí Năm Sinh và Ba Triều (Bảo Vinh A) hy sinh vì lực lượng địch quá đông. Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh đã tổ chức 1 đoàn cán bộ xuống vùng ven Bảo Vinh để đưa phong trào đấu tranh ở các ấp Bảo Vinh A, B và Suối Chồn lên một bước... nhưng chiến trường ở đây ngày càng ác liệt. Địch kích bằng cả một hàng rào mìn dày đặc, bom pháo nổ không ngớt. Tổn thất của ta thật nặng nề. Riêng đoàn công tác của Tỉnh ủy trong đó có đồng chí Ba Tú - Phó Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, đồng chí Hải là bác sĩ... về công tác vùng Bảo Vinh, Long Khánh cũng hy sinh.

Ngoài ra địch tung nhiều toán biệt kích ngày đêm luồn rừng, gài mìn; bằng những thủ đoạn thâm độc vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa hù dọa khủng bố, chúng định bôi đen tất cả quần chúng, đặc biệt là gia đình cách mạng, nhằm gây nghi ngờ ly tán giữa gia đình cách mạng với nhau, giữa gia đình cách mạng và cán bộ, chiến sĩ ngoài rừng; địch tăng cường hành quân lục soát đánh vào căn cứ kháng chiến của ta ở 18 Gia Định, Bàu Cối, Lác Chiếu; đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phụng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng.

Bên cạnh đó bọn tề áp còn sử dụng thủ đoạn ra lệnh cho nhân dân tổ chức báo động bằng thùng mỗ, ban đêm mỗi nhà phải treo đèn trước cửa cho sáng để theo dõi phát hiện khi ta về hoạt động. Tuy nhiên Chi bộ đã khẩn trương và kịp thời chỉ đạo quần chúng đấu tranh bẻ gãy thủ đoạn của địch; ban đầu Chi bộ chỉ đạo cho du kích và quần chúng cơ sở đập vỡ đèn rồi nổi mỗ, đánh thùng lên. Bọn địch nghe "*báo động*" lại bắn vào nương rẫy. Sáng ra đồng bào vừa đi rẫy vừa tụ lại ở cổng đồn giặc đấu tranh chống bắn pháo, đòi bồi thường thiệt hại hoa màu, nhà cửa bị cháy. Về sau, lấy "*đòn địch đánh địch*", Chi bộ chỉ đạo nhân dân trong ấp thấy lính nguy hại tại bình định đi lùng sục, càn quét là lại treo đèn, nổi mỗ, đánh thùng lên báo động. Âm mưu treo đèn, đánh mỗ của địch bị thất bại.

Trong thời gian này xã Bảo Vinh được tách thành 2 xã gồm: Bảo Vinh A và mũi B1 (Bàu Sầm) do đồng chí Sang Văn Mão làm Bí thư, Bảo Vinh B và Suối Chồn do đồng chí Tư Chàm làm Bí thư; lực lượng du kích cũng được tăng cường và bổ sung nhiều thanh niên trẻ can đảm. Các Chi bộ khẩn trương và kịp thời chỉ đạo quần chúng đấu tranh tấn công địch nhiều mặt kết hợp với phương

châm "2 chân, 3 mũi" kiên quyết, táo bạo và vững chắc gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Đêm 2/9/1969, trong lúc Đảng bộ, nhân dân miền Nam đang chiến đấu quyết liệt với Mỹ và bè lũ tay sai thì từ Hà Nội; đài tiếng nói Việt Nam đã truyền đi một tin đau thương: Hồ Chủ Tịch kính yêu đã ra đi vào cõi vĩnh hằng lúc 9 giờ 45 phút. Trong bản di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, người vẫn khẳng định chân lý: *"..Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn"*.

Trong niềm tiếc thương vô hạn, mặc dù còn trong vùng bị tạm chiếm nhưng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, quân dân Bảo Vinh lập bàn thờ tưởng niệm tổ chức lễ truy điệu và học tập di chúc của Bác, đây là một mất mát lớn của quân và dân Bảo Vinh. Người cha già của dân tộc, vị thủ lĩnh tối cao của cuộc kháng chiến không còn nữa. Biền đau thương thành hành động cách mạng, quân dân Bảo Vinh cố gắng vượt qua những thách thức lớn này. Tưởng nhớ Bác, yêu quý Bác, quyết tâm chiến đấu đến cùng.

Tại Bảo Vinh bảo lữ của cuộc chiến tranh trút xuống không ngớt, trong khi đó lại bị kềm kẹp bởi một hệ thống quân sự lẫn chính trị hà khắc tàn bạo. Nhưng được sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng quân và dân Bảo Vinh không chịu khuất phục, kiên quyết vùng lên sống chết với kẻ thù. Những tín hiệu mới đây khởi sắc cho hàng loạt thắng lợi trong tháng 9/1969 đã chứng minh hùng hồn điều đó.

Mở màn cho những trận đánh ngoạn mục ấy là vào gần cuối tháng 9/1969 lực lượng vũ trang thị xã kết hợp với du kích Bảo Vinh tổ chức chống càn. Có máy bay trực thăng yểm trợ, chúng hành quân vào khu 18 Gia Đình, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra ở đây, sau những trận giao tranh chớp nhoáng đã diệt và làm bị thương 50 tên địch, bắn cháy một máy bay trực thăng bể gãy hoàn toàn trận càn nguy hiểm ấy. Sau đó mấy ngày du kích ấp Bảo Vinh B bắn rơi một máy bay lên thẳng ở Bàu Cối.

Chi bộ xã nhận thấy vai trò của các lực lượng mật rất quan trọng, nhất là hoạt động trong lòng địch, vì thế đầu năm 1970, Chi bộ Đảng Bảo Vinh thành lập Đội du kích mật ấp Bảo Vinh A do đồng chí Huỳnh Tấn Phòng làm Đội trưởng với các anh Nguyễn Minh Hoàng (tự Miết), Nguyễn Ngọc Bích. Tổ thiếu niên tiên phong do chị Lê Thị Kháng làm Tổ trưởng. Tổ phụ nữ có các chị Lê Thị Mười, Bảy Phương, Năm Lùn. Chi bộ được củng cố do đồng chí Ba Diệu - Ủy viên Thị xã ủy làm Bí thư. Thực hiện chủ trương chung của thị ủy Long Khánh, Bảo Vinh đã xây dựng cơ sở bên trong nhằm bám sát phong trào tiếp tục lãnh đạo đấu tranh 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận.

Chấp hành nghị quyết của Trung ương Cục về chủ trương mở đợt đầu xuân 1970 trên toàn miền, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Long Khánh, Chi bộ xã lãnh đạo quần chúng tiếp tục đồng loạt tiến công 3 mũi, đẩy mạnh diệt ác phá kềm, thọc sâu đánh địch làm suy yếu bộ máy kìm kẹp của địch, tiến lên làm chủ vùng giải phóng.

Thực hiện chủ trương của trên, tháng 2/1970, 3 du kích Bảo Vinh A vào treo cờ Mặt trận giải phóng trước đình, rồi phục kích ở vành đai trụ sở, 6 tên phòng vệ dân sự xuống gõ cờ bị du kích vừa đánh trái vừa hô xung phong áp

đảo tinh thần chúng phải bỏ súng chạy, 1 tên bị thương. Du kích thu được 1 súng trung liên bar và 1 máy HT1.

Tiếp theo đó tháng 3/1970, du kích Bảo Vinh A lại lập công xuất sắc, với một bộ phận nhỏ bé, lực lượng du kích đã anh dũng đối đầu cả tiểu đoàn thuộc sư đoàn 18 tinh nhuệ đi càn ở khu 18 Gia đình lần thứ hai diệt 8 tên. Đây là trận đầu tiên sử dụng mìn ĐH do công binh xưởng chế tạo. Sau đó lại mai phục tiếp ở ngã ba Bảo Vinh diệt và làm bị thương 20 tên. Nhờ có mìn ĐH, các trận đánh đem lại hiệu quả rất cao. Không ngày nào du kích và lực lượng vũ trang thị xã không chạm súng với địch, trận nhỏ, trận lớn. Với những trận đánh có tính quyết định, dứt điểm, khiến kẻ địch sa vào tình trạng hỗn loạn, hoang mang lo sợ, chúng bất lực khi phải đối phó với với một cuộc chiến tranh du kích dai dẳng. Việc sa lầy ở Bảo Vinh của địch không tránh khỏi những tổn thất khá nặng nề.

Vào những tháng giữa và gần cuối năm 1970 khí thế cách mạng lan rộng khắp mọi nơi, ba mũi giáp công kết hợp đẩy mạnh việc diệt ác phá kềm. Tháng 5/1970, du kích Bảo Vinh B phục kích tại nghĩa địa B diệt tên Hoạt. Ngày 12/7/1970, 3 đồng chí Đội biệt động Long Khánh hóa trang thành "*biệt động quân*" vào Bảo Vinh A diệt tên Phan Thanh Hoa tình báo của tiểu khu Long Khánh. Ngày 12/10/1970 thực hiện sự chỉ đạo của thị ủy Long Khánh, tại ấp Bảo Vinh C, Đội an ninh thị xã diệt tên Sơn, một tên phản bội, dẫn địch về đánh phá cơ sở cách mạng của ta. Những trận diệt ác thắng lợi đã khích lệ tinh thần chiến đấu của quần dân Bảo Vinh.

Tháng 12/1970 địch đưa ra cái chiêu bài cũ rích gọi là "*Người cày có ruộng*" hòng gạt phỉnh nhân dân mà thực chất là giành giật ruộng đất của nông dân nghèo để biến thành ấp chiến lược, xây dựng căn cứ quân sự. Chi bộ Bảo Vinh đứng đầu là đồng chí Tư Chàm đã kịp thời lãnh đạo hàng trăm đồng bào xã biến cuộc tuyên truyền lừa mị thành một cuộc tố cáo âm mưu địch, quần chúng nổi dậy phá hơn 1.000 mét rào ấp chiến lược, không những thế nhân dân còn phản đối việc tham gia vào lực lượng phòng vệ dân sự của địch, chống học tập quân sự. Chi bộ chỉ đạo cho du kích kết hợp với đồng bào: chống tập bằng cách khi địch đang tập, du kích sẽ nổ súng chỉ thiên nhiều loạt, đồng bào vờ hốt hoảng ra lớn "*Việt cộng tấn công*" rồi... vứt súng bỏ chạy. Nhiều lần như vậy đồng bào trong xã lấy cờ đỏ đấu tranh, kiên quyết không chịu tập quân sự.

Căn cứ Thị ủy dời về Ruộng Chát thuộc ấp 18 Gia Đình, địch tổ chức nhiều trận càn quét vào đây, đánh vào đầu não cơ quan kháng chiến của Thị xã. Ngày 8/6/1971, Công trường phối hợp với du kích xã đánh trận chống càn đầy cam go và ác liệt; địch dùng trực thăng đổ bộ 1 đại đội biệt kích Mỹ xuống cánh đồng ruộng Chác, chúng đột kích vào khu vực bìa rừng văn phòng Thị đội tại căn cứ Thị ủy, khi phát hiện Mỹ thì Công trường phối hợp với du kích xã ở lại chặn đánh địch, đến trưa gần hết đạn, một đồng chí băng qua lửa đạn qua nhờ Đội biệt động chi viện; cùng lúc địch sử dụng 2 chiếc trực thăng quần đảo với 1 đại đội biệt kích Mỹ, địch bắn pháo liên tục nhưng Đội Công trường và du kích xã vẫn chống trả quyết liệt, đến 14 giờ với 1 trái lựu đạn đội đã tiêu diệt khẩu đại liên và một số tên địch làm cho chúng rối loạn đội hình, lúc này phát hiện khoảng 20 tên Mỹ đang triển khai đội hình chặn đánh; một đồng chí lợi dụng địa hình đánh 2 trái lựu đạn tiêu diệt địch, bắn máy bay, trận càn của địch thất

bại. Kết quả trận này, ta tiêu diệt 34 tên làm bị thương 17 tên, bắn rơi 2 máy bay phía ta 1 đồng chí hy sinh, 1 bị thương, trận đánh được Tỉnh đội tặng bằng khen.

Để thực nghiệm bộ phóng bom bay, Công trường tiến hành trình sát, đo đạc cự ly, ta phóng vào đồn Bảo Vinh B, ba bộ pháo 105 ly, đồng thời phát loa kêu gọi địch đầu hàng, ta phóng tiếp 2 bộ địch hoang mang, có nhiều tên thốt lên với dân: *Việt cộng nó bắn vũ khí gì mà kinh quá.*

Cùng với tiến công quân sự, việc đấu tranh chính trị được nâng cao lên một bước mới biểu hiện ở hành động tẩy chay việc độc diễn bầu cử tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vào ngày 3/10/1971.

Đêm 21/9/1971, khoảng 19 giờ tại gần ngã ba ấp Bảo Vinh có một loạt đạn nổ dài rồi nhiều tiếng thét lớn lên. Cả xóm ấp Bảo Vinh A vùng dậy theo nơi phát ra tiếng súng và kêu la của gia đình ông Năm Đức mà tới. Có người thấy mấy tên phòng vệ dân sự xách súng chạy như lẩn trốn nên hiểu ra vội la lên "*phòng vệ dân sự giết người, phòng vệ dân sự giết người*". Bên hè nhà ông Năm hai cô con gái là chị Chín và chị Mười Hai bị bắn chết thê thảm với nhiều đầu đạn, vợ ông bị thương; người mẹ bị thương được bà con lối xóm nhanh chóng chở đi cấp cứu. Trước tội ác dã man của bọn phòng vệ dân sự bắn chết 2 người dân lành vô tội, nhân dân Bảo Vinh đã tổ chức đấu tranh bộc phát ngay trong đêm. Tuy nhiên sau đó được sự chỉ đạo kịp thời từ căn cứ của Thị ủy. Chi bộ đã nhanh chóng lãnh đạo quần chúng ấp Bảo Vinh đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc đấu tranh đưa hai xác nạn nhân ra thị xã, buộc nguy quyền Long Khánh phải giải quyết các yêu sách như lo việc chôn cất và bồi thường cho gia đình nạn nhân, đưa thủ phạm ra chịu tội trước nhân dân, phải chấm dứt các hành động bắn pháo, giết hại đồng bào.

Hàng trăm đồng bào các giới sôi sục căm thù tham gia cuộc biểu tình đấu tranh ngay đêm 21/9/1971. Hai xác nạn nhân được đặt trên 1 chiếc máy cày đưa từ đường Bảo Vinh ngang qua trụ sở ấp (cũ). Bọn dân vệ ở đây bỏ chạy. Đoàn biểu tình tiến ra đến đồn Hoàng Diệu là nơi Trung đoàn 52 Mỹ - nguy đóng thì bị chặn lại. Chúng đề nghị dời cuộc biểu tình vào sáng mai để có người giải quyết vì lúc này đã hơn 10 giờ đêm, nhiều phụ nữ đã tranh thủ được sự đồng tình của bọn lính ở đồn Hoàng Diệu với lý lẽ: "*Hôm nay bắn chị Chín, chị Mười Hai, ngày mai đến gia đình các anh. Vậy các anh hãy ủng hộ bà con chúng tôi*".

Sau khi bàn bạc, Chi bộ nhất trí đưa đoàn biểu tình quay trở lại ấp, tiếp tục chỉ đạo tham gia đấu tranh, chị Nguyễn Thị Du (Năm Xê) nắm những cơ sở là vợ lính nguy như: bà Hai Trí, bà Ba Nhạn, bà Năm Nguyễn cùng tham gia. Đêm đó đốt đuốc sáng đêm để giữ vững tinh thần cuộc đấu tranh và bảo vệ hai xác chết không để địch đánh cắp. Đến 24 giờ đêm một số phụ nữ nòng cốt như chị Năm Xê, chị Ba Kiều, chị Năm Tiều Phu, chị Bảy Hè, chị Tám Nhí, chị Mười, chị Út Kháng, chị Hai Phương, chị Ngọc đi gõ cửa từng nhà, vận động toàn dân trong ấp tham gia cuộc đấu tranh vào ngày mai. Đồng thời các chị làm công tác tư tưởng gia đình nạn nhân để họ đồng ý cho ta ngày mai đem xác hai chị bị địch bắn chết đi đấu tranh tiếp.

Từ mờ sáng 22/09/1971, cuộc biểu tình đấu tranh của đồng bào ấp Bảo Vinh A lại nổ ra mạnh mẽ hơn lan rộng cả thị xã. Có gia đình cả nhà: thanh

niên, thiếu nữ, già trẻ, lớn nhỏ đều tham gia, nhận dân các ấp B, C, Suối Chôn, thị xã Long Khánh nhất loạt hưởng ứng. Đồng bào đã tìm thấy băng kẹp đạn mà thủ phạm đã bắn chết 2 chị em, đồng thời đã có người chỉ rõ chính tên Thê con của tên ác ôn Tư Tất (đã bị ta diệt) là kẻ đã gây ra vụ giết người này.

Đoàn biểu tình hô to khẩu hiệu "*đả đảo bọn khát máu*", "*đả đảo những kẻ mang súng giết người vô tội*"... Chị Nguyễn Thị Du (Năm Xề) đi đầu, tay giơ cao băng kẹp đạn M16 là vật chứng tội ác của chúng, hô to đòi bồi thường nhân mạng, đòi giải quyết yêu sách. Bà Tư Chí, Hai Hồng, Lý Thị Ba được phân công kèm tên trưởng ấp N theo đoàn biểu tình, tới chùa Bảo Sơn tên trưởng ấp chạy thoát, bà con hơi nao núng. Chị Năm Xề trấn an tư tưởng, vận động bà con tiếp tục đi tới. Cuộc đấu tranh càng lúc càng căng thẳng, đồng bào từ nhiều hướng nhập cuộc biểu tình kể cả đồng bào thị xã lên tới cả hàng ngàn người. Bọn địch lại đưa dây kẽm gai chặn đường ra thị xã nhưng vẫn không ngăn được làn sóng đấu tranh càng lúc càng mạnh mẽ.

Một số chị em phụ nữ trong đoàn biểu tình tiếp tục làm công tác binh vận với lính Sư đoàn 18 để chúng mềm lòng, không đàn áp thẳng tay. Bọn địch cho 4, 5 thầy chùa ra xoa dịu,¹ nhưng bà con quyết không nhượng bộ mà đòi gặp cho bằng được tên Tỉnh trưởng² để giải quyết. Nhưng mạng lưới dây thép gai mỗi lúc càng dày. Đoàn biểu tình bị chặn lại ở nhà may Định.³ Nặng lên gay gắt, đoàn biểu tình tụ lại thành biển người. Đồng bào thị xã nồng nhiệt tiếp tế bánh mì, nước uống và chanh quả đề phòng bọn địch đàn áp bằng lựu đạn cay; hai xác nạn nhân đặt trên hai tấm ván vẫn được bốn người khiêng đứng ở phía trước.

Mọi hoạt động ở Bảo Vinh, Bình Lộc và toàn thị xã Long Khánh đều tê liệt. Bọn địch đã tập trung hết lực lượng để đối phó với một tình huống khó xử. Trên đường từ Thị xã vào Bảo Vinh đông nghẹt cảnh sát, quân đội, bảo an, dân vệ được trang bị súng ống, lựu đạn cay, dùi cui.. đầy đủ, chỉ chờ mệnh lệnh cấp trên ban xuống là chúng có thể thực thi những hành động man rợ đối với dân chúng biểu tình. Lúc này nguy quyền Long Khánh như ngồi trên lò lửa. Song vẫn chưa chịu giải quyết các yêu sách.

Được sự chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh, trực tiếp là đồng chí Bảy Thất, cuộc đấu tranh diễn biến theo chiều hướng quyết liệt không khoan nhượng. Hai tên thiếu tá nguy đòi ta phải chở các nạn nhân về, chúng sẽ tới giải quyết tại chỗ sau, bị dân hô đả đảo phản đối, liền lùi đi không dám ra mặt nữa. Đoàn biểu tình lên tiếng đòi vượt rào đi tìm tên tỉnh trưởng Long Khánh. Bọn cảnh sát hốt hoảng bắn chỉ thiên, nhưng đồng bào đã phẫn nộ xông lên dữ dội. Lòng căm thù cùng với sự o ép bấy lâu, nay đã dâng lên tới độ, nhân dân bất chấp bạo lực, bất chấp cả cái chết quyết đòi chúng phải thực hiện đầy đủ các yêu sách đề ra.

Đến 14 giờ chiều cùng ngày địch phải đưa bản cam kết có chữ ký của tên Tỉnh trưởng chấp nhận những yêu sách của bà con như: không bắn pháo vào xóm, ấp làm thiệt hại người vô tội, chấp nhận bồi thường và trợ cấp nuôi gia

¹ Do các phần tử xấu nằm trong Phật giáo ta không biết, trong cuộc biểu tình chúng đã ghi lại hình ảnh của nhiều cán bộ, chiến sỹ hăng hái đấu tranh. Sau đó chúng tiến hành bắt bớ. Tuy nhiên những phần tử xấu sau này bị ta phát hiện tiêu diệt đền tội trước nhân dân.

² Lúc đó Tỉnh trưởng Long Khánh đang hành quân ở Suối Râm

³ Đường Trần Phú bây giờ

đình nạn nhân (mẹ bị gãy chân, em trai bị thương ở tai), đưa tên giết người ra trừng trị trước mặt bà con. Sau đó, địch mua hòm đem đến và cho xe đưa hai quan tài về Cai Lậy chôn cất tử tế.

Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân xã Bảo Vinh đang còn âm vang nóng bỏng, tiếp đó đã bùng lên cuộc đấu tranh chống bầu cử độc diễn của tên độc tài Nguyễn Văn Thiệu. Hàng ngàn đồng bào các ấp Bảo Vinh A, B, Bình Lộc, thị xã Long Khánh đã xuống đường với các khẩu hiệu mang nội dung chống độc diễn, chống chiến tranh, đòi Thiệu từ chức... Đồng bào tham gia cuộc đấu tranh ở bên trong chùa Vĩnh Khánh¹ trang bị các chai đựng xăng có mồi lửa, bên ngoài thương phế binh lăn các bánh xe để làm rào cản ngăn cảnh sát và không cho xe chạy. Đoàn biểu tình hàng ngàn người đã án ngữ trước cổng chùa với các khẩu hiệu "*Đả đảo Thiệu - Hương, tay sai đế quốc Mỹ*", "*Bầu cử độc diễn là chà đạp dân chủ, phân biệt dân tộc*", dùng gạch đá ném vào địch, dùng bom xăng tự tạo đốt xe cảnh sát. Chính quyền ngay đã cho lính đàn áp làm bị thương hàng chục người dân trong đó có ông Đàm Văn Sang (Mười Sang) bị gãy tay. Các cuộc đấu tranh mạnh mẽ và kéo dài này đã làm cho cuộc bầu cử độc diễn ngày 03/10/1971 của Thiệu ở Long Khánh thất bại hoàn toàn.

Thông qua các cuộc đấu tranh đội quân chính trị của Bảo Vinh ngày một trưởng thành và phát triển nhanh chóng. Từ trong mỗi cuộc đấu tranh đều có sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Đảng mà nòng cốt là đảng viên mật, cơ sở cách mạng; có sự kết hợp đồng bộ đấu tranh 3 mũi nhất là đấu tranh chính trị, luôn gắn chặt với công tác binh vận. Và nó cũng đã chứng minh khả năng sử dụng sức mạnh tổng hợp một cách khéo léo sáng tạo của Chi bộ Đảng xã Bảo Vinh.

Cùng với các cuộc đấu tranh chính trị, mũi tiến công vũ trang cũng liên tiếp nổ ra. Giữa tháng 10/1971, địch tổ chức trận càn vào Ruộng Chát làm bàn đạp tấn công vào khu căn cứ của ta, địch sử dụng lực lượng với quy mô cấp tiểu đoàn có cố vấn Mỹ đi cùng. Tại khu căn cứ Thị ủy ở 18 Gia Đình, tổ chức họp triển khai giao nhiệm vụ cho Chi bộ xã Bảo Vinh, đội du kích phối hợp cùng 1 số đơn vị lực lượng vũ trang thị xã bẻ gãy trận càn của địch, nhằm hạn chế những tổn thất có thể xảy ra. Khi địch tiến vào trận địa ta đã bố trí sẵn. Hai trái B40, B41 phát hỏa bắn cháy một xe tăng M113 đi đầu, đó cũng là hiệu lệnh mở màn trận đánh. Trong nháy mắt các mũi đồng loạt nổ súng để hợp đồng tác chiến theo kế hoạch. Tin chiến thắng loan nhanh loại khỏi vòng chiến đấu gần một đại đội, trong đó có một tên đại tá Mỹ.

Chiến công nối tiếp chiến công. Tháng 11/1971, thực hiện sự chỉ đạo của thị ủy Long Khánh; giao nhiệm vụ cho Chi bộ xã Bảo Vinh tổ chức diệt tên N trưởng ấp Bảo Vinh A, một tên ác ôn khét tiếng. Bản án tử dành cho tên ác ôn này được treo lơ lửng từ mấy năm nay nhưng ta vẫn chưa có dịp thực thi. Công tác nắm tình hình, quy luật đi lại và diệt tên N được giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Minh Hoàng (tự Bốn Miết), Nguyễn Ngọc Bích, hai chiến sỹ của Đội du kích mật ấp Bảo Vinh A. Vào ngày 10/11/1971 sau khi đã nắm tin một cách chính xác trưởng ấp N sẽ đi cùng tên Hên là tình báo của Ty cảnh sát Long Khánh, từ "*ngã ba vĩnh biệt*" đi mở đường ra hướng Long Khánh có khoảng 1 tiểu đội dân vệ đi kèm. Thời cơ đã đến, đồng chí Bích có nhiệm vụ cảnh giới

¹ Chùa Long Thọ ngày nay

quan sát tình hình kịp thời hỗ trợ cho đồng chí Hoàng Miết hành động. Đúng lúc trưởng ấp N và tên Hên vào quán Ba Thọ¹ uống nước du kích trẻ Bốn Miết ném một trái lựu đạn M26, một tiếng nổ long trời vang lên trong quán Ba Thọ, do do quả lựu đạn lăn vào gầm máy chiếc xe lam nên tên N bị thương, chúng đánh trả quyết liệt để giải vây, tên Hên gục ngay tại chỗ.

Tháng 12/1971, cũng tại ngã ba Bảo Vinh A, du kích và Biệt động thị xã Long Khánh đã chặn đánh một tập lính ngụy vừa đổ xe tới ngã ba này. Quả B40 của các chiến sĩ biệt động trúng ngay trên chiếc GMC làm cho một số tên chết và bị thương. Với những trận đánh hay và đạt trình độ nghệ thuật quân sự có hiệu suất chiến đấu cao, đội du kích đã xóa phiên hiệu nhiều đơn vị bảo an, dân vệ, hất kẻ thù ra khỏi vòng kèm kẹp bạo ngược, đưa Bảo Vinh trở thành khu giải phóng ngay trước mồm địch : thị xã Long Khánh.

Để ngăn chặn nguồn tiếp tế của nhân dân vào căn cứ cho cách mạng, địch tăng cường khám xét gắt gao khi ra vào cổng ấp chiến lược. Cấm nhân dân không được đi mua gạo, cho xe ủi phá hoa màu của nhân dân trồng ngoài rẫy...vì vậy bên ngoài cán bộ, chiến sĩ cũng gặp muôn vàn khó khăn, có lúc gạo không đủ nấu cháo cho thương bệnh binh, cái gì ăn được cầm hơi thì ăn như: củ mài, củ chup, trái bông, lá rừng.... các đọt lá cây có thể ăn được cũng không kịp ra lá cho cán bộ, chiến sĩ cầm hơi qua ngày. Muối cũng tính từng hạt, có lúc muối không có phải lấy nước tro lóng thành muối để ăn. Hạt gạo, củ khoai, hạt muối lấy được lúc này phải đổi bằng máu. Bên cạnh đó bọn bình định nông thôn rất tàn bạo. Chúng đốt hết rẫy, chặt hết cây trong vườn của dân, thậm chí một bụi sả, gié lúa chúng cũng chặt trụi sọt du kích ẩn nấp. Tình hình kinh tế và hoạt động của cán bộ, chiến sĩ rất căng. Cơ sở quần chúng cách mạng gặp khó khăn trong việc tiếp tế, một lon gạo, một gô cơm cũng bị địch tịch thu, 1 con cá khô chúng cũng lấy.

Trước sự ruồng bỏ ác liệt của địch, tổn thất về lực lượng và sự gián đoạn các nguồn tiếp tế là điều không thể tránh khỏi. Thế nhưng, nhân dân vẫn hướng về cách mạng, bằng nhiều cách: Pha muối trong nước, độn cơm dưới các gánh phân, nhét thuốc trong các viên áo, quai nón... Có những mẹ đem cơm trưa nhưng không ăn, để lại bên bụi tre, gốc chuối cho du kích đến lấy. Hàng tiếp tế gửi vào căn cứ Ruộng Chát, Út Lan, Cây Tung, Bàu Mang.. là tấm lòng, sự hy sinh cao cả. Ông Phan Văn Từ (Tur Cụt) ở ấp Bảo Vinh B đục thông cán cuộc bằng tre rồi đổ gạo vào, 1 ngày vô ra mấy lần để đem gạo nuôi du kích, cán bộ; má Nguyễn Thị Duyên (Ba Bô), má Thái Thị Len (Ba Viễn), má Thái Thị Lân (Tur Giăng)... các má gánh phân ra đồng bón ruộng, nhưng trên thì phân, dưới thì gạo, có lúc cả đạn nhọn, trái nổ lấy được của địch để tiếp tế cho du kích; bác Lê Lâm (Năm Thọ Cưa) là cơ sở của nông hội với một chiếc xe bò thường xuyên chở lúa, gạo nuôi quân, đào hầm giấu lúa để tiếp tế cho cán bộ, du kích, 5 người con Bác bị địch bắt đi tù, riêng Bác 10 lần địch bắt nhưng Bác vẫn kiên trung với cách mạng; má Lê Thị Tường (Bảy Phương) nuôi cả Đội biệt động, Thị đội, trong những năm tháng khó khăn ác liệt nhất của cuộc kháng chiến song bà vẫn chấp nhận, đùm bọc, chở che, có như thế các chiến sĩ mới tồn tại hoạt động trong lòng địch và chiến đấu đến ngày thắng lợi hoàn toàn; má Võ

¹ Nằm ở ngã ba Bảo Vinh A

Thị Bằng (má A) hoạt động kháng chiến hai thời kỳ đã nhiều lần cuu mang Đội du kích lộ và mật; má Nhân có con hy sinh cho cách mạng, luôn mang 2 lon gi gô com vào rẫy để tiếp tế cho du kích, nếu bị địch tịch thu một lon, buổi trưa má nhin để phân cho du kích, má thường xuyên thông báo tin tức của địch cho Đội du kích có kế hoạch tiêu diệt; má Bảy Hè không có con nên má xem những chiến sỹ cách mạng như những người con thân yêu của mình; chị Ba Kiều ở ấp Bảo Vinh A tham gia đấu tranh chính trị, chẻ chở cho du kích hoạt động, kiên quyết đấu lý với bọn tề ấp chở gạo về ăn nhưng cũng để tiếp tế, chị Võ Thị Tài cơ sở mật của Bảo Vinh đã băng qua lửa đạn để công thương binh; anh Nguyễn Hữu (Năm Hữu) dùng xe bò chở gạo tiếp tế cho cách mạng; bác Lê Thị Á đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ; bà Ba Vận, chị Mai, anh Lượm, anh Thành.....là những cơ sở trung thành chí cốt của cách mạng. Điều đó chứng tỏ rằng không có một sức mạnh nào của kẻ thù ngăn cản được lòng dân khi họ đã một lòng đi theo Đảng, cách mạng. Ở Bảo Vinh không thiếu các má, các chú bác, các anh chị có tấm lòng son sắt, tận trung với cách mạng đến cùng, nhờ những tấm lòng tình nghĩa ấy mà chi bộ, đội du kích, biệt động mới bám trụ, tồn tại được trong lòng địch. Không ai, không bao giờ lịch sử có thể quên được các má ba, anh chị đã góp công, góp sức, kiên trung với cách mạng trên đất Bảo Vinh này.

Năm 1972 là năm mở đầu cho những cuộc đột kích mới; trong mấy ngày đầu dương lịch 1972 tại ngã ba Bảo Vinh A diễn ra 2 trận đánh bất ngờ diệt nhiều địch. Vào lúc 4 giờ chiều ngày 11/01/1972, du kích mật trẻ Nguyễn Ngọc Bích từ căn cứ 18 Gia Đình về nhà thì gặp ngay một trung đội nguy quân vừa hành quân về đang dựng súng nghỉ mệt dưới bóng cây gòn trước nhà ông Ba Cường dân tộc Choro. Anh hồi hộp quan sát một lúc lâu mới bí mật bò tới ém mình bên cạnh cái thùng phuy đựng nước rồi nhanh chóng rút chốt lựu đạn ném thẳng vào giữa đội hình địch; 9 tên chết ngay tại chỗ, 4 tên bị thương kêu la thảm thiết trong đó có 1 chuẩn úy, 1 tên phượng hoàng, hư một máy PRC1, 5 AR15, những tên sống sót bỏ chạy thực mạng. Lúc lú hồn độn anh chạy một mạch về đơn vị báo cáo kết quả. Mặc dù trước đó anh nhận nhiệm vụ diệt tên trưởng ấp N không thành, nhưng chiến công đầu mà Nguyễn Ngọc Bích lập được đã làm anh vững tin hơn trên bước đường chiến đấu gian khổ hi sinh sau này, luôn sát cánh cùng những người đồng đội chiến đấu đến cùng vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Sau đó mấy hôm cũng tại ngã ba Bảo Vinh A, du kích mật phục vụ Đội biệt động thị xã diệt tên Ba Nhỏ, tên trưởng ấp ác ôn khét tiếng. Từ những trận diệt ác, đánh đột kích bất ngờ... trong không đầy một tháng ở ngã ba Bảo Vinh A, bọn địch hoang mang lo sợ mỗi khi đi qua đây, chúng thường nói với nhau đây là *"Ngã ba Vĩnh Biệt"*.

Phong trào diệt ác trong những tháng đầu năm 1972 diễn ra quyết liệt; toàn đội du kích xác định muốn phá kềm phải tiến hành diệt ác. Những tên tề điệp, thám báo, chiêu hồi có nợ máu với nhân dân đều bị cảnh cáo, nếu ngoan cố sẽ ra tay trừng trị đích đáng. Tháng 2/1972, thực hiện sự chỉ đạo của thị ủy Long Khánh; giao nhiệm vụ cho Chi bộ xã Bảo Vinh tổ chức diệt tên Kim trưởng đồn A, hấn hết sức hung hăng. Công tác nắm tình hình, quy luật đi lại của tên này được giao nhiệm vụ cho các cơ sở mật ở Bảo Vinh. Từ căn cứ của Ruộng Chát ở ấp 18 gia đình; Chi bộ đã họp quán triệt, giao nhiệm vụ cho lực lượng du kích xã, lực lượng của ta chia thành 2 mũi, mũi chính diện do chuẩn úy Trần Văn

Phước, chính trị viên xã đội chỉ huy cùng các đồng chí Thổ Nhị, Trương Văn Danh, Luyện; hướng đón lõng địch dưới dốc Đồn lên do đồng chí Ba Hương xã đội trưởng chỉ huy cùng các đồng chí Thọ, cô Chợ. Được lực lượng mật báo tin một cách chính xác, tên Kim chở tên đồn trưởng từ "*ngã ba vịnh biệt*" đi mở đường ra hướng Long Khánh có khoảng 1 tiểu đội dân vệ đi kèm. Thời cơ đã đến mũi chính diện do đồng chí Phước chỉ huy dùng súng cá nhân bắn mãnh liệt vào tên Kim và bọn dân vệ, sau đó nhanh chóng rút lui an toàn. Qua cơ sở ta thông báo ngoài tên Kim chết ngay tại chỗ còn tên đồn trưởng bỏ chạy thực mạng, địch bị thương 4 tên, tịch thu 1 col45, 1 carbine, ta bị thương đồng chí Chợ. Trận đánh được thị ủy Long Khánh khen ngợi. Tỉnh đội tặng giấy khen cho đồng chí Trần Văn Phước.

Ngày 31/3/1972 chiến dịch Nguyễn Huệ ở miền Đông Nam bộ bắt đầu; trước khi bước vào chiến dịch, tại căn cứ ở Ruộng Chát thị ủy Long Khánh đã triển khai các Chỉ thị 08/72, 09/72, Thông tri 10 và quyết tâm của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh cho cán bộ đảng viên, chiến sĩ và quần chúng cốt cán, chọn Bảo Vinh làm điểm của thị xã.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ mật Bảo Vinh A được thành lập, các đoàn thể ấp ra đời, đồng chí Tư Nhí phụ trách nông hội, đồng chí Lê Thị Mười phụ trách phụ nữ. Tháng 2/1972, Chi đoàn thanh niên do đồng chí Lê Thị Kháng Bí thư Chi đoàn, Nguyễn Minh Hoàng, Phó Bí thư phụ trách ấp đội, đồng chí Phương phụ trách thiếu niên. Chi bộ mật ấp Bảo Vinh B có các đồng chí Ba Tô làm Bí thư, Tám Kiêng, Tư Cụt. Ban chấp hành phụ nữ xã được thành lập (kể cả bí mật và công khai) do đồng chí Tư Ngưỡng làm hội trưởng. Đặc biệt, Bảo Vinh A có thêm Đội du kích mật và Ban chỉ huy ấp đội do đồng chí Miết phụ trách; nhiệm vụ chính của ấp đội lúc này là đi sâu diệt tề, điệp phục vụ tình hình cho lực lượng bên ngoài đánh địch.

Hội phụ nữ và các mẹ lo "*hũ gạo nuôi quân*" đi sâu tuyên truyền ở các chợ về chiến thắng của ta, thất bại của địch, tuyên truyền kêu gọi binh lính địch đào bỏ ngũ. Chi bộ cũng tổ chức một đoàn gồm các đồng chí Tư Nhí, Sáu Cán Nạo và một số lão nông dân đi sâu vào nơi đông người mở các đợt tố cáo bọn địch bắn pháo bừa bãi hư hại hoa màu, gây khó khăn đời sống. Đã gây được sự căm thù giặc sâu sắc trong quần chúng nhân dân, gây tác động bất mãn trong hàng ngũ binh lính địch. Sau khi tên Kim trưởng đồn A bị diệt, phụ nữ đã đi sâu làm công tác binh vận được nhiều lính nguy bỏ ngũ, cô lập đồn A và các hoạt động của chúng. Khí thế quần chúng rất phấn khởi.

Trong thời gian này, địch rãi chất khai hoang làm hư cây trái trong vườn. Phụ nữ và du kích mật Bảo Vinh đã tổ chức một cuộc đấu tranh trực diện tại Hội đồng xã với khẩu hiệu "*Chống rãi chất khai hoang vào rẫy, ruộng*". Cuộc đấu tranh đã tập trung được trên 50 người trong đó có má Lê Thị A, má Hai Bén, má Hai Thủ, thím Hai Tre.... Dưới sự lãnh đạo của chị Lê Thị Mười và một số đoàn viên thanh niên cũng là du kích mật như chị Hai Phương, chị Nhí, chị Năm, chị Sáu.. cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi. Địch phải chấp nhận giảm việc rãi chất khai hoang làm ảnh hưởng tới hoa màu của bà con.

Năm 1972 được coi là năm "*được mùa lớn*" của quân và dân Bảo Vinh. Ngày 02/3/1972 thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ Bảo Vinh, chuẩn úy Trần Văn Phước Chính trị viên xã đội chỉ huy cùng các đồng chí Điều Khách, Thổ Nhị tổ

chức trận đánh bọn phòng vệ dân sự ở Bảo Vinh A. Trong Giấy Khen tặng cho đồng chí Phước do Thiếu tá Nguyễn Minh Khanh, tỉnh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh ký ngày 5/4/1972 ghi *"Cùng đơn vị dũng cảm trụ áp Bảo Vinh A, chỉ huy bình tĩnh, xử lý linh hoạt B40 không nổ, lanh trí đánh 2 quả tạc đạn, kêu địch bỏ súng lập công cho đơn vị ngày đồng loạt cao điểm 1 của chiến dịch Đồng Khởi (2/3/1972) kết quả làm bị thương 3 PVDS/XK, thu 01 trung liên, 01 carbine, 01 máy HT1. Rã hoàn toàn tại PVDS/XK BVA"*.

Ba ngày sau, ngày 5/3/1972 được cơ sở báo tin địch sẽ sử dụng 1 đại đội thuộc Sư đoàn 18 tổ chức trận càn vào Đồng Háp, sau đó tiến vào Lác Chiếu là nơi cán bộ và lực lượng du kích đang tổ chức một cuộc họp. Từ căn cứ của ta ở Lác Chiếu đồng chí Năm Tàn tổ chức hội ý nhanh với đội du kích, cán bộ phụ trách các ngành để bàn phương án bề gãy trận càn của địch. Lực lượng ta tham gia ngoài đồng chí Năm Tàn còn đồng chí Tư Trụ, lực lượng du kích có đồng chí Phước, Thổ Nhị, Oanh, Điều Khách, được trang bị 3 M79, 1 B40, 2 AK; vì địch quá đông gấp ta hàng chục lần, vũ khí hiện đại, trong khi ta lại quá ít do đó mọi công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu hết sức công phu, tỉ mỉ nhằm hạn chế hy sinh, thương vong. Để đối phó với quân số đông của địch lực lượng ta chuẩn bị những hố bắn cá nhân để ẩn nấp khi thời cơ đến sẽ mở màn trận đánh; đến khoảng 2 giờ chiều đồng chí Năm Tàn xuống suối lấy nước nấu cho anh em uống thì địch phát hiện, một loạt đạn bắn ngang của địch rất may đồng chí Năm Tàn chạy thoát; địch bao vây ta bằng đội hình chữ C. Thời điểm bấy giờ vào mùa xoài, khi phát hiện địch lộ nhổ trong vườn xoài, đồng chí Phước ra lệnh anh em không được nổ súng khi chưa có lệnh, khi địch đến gần cách đội hình của ta khoảng 100 mét, đồng chí Nhị sử dụng trung liên bắn mãnh liệt vào đội hình địch, sau gần 1 giờ chiến đấu do tương quan lực lượng ta phải rút lui về căn cứ ở Ruộng Nhím, theo nguồn tin cơ sở báo đã diệt 5 tên, bị thương 4 tên..., ta đồng chí Tư Trụ bị thương.

Thừa thắng xông lên, với khí thế thi đua giết giặc lập công, quân dân Bảo Vinh tiếp tục giáng những đòn mãnh liệt vào bè lũ tay sai; tháng 4/1972, đồng chí Ba Hương nhận nhiệm vụ của Chi bộ giao, tổ chức tập kích một đơn vị lính sư 18 đóng ở vành đai áp chiến lược Bảo Vinh B, đơn vị này về hỗ trợ cho bọn dân vệ ở đây. Từ căn cứ ở Lác Chiếu, người chỉ huy Ba Hương tổ chức triển khai kế hoạch chiến đấu, lực lượng ta chia thành 2 mũi tập kích. Đúng 21 giờ tối các chiến sỹ tổ 1 hành quân từ Lác Chiếu ra, mũi thứ 2 đã ém sẵn quân đêm trước từ hướng nhà thờ xuống; 2 mũi bí mật áp sát mục tiêu, trời tối như bung, cây cối tỏa bóng um tùm, ánh điện mờ mờ, các chiến sỹ dùng kèm bám chặt rào êm lẹ rồi cùng nhau lọt vào phía trong vành đai, đặt hai quả mìn ĐH10 chia vào hướng đám lính, dây điện được nối vào kíp kéo căng khoảng 10 mét. Tụi lính vẫn không hay biết. Mọi thao tác diễn ra nhanh chóng, đồng chí Ba Hương quan sát một hồi rồi dí mạch điện vào Pin. Hai quả ĐH10 cùng phát nổ làm chấn động cả khu vực, lúc này B40, súng cá nhân từ 2 mũi tiếp tục nhả đạn vào đội hình địch. Trong ánh lửa nhoáng nhoàng, quân địch đổ vật xuống. Lợi dụng tình hình rối ren, toàn đội rút nhanh, men theo những lối mòn đi tắt qua vườn cây, ruộng Đồng Háp về Lác Chiếu an toàn chờ kết quả. Sáng hôm sau cơ sở báo tin cho biết chúng bị tiêu diệt 15 tên ta bị thương 2 đồng chí, trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao. Tiếp sau đó đội du kích tấn công vào khu rừng Bàu

Mang (Bảo Vinh B), hơn nửa tiếng đồng hồ quần nhau với địch diệt 25 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác.

Trước những thất bại liên tiếp về quân sự, chính trị, bọn lính trả đũa, chúng tổ chức nhiều đợt càn quét vùng Bảo Vinh, vừa truy tìm cơ sở cách mạng, vừa thị uy để lấy lại tinh thần sau những đợt tấn công táo bạo của du kích, nhưng chúng đã thất bại hoàn toàn. Ngày 19/8/1972 ta tổ chức phục kích địch ngay trên đường Long Khánh đi Bảo Vinh A nhằm bẻ gãy âm mưu bình định của chúng ở 3 ấp vùng ven nội ô. Trận đánh do Đội biệt động là lực lượng chủ công phối hợp với Công trường, du kích Bảo Vinh. Ta xóa sổ một trung đội bảo an, chết tại chỗ 15 tên, trong đó có hai tình báo tiểu khu, 5 tên khác bị thương, thu được 2 súng, phá hủy một đại liên, 1 máy bộ đàm. Qua trận này, quần chúng rất phấn khởi, phá được thế kềm kẹp bấy nay, chiếc cầu nối giữa 3 vùng ven với thị xã Long Khánh được thiết lập. Kẻ địch không dám quấy nhiễu như trước đây, nhân dân đi lại có phần tự do hơn.

Đúng một tháng sau, ngày 18/9/1972 Đội biệt động lại lên đường nhận nhiệm vụ mới, san bằng đôn đầu cầu Tám Thước; du kích xã Bảo Vinh phối hợp tải thương. Chỉ sau 5 phút chiến đấu, toàn đội làm chủ tình thế, đôn đầu cầu Tám Thước bị đánh chiếm hoàn toàn. Tên đồn trưởng cùng với 3 tên khác giơ tay đầu hàng. Kết quả: 16 tên bị giết, 3 tên bị thương, thu 5 súng, 2 máy thông tin bộ đàm. Đốt cháy một kho đạn, thu nhiều đồ dùng quân sự, địch bỏ luôn đôn này, không có một đơn vị lính nào dám bén mảng tới đây để trấn giữ. Ta bị thương 4 đồng chí. Chiến thắng này đã phá vỡ kế hoạch khôi phục đường sắt Long Khánh - Gia Ray của địch, bảo vệ an toàn vùng căn cứ của ta, nâng quyền làm chủ của nhân dân vùng ven, uy hiếp mạnh thị xã Long Khánh.

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 8/1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu uỷ miền Đông Nam Bộ được thành lập lại. Phân khu Bà Rịa được giải thể để thành lập lại tỉnh Bà Rịa, Long Khánh. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tur Hy), Bí thư Tỉnh uỷ; đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc), Tỉnh đội trưởng. Huyện Xuân Lộc tách ra làm hai huyện: Xuân Lộc và Định Quán, thị xã Long Khánh thuộc tỉnh Bà Rịa, Long Khánh. Thị xã Long Khánh vẫn là đơn vị do Tỉnh uỷ trực tiếp lãnh đạo. Lực lượng vũ trang thị xã gồm Đội biệt động và trinh sát vũ trang, du kích các xã trong đó có Bảo Vinh.

Những năm từ 1969-1972 có nhiều khó khăn, thử thách ác liệt. Tuy vậy Chi bộ Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang Bảo Vinh kiên cường bám trụ, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, kết hợp 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận, tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng; đặc biệt đội du kích xã với những thắng lợi dồn dập đã được giữ cờ luân lưu Phạm Văn Cội, được biểu dương là đơn vị quyết thắng 3 năm liền (1969 - 1970 - 1971). Những thành quả đó động viên quân dân Bảo Vinh tiếp bước và khẳng định mình trong công cuộc cách mạng lâu dài, thực hiện sứ mệnh giải phóng dân tộc.

VI. KẾT HỢP TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY QUÂN DÂN BẢO VINH ĐẬP TAN BỘ MÀY KÈM KẸP CỦA MỸ - NGUY, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN QUÊ HƯƠNG (1973-1975).

1. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM

Ngày 27/1/1973, hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Quân dân Bảo Vinh vui mừng khi quê hương không còn bóng quân xâm lược, hân hoan xuống đường chào mừng thắng lợi và kiên quyết giữ đúng mọi điều khoản của hiệp định Paris đã ký kết. Nhưng tưởng rằng cuộc sống hòa bình sẽ đến như niềm khát khao mong đợi bấy lâu nay mà quân dân Bảo Vinh đã từng chiến đấu kiên cường vì lý tưởng cao đẹp ấy. Một lần nữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tìm mọi cách đổi trắng thay đen, với bản chất ngoan cố chúng tập trung các lực lượng chủ lực kết hợp với lính bảo an, dân vệ liên tục mở các đợt tấn công, càn quét, lấn chiếm đồng loạt các vùng làm chủ của ta, ra sức phá hoại hiệp định Paris biến hòa bình thành chiến tranh, biến những điều cam kết thành những cuộc hành quân lấn chiếm trên khắp chiến trường miền Nam. Niềm hy vọng thiêng liêng của dân tộc bị xúc phạm một cách trắng trợn.

Quân và dân Bảo Vinh chuẩn bị lực lượng sẵn sàng cầm súng dưới ngọn cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng, thề chiến đấu đến cùng để giữ lấy nền độc lập tự do. Phát huy những thắng lợi đạt được, đêm 26 rạng 27/01/1973 các lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh, Bảo Vinh đã đồng loạt chồm lên chiếm lĩnh nhiều nơi; treo hơn 200 lá cờ Mặt trận, rải hàng nghìn truyền đơn, ngăn chặn âm mưu lấn đất giành dân của địch trước khi có hiệp định.

Tại Long Khánh vào thời điểm ấy, bên cạnh số quân hiện hữu, quân địch tăng cường thêm 1 tiểu đoàn biệt động quân,¹ 1 tiểu đoàn lính bảo an ở Bình Dương lên để khôi phục đoạn đường sắt Dầu Giây - Gia Ray và thực hiện nhiệm vụ đánh phá vùng giải phóng. Ngay khi vừa đặt chân đến Long Khánh bọn còp đen đã pháo kích dữ dội vào các khu vực Bảo Vinh, căn cứ Thị ủy ở Ruộng Chát, Bàu Cối, Lác Chiếu và cho máy bay lên thả bom, rải mìn kết hợp để giết hại đồng bào. Sáng ngày 28/01/1973 địch đã vội vàng đưa hai trung đội bảo an xuống Bảo Vinh hòng gỡ cờ lấn đất. Đội du kích đã cảnh giác ngay từ đầu, kiên quyết đánh trả không khoanh nhượng. Cuộc giao tranh đẫm máu 7 ngày đêm có sự phối hợp của Đội biệt động diễn ra trên đường Bảo Vinh A đi Long Khánh. Hai bên không phân thắng bại. Chỉ tính trong chiều 28/01/1973, hơn một nửa số nóc nhà dân ở ấp Bảo Vinh A đã bị giặc đốt cháy rụi, khói lửa hoang tàn, đất đá bị cày xới loang lổ. Bọn lính "còp đen" lẫn bảo an phối hợp với nhau không chế mọi ngã đường huyết mạch. Không còn cách nào khác du kích và Đội biệt động phải rút ra ngoài để bảo toàn lực lượng.

Trong hai ngày 29 và 30/01/1973 địch không tiếc tay khi sử dụng bom đạn và hơi ngạt, bà con phải rời làng vào rẫy, vào căn cứ ta ở Ruộng Chát, Bàu Cối, Lác Chiếu hoặc tản ra thị xã Long Khánh. Sau những cuộc giằng co quyết liệt, ngày 01/02/1973 địch đòi ngừng bắn và đề nghị chia Bảo Vinh ra hai phần, một của Mặt trận Dân tộc giải phóng, phần đất còn lại do chúng kiểm soát. Chi bộ Bảo Vinh đứng đầu là đồng chí Ba Diệu kiên quyết đòi địch phải nghiêm chỉnh chấp hành hiệp định Paris. Ở đâu có cờ Mặt trận là ở đó thuộc quyền của ta. Nhiều tên lính hung hăng đến gỡ cờ bị ta bắn tĩa gục ngay tại chỗ. Cuộc chiến đấu diễn ra khốc liệt, chỉ sau hơn một ngày, kể từ khi hiệp định Paris được ký

¹ Lính còp đen.

kết, du kích Bảo Vinh cùng Đội biệt động, Công trường đã bẻ gãy hàng chục cuộc hành quân lấn chiếm tàn bạo của địch. Giữ vững toàn bộ đất đai làng xóm khiến cho chúng không có cách gì xâm phạm nổi. Vùng giải phóng Bảo Vinh ta đã làm chủ suốt 4 tháng trời (từ 27/1-30/5/1973) mặc dù kẻ địch đã áp đảo điên cuồng hòng biến Bảo Vinh trở lại thời kỳ áp chiến lược với những chính sách khủng bố mới tàn ác hơn.

Cuộc chiến đấu giữ đất kéo dài suốt nhiều tháng trời ta và địch giằng co hết sức quyết liệt. Địch quyết tái chiếm - ta quyết giữ, địch tổ chức hành quân càn quét với một lực lượng lớn hòng áp đảo - quân dân Bảo Vinh chống trả bằng lối đánh du kích bất ngờ đầy biến hóa, địch hung hăng điên cuồng - ta bình tĩnh giáng trả những đòn đau bắt buộc chúng phải ở tình thế tiến thoái lưỡng nan. Những diễn biến quân sự ở Bảo Vinh sau hiệp định Paris là hết sức phức tạp. Lẽ sống không gì khác hơn là phải bền gan chiến đấu dù phải đổ xương máu, dù hy sinh đến người du kích cuối cùng.

Giữa năm 1973, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng, đưa bọn sĩ quan ác ôn lên nắm các chức vụ chủ chốt ở xã, ấp. Ở các ấp, chúng ra sức củng cố bọn phòng vệ dân sự, tăng thêm mật vụ chuyên trà trộn vào trong dân để kiểm soát chặt chẽ sự đi lại của đồng bào, bắt và thủ tiêu cán bộ, chiến sĩ cách mạng.

Với quyết tâm không để địch lấn chiếm vùng giải phóng, đồng bào và chiến sĩ của ta ở Bảo Vinh, Suối Chồn... quyết tâm đánh địch bảo vệ vùng căn cứ, mặc dù bọn địch đông hơn gấp nhiều lần, được trang bị vũ khí tối tân. Từ tháng 1 đến 6/1973 tại Bảo Vinh, thị ủy Long Khánh đã chỉ đạo tập trung lực lượng tại chỗ để đánh địch và chọn ấp Bảo Vinh A làm điểm gồm Đội biệt động, Trinh sát vũ trang, Công trường, du kích xã đánh địch lấn chiếm và chống âm mưu khôi phục lại tuyến đường sắt Long Khánh - Gia Ray. Sau mấy tháng dồn sức cho việc khôi phục lại tuyến đường sắt nhưng không thành công, ta tổ chức đánh 22 trận¹ loại khỏi vòng chiến đấu 200 tên địch, bắn cháy 2 đầu máy xe lửa, nên địch phải từ bỏ ý định này. Việc ngăn chặn được một đầu mối giao thông quan trọng của địch ở trong vùng, đã góp phần tạo ra khí thế đánh địch rất mạnh mẽ trong quân dân Bảo Vinh, Suối Chồn. Lực lượng du kích, biệt động Long Khánh liên tục gây cho địch nhiều tổn thất, khiếp sợ; bọn tề ấp, xã và cảnh sát không dám đi lẻ tẻ, mà thường xuyên co cụm tại các bót, đồn. Vùng tự do Bảo Vinh, Suối Chồn ngày càng được củng cố và được nhân dân tin tưởng, tích cực góp công sức vào sự nghiệp kháng chiến.

Sang năm 1974, tình hình chiến sự tạm lắng xuống vì kẻ địch hoàn toàn bất lực. Bảo Vinh được coi là một xã giải phóng nằm trước tầm khống chế của chi khu quân sự Long Khánh. Thị ủy đã tiến hành tổ chức đại hội Đảng bộ ở đây vào tháng 3/1974. Đồng chí Lê Văn Diệu Ủy viên Ban Chấp hành Thị xã ủy được cử phụ trách xã Bảo Vinh.

Quán triệt Nghị quyết của tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh họp ngày 02/11-1974. Tại căn cứ Ruộng Chát, thị ủy Long Khánh đã họp đề ra phương hướng nhiệm vụ của mình trong mùa khô 1974 - 1975 và năm 1975 "*động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ, các chi hội, chi đoàn, lực lượng vũ trang lộ, mật và*

¹ Trong những trận đánh này Công trường đã sử dụng bằng pháo bộ phóng và pháo gài.

các tầng lớp quần chúng, các dân tộc bằng 3 mũi giáp công và nổi dậy đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định, lần chiếm của địch ở 3 ấp Bảo Vinh A, B, Suối Chôn, dứt điểm đồn B, Suối Chôn, Bình Lộc giữ thế hợp pháp cho quần chúng bung ra giải phóng hoàn toàn 3 ấp nông thôn vùng ven, xây dựng bàn đạp vững chắc với vành đai tiến công thị xã. Thành lập chính quyền cách mạng những ấp giải phóng từ 7 đến 8 người". "Đi đôi tiến công, Thị ủy nhấn mạnh mặt xây dựng, phát triển đảng, đoàn, hội viên các đoàn thể, phát triển dân quân du kích bảo vệ vùng giải phóng, từng bước xây dựng kinh tế nhân dân vùng giải phóng, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang mật, tạo điều kiện, hình thức thường xuyên đánh các kho tàng, các đầu nã, diệt ác phá kềm gây thói động, hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh ở đô thị".¹

Trên thực tế, kẻ địch đã chùn bước, ta làm chủ hoàn toàn vùng giải phóng. Cuối tháng 11/1974, Ủy Ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Bảo Vinh ra mắt do đồng chí Nguyễn Văn Nhí làm Chủ tịch. Nó đánh dấu một bước ngoặt mới của cách mạng. Việc chính quyền nhân dân ra đời và tồn tại như muốn khẳng định sự độc lập tự do là lẽ tất yếu.

Ngày 11/12/1974 thắng lợi của Bảo Chánh bằng 3 mũi giáp công bức hàng đồn giặc chủ yếu công tác binh vận là thắng lợi đầu tiên ở tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và toàn khu miền Đông. Nó giúp cho Tỉnh ủy, Khu ủy nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo phương thức tiến công này, mở ra cho các lực lượng tại Xuân Lộc, thị xã Long Khánh, Bảo Vinh một khả năng mới, nâng cao quan điểm quần chúng, quan điểm tự lực tự cường.

Sau hơn hai năm, kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết, thế và lực của địch ngày càng suy yếu. Chi bộ Đảng Bảo Vinh lãnh đạo phong trào cách mạng ngày càng phát triển lớn mạnh, Đội du kích càng chiến đấu càng dày dặn kinh nghiệm trận mạc, lớn mạnh, trưởng thành từ trong khói lửa của cuộc chiến, tổ chức nhiều trận tiến công liên tục, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành thế chủ động trên địa bàn, ta đã xây dựng nhiều cơ sở mật trong nhân dân với thế trận lòng dân, chiến tranh nhân dân "*thiên la địa võng*", dù kẻ thù có lắm mưu mô, bạo tàn, hiểm ác cũng đành thất bại trước cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Bảo Vinh.

2. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG BẢO VINH 1975.

Hội nghị Khu ủy miền Đông (từ 30/1 đến 8/2/1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: "*Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình. Khu ủy chỉ rõ: Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần ấp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân*".²

¹ Ý định, yêu cầu, chỉ tiêu của Xuân Lộc, thị xã Long Khánh tháng 11,12/1974, tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai.

² Trích nghị quyết hội nghị khu ủy miền Đông Nam Bộ từ 30/1 đến 8/2/1975, tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, sau những thắng lợi trong việc bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm, thế và lực của ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Ngày 4/3/1975, Thường vụ Khu ủy miền Đông họp phiên bất thường, nhấn mạnh: *Có thể phát động quần chúng giải phóng xã, áp tùy theo điều kiện cụ thể từng nơi mà vận dụng cho có hiệu quả.*

Chấp hành nghị quyết của Khu ủy và của Ban Thường vụ Khu ủy. Thị ủy Long Khánh cũng đã khẩn trương có những chỉ thị mới phù hợp với tình hình chiến sự lúc đó là: *Tập trung lực lượng giải phóng vùng ven rộng lớn phía bắc và đông nam thị xã. Tạo bàn đạp cho lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực khi tiến công giải phóng Long Khánh.* Tại Bảo Vinh thị xã ủy cử 3 đồng chí ở trong Ban chỉ huy thống nhất hành động gồm: Nguyễn Hồng Nở (phụ trách quân sự), Võ Văn Trụ (chính trị), Nguyễn Văn Chàm (binh vận). Các lực lượng phối thuộc đã có mặt đông đủ ở đây như Đội biệt động thị xã, du kích vùng ven, kết hợp với các mũi chính trị, binh vận, quân sự nhanh chóng thọc sâu bứt rút, bứt hàng địch. Tổ chức san bằng các đồn bót trên địa bàn Bảo Vinh.

Ngày 9/3/1975, lực lượng vũ trang phối hợp đã triển khai ra quân tấn công đồn Suối Chồn. Địch lo sợ co cụm lại, ban đêm mới tung ra ngoài để ruồng kích thăm dò tình hình, sau đó đi ngủ rải rác sáng mới về đồn. Nhờ được quy luật của địch, Đội biệt động và du kích xã đã đột nhập vào đồn Suối Chồn đặt mìn định giờ ở các lô cốt trong đồn và trường học là nơi địch thường lui tới tập trung. Buổi sáng như thường lệ, chúng kéo nhau về đồn, nhưng khi chúng chưa vào đến đồn thì mìn đã nổ. Hoảng hốt chúng kéo nhau về trường học. 10 giờ sáng, trái mìn phát nổ cả 14 tên dân vệ bị banh xác. Thấy đồn bị phá, lính bị diệt bọn tề áp ở Suối Chồn không còn dám ra mặt nữa. Ngày 13/3/1975, khu Suối Chồn hoàn toàn giải phóng quần chúng nổi dậy tiếp tay phá banh đồn, lô cốt và hàng rào áp chiến lược.

Phát huy thắng lợi, các chiến sĩ biệt động và du kích Bảo Vinh B tiếp tục mở đợt tấn công đồn B do một trung đội dân vệ đóng giữ. Đồn này tiếp cận với đồn Hoàng Diệu (Long Khánh) chừng 500m.

Sau mấy ngày bao vây, gửi thư kêu gọi và làm binh vận đến ngày 15/3/1975 bọn địch vẫn ngoan cố chưa chịu đầu hàng. Mũi quân sự liền bắn vào đồn và lại gửi thư cảnh cáo ngày 20/3/1975 sẽ lấy đồn, nếu còn ngoan cố chống lại sẽ bị tiêu diệt. Tên đồn trưởng núng thế liền liên hệ với cơ sở của ta là bà Sáu Dừa để xin đầu hàng. Được tin này, các đồng chí trong Ban hành động nhất trí chọn điểm hẹn để trao đổi nội dung việc địch ra hàng, nhưng rất tiếc anh em du kích không biết sự kiện này, nên khi thấy tụi lính xuất hiện đã nả súng vào đồn khiến chúng cầm cự đến cùng. Bọn lính trong đồn dùng pháo bắn lại, gây cho hơn 10 ngôi nhà đồng bào bị cháy. Việc trao đổi bất thành. Địch lại cố thủ trong đồn.

Lực lượng vũ trang do đồng chí Hai Nở chỉ huy liền triển khai kế hoạch tấn công địch cùng với 2 mũi chính trị và binh vận. Sáng ngày 24/3/1975, mũi quân sự tiếp tục tấn công bằng 5 bệ phóng pháo vào đồn. Mũi binh vận liền tiếp kêu gọi địch ra hàng. Bọn địch không dám bắn lại, nhưng vẫn chưa thấy dấu hiệu địch đầu hàng. Lệnh chiếm đồn được thi hành, Đội công trường phóng 33 đầu đạn gồm 105 và 155 mm vào đồn. Trước sức mạnh áp đảo của ta, bọn lính

trong đồn hoảng loạn bỏ chạy. Quân chúng trong ấp phân khởi nổi dậy hoan hô thắng lợi, xông ra phá đồn, phá ấp chiến lược. Ngày 24/3/1975 bọn tề ấp, lính trong đồn bỏ chạy tán loạn. Bảo Vinh B hoàn toàn giải phóng.

Ta bám gót tiếp tục truy kích địch đánh tan cả một trung đội đội bảo an tại Bảo Vinh A và bọn tàn binh đồn B. Đồn bốt hàng rào ấp chiến lược đồn bị phá banh, quân chúng xuống đường mừng giải phóng hoàn toàn xã Bảo Vinh trong khí thế tung bừng, phấn khởi. Đến ngày 31/3/1975, với tinh thần lự lực tự cường, nhân dân và lực lượng vũ trang Bảo Vinh, Bình Lộc, thị xã Long Khánh đã phối hợp 3 mũi giáp công giải phóng và làm chủ vùng ven thị xã gồm 4 ấp: Bao Vinh A, B, Suối Chồn, Bình Lộc; cửa ngõ phía bắc vào thị xã Long Khánh đã mở. Tuyến phòng thủ ven thị xã bị đập tan, Với thắng lợi này quân và dân Bảo Vinh, Bình Lộc đã cùng các lực lượng của quân khu, tỉnh, huyện Xuân Lộc cô lập địch trong thị xã, tạo điều kiện và địa bàn đứng chân cho bộ đội chủ lực áp sát địch, *"Việc áp sát của lực lượng quân khu quanh thị xã Long Khánh đã tạo điều kiện cho các đơn vị Miền quyết định đánh chiếm tiểu khu Long Khánh"*¹.

Tình hình chiến sự của miền Nam cuối tháng 3/1975 đã chín muồi, thời cơ cho một cuộc tổng tiến công đã đến. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn. Sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Lộc, Chi bộ Đảng Bảo Vinh đã lãnh đạo đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc ít người Choro tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đặc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần.

Khi tiếng súng giao tranh giữa ta và địch đã rộ lên khắp ngoại ô thị xã, một cuộc đối đầu có tính chất quyết định sự sống còn của cả hai phía đã kéo dài suốt 12 ngày đêm. Ngày 9/4/1975, chiến dịch tấn công vào tuyến phòng thủ địch ở Xuân Lộc bắt đầu. Quân dân Bảo Vinh tham gia cùng với bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương đồng loạt tấn công địch trên mặt trận Long Khánh. Các vùng phụ cận quân ta thu nhiều thắng lợi, đập tan từng bộ phận lính địch.

Chính quyền ngụy được sự hỗ trợ của cố vấn Mỹ tìm mọi cách tử thủ đến cùng để bảo vệ cửa ngõ phía đông - bắc Sài Gòn. Nhưng ta đã làm chủ hoàn toàn tình thế, phòng tuyến Xuân Lộc đang phòng thủ có nguy cơ bị ta phá vỡ. Quân đoàn 4 kết hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương, bước đầu đột phá nhiều nơi quan trọng. Ngày 10/4/1975 quân ta đã lọt được vào nội ô thị xã. Cuộc giao tranh khốc liệt diễn ra khắp mọi nơi. Kẻ địch hoang mang co cụm lại để chờ viện binh, khu vực dinh tỉnh trưởng, tiểu khu tình báo 33 ngụy, ty Cảnh sát, ty An ninh quân đội, sân bay Long Khánh đang có nguy cơ bị ta bao vây tiêu diệt. Chỉ mới trong vòng 3 ngày đêm mà cán cân lực lượng đã có sự chênh vênh rõ rệt, kẻ địch đang lâm vào thế yếu, bị động đối phó trong một tình

¹ Trích "Báo cáo tổng kết chiến dịch mùa khô 1974-1975" của Quân khu 7. tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai.

huống hết sức gò bó, căng thẳng. Một thực tế đen tối dành cho quân nguy đã thấy rõ. Tướng Uây-en, Tham mưu trưởng lục quân Hoa kỳ được cử sang cứu nguy cho Thiệu đã nói "phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Sơn". Đứng trước mối đe dọa của sự thất thủ kẻ địch đã ném không tiếc tay vào mặt trận này 50% lính Quân đoàn 3, toàn bộ Sư đoàn 18, nhiều tiểu đoàn tinh nhuệ và cả lực lượng dự bị chiến lược, trút hàng ngàn tấn bom đạn, pháo để mong thay đổi cục diện chiến trường. Còn 2 trái bom CBU55¹ được ví như bom nguyên tử mini chúng vội đưa sang miền Nam Việt Nam đầu tháng 4/1975 có tính chất dự phòng. Nếu quân nguy lâm nạn thì phải "giải quyết" ngay để cứu vãn tình thế. Đâu ngờ thứ vũ khí giết người hàng loạt này chúng đã ném trái đầu tiên vào lúc 14 giờ ngày 12/4/1975 xuống địa bàn xã Bảo Quang ngày nay làm chết và bị thương nhiều người.

Qua mười hai ngày đêm chiến đấu giằng co với kẻ thù, ngày 21/4/1975 ta đã đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch, giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh. Quân giải phóng thừa thắng xông lên, thẳng đường tiến vào Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta: Thống nhất, Hoà bình, Độc lập, Tự do.

Trang sử truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng của Chi bộ, quân dân Bảo Vinh bắt đầu qua giai đoạn mới: Xây dựng quê hương Bảo Vinh, Bảo Quang ngày càng giàu đẹp, văn minh, đồng thời bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng của các thế hệ cha, anh đi trước đã hy sinh trên mảnh đất thân yêu này.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC KHEN THƯỞNG XÃ BẢO VINH TRONG ĐÓ CÓ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG XÃ BẢO QUANG NGÀY NAY.

- Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bảo Vinh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 544/QĐ-CTN ngày 27/4/2012.

- Đội du kích xã Bảo Vinh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tháng 11/1978.

- Huân chương độc lập III; Quyết định số 324/QĐ/CTN ngày 15/6/1985.

- 04 huân chương chiến công hạng II theo thứ tự Quyết định 1217/QĐ/CTN ngày 19/6/1972, 369/QĐ/CTN ngày 20/7/1973, 574/QĐ/CTN ngày 7/5/1974, 126/QĐ/CTN ngày 19/4/1975.

- 03 Huân chương chiến công hạng III theo thứ tự số 246/QĐ/CTN ngày 1/5/1968, 875/QĐ/CTN ngày 2/7/1974, 946/QĐ/CTN ngày 5/9/1975.

- Huân chương chiến công giải phóng hạng II số 1956/QĐ/KT ngày 4/9/1974.

- 01 cờ luân lưu về phong trào du kích chiến tranh khá năm 1976.

- 21 dũng sĩ quyết thắng.

- 72 huân chương kháng chiến hạng I, II, III về thành tích chống Mỹ cứu nước của nhân dân xã.

¹ Đây là loại bom hơi ngạt giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy.

CHƯƠNG V

BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)

I. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁC ÁP THAM GIA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG; XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (4/1975-12/1986).

Đất nước thống nhất, cả nước bắt tay vào việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội với vô vàn khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh khốc liệt, bạo tàn để lại; phải đối mặt với những thử thách khắc nghiệt nhất của một nước mà cơ sở vật chất thì nghèo nàn, nền nông nghiệp thì lạc hậu; nhưng với ý chí và nghị lực phi thường, với lý tưởng sáng ngời của những con người thế hệ Hồ Chí Minh, với quyết tâm vượt qua đói nghèo... cả dân tộc đã vươn lên từ đồng tro tàn đổ nát để xây dựng lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các áp thuộc xã Bảo Quang ngày nay ¹ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, động viên nhân dân đoàn kết một lòng cùng chung với Đảng, Chính quyền khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, bắt tay vào xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhìn lại buổi đầu xây dựng ấy, có những thuận lợi và khó khăn như sau:

Đất nước được hòa bình độc lập, Tổ quốc thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, gia đình được đoàn tụ trở về quê hương sinh sống. Đây là ước mơ ngàn đời của dân tộc ta nên nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức khắc phục khó khăn, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để chung tay xây dựng quê hương. Trên địa bàn các áp cán bộ, đảng viên và nhân dân đoàn kết một lòng, tập trung khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, cùng cả nước tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân các áp có truyền thống cách mạng kiên cường, không ngại khó khăn gian khổ, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, cần cù trong lao động sản xuất, biết học hỏi, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Những ngày đầu giải phóng, nhân dân đứng trước muôn vàn khó khăn; hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại rất nặng nề, nền kinh tế hầu như không có gì đáng kể, đời sống nhân dân thiếu thốn và khó khăn bộn bề, nhiều hộ dân không có nhà ở, ruộng vườn bị bom đạn tàn phá, nạn đói thường xuyên đe dọa. Bộ máy chính quyền tuy đã được thành lập và đi vào hoạt động, nhưng còn non trẻ, chưa qua đào tạo, chưa nắm được vai trò, chức năng, nhiệm vụ để hướng dẫn và lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác xây dựng lực lượng có phát triển nhưng thiếu vững chắc. Việc quản lý các đối tượng chế độ cũ còn lỏng lẻo. Trình độ dân trí còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa xã hội còn thiếu thốn mọi bề, hệ thống giao thông đi lại khó khăn; tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị

¹ Sau 30/4/1975 Bảo Vinh gồm 2 áp: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B. Các áp thuộc địa bàn xã Bảo Quang bây giờ trực thuộc các áp, xã như sau: khu Lác Chiếu thuộc áp Bảo Vinh B, khu Ruộng Tre, 18 gia đình thuộc áp Bảo Vinh A, áp Thọ An thuộc xã Xuân Thọ.

đoạn diễn ra khá phức tạp. Khó khăn nhất là vật tư, phân bón, xăng dầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn thiếu rất nhiều. Do Nhà nước chưa ban hành chủ trương, chính sách cụ thể nên việc khôi phục sản xuất các ngành tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ còn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

Đứng trước tình hình khó khăn đó, các Chi bộ Đảng¹ xác định: *Tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cách mạng còn non trẻ; khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất, để đưa cuộc sống của nhân dân dần dần vào ổn định; thỏa lòng mong ước theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh "còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!"*.

Được hưởng cuộc sống độc lập, tự do, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, nhân dân các ấp 18 Gia Đình, Ruộng Tre, Thọ An, Lác Chiếu, Bàu Cối thuộc Bảo Quang ngày nay luôn sát cánh cùng Đảng, chính quyền đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, đẩy lên khí thế thi đua, khắc phục hậu quả và hàn gắn lại vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế để cuộc sống dần dần vào ổn định.

Sau chiến tranh, hầu hết bà con trở về quê hương để tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Tuy vậy, đời sống của hầu hết người dân là thiếu thốn, lương thực sản xuất không đủ tiêu dùng, phải đối mặt với những khó khăn trầm trọng, nạn đói thường xuyên đe dọa cuộc sống của nhân dân. Trước tình hình trên các Chi bộ Đảng tập trung chăm lo giúp đỡ cho các gia đình chính sách đang gặp khó khăn trong cuộc sống, những hộ nghèo neo đơn; vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo, lá lành đùm lá rách, kiên quyết không để hộ nào bị đói.

Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng, bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa phối hợp với cấp trên truy lùng trấn áp tàn quân địch để họ ra trình diện và tham gia học tập cải tạo theo quy định. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, đã đưa về trên số đối tượng cải tạo do tỉnh, thị xã quản lý và học tập cải tạo tại chỗ cho binh sĩ, công chức của chế độ cũ được trả quyền công dân, về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Ngày 1/1/1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao Su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc. Hai ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B trực thuộc huyện Xuân Lộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, Bảo Vinh chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI). Với sự kiện trọng đại này nhân dân đã tham gia học tập bầu cử, cùng đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng

¹ Sau ngày 30/4/1975 ở Bảo Vinh có hai chi bộ Đảng gồm chi bộ ấp Bảo Vinh A và chi bộ ấp Bảo Vinh B, thời gian này Suối Chồn trực thuộc ấp Bảo Vinh B. Chi bộ Bảo Vinh A do đồng chí Nguyễn Lợi làm Bí thư, Trưởng ấp đồng chí Lê Văn Nhí. Bí thư chi bộ Bảo Vinh B đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh, trưởng ấp đồng chí Lê Đình Hương. Vào thời điểm những năm 1975- 1976 trưởng ấp được gọi là Chủ tịch ấp, chính quyền ấp cũng có một giống như chính quyền cấp xã bây giờ.

ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước, lần đầu tiên cử tri các ấp tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ. Cuộc bầu cử Quốc hội tại địa phương thành công, bảo đảm an toàn.

Tháng 2/1977 xã Xuân Bình được thành lập.¹ Theo quyết định của Huyện ủy Xuân Lộc, Đảng bộ lâm thời xã Xuân Bình được thành lập trên cơ sở đảng viên của các chi bộ Bảo Vinh A, B và Bình Lộc.²

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy xã Bình Lộc. Nhân dân các ấp không ngừng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ cấp bách để cải tạo, phát triển nông nghiệp, nhằm cải thiện đời sống, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là trồng cây hoa màu thực hiện: tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hóa, khai hoang, mở rộng diện tích. Nhờ sự chuyên cần trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hàng năm đều tăng bấp 35-40 tạ/ha, đậu xanh 5-6 tạ/ha, đậu nành 20 tạ/ha. Trong trồng trọt, nhân dân bước đầu đã áp dụng khoa học kỹ thuật như chọn giống có năng suất cao. Đi đôi với việc tăng vụ, nguồn quỹ đất được khai hoang 156,5 ha đưa vào sản xuất. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có 3 Tập đoàn sản xuất được thành lập.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, còn khoán trắng cho Ban quản lý Tập đoàn sản xuất, mức thu nhập của tập đoàn viên còn thấp so với công sức và vốn liếng đổ ra, đây thực sự chưa phải là mô hình thu hút bà con nông dân. Từ đó dẫn đến sản xuất bị đình đốn, năng suất không đạt yêu cầu, các hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất từng bước bộc lộ nhược điểm. Khan hiếm lương thực trở nên trầm trọng hơn.

Trong hoàn cảnh "*dầu sôi lửa bỏng*" ấy, để tạo điều kiện mở ra cho nhân dân trong công tác phân phối lưu thông và khoán sản phẩm, tháng 6/1980, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 26 về "*cải tiến công tác phân phối lưu thông*" tạo điều kiện cho sản xuất "*bung ra*", mở đường cho việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng trong nông nghiệp và công nghiệp. Tiếp theo đó, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100 về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*" (gọi tắt là Chỉ thị 100). Đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn để "*cởi trói*" cho nền nông nghiệp vừa lạc hậu, vừa bị đang bị trói chặt trong cơ chế của nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp. Chỉ thị 100 mang đến cho nông dân sự phấn khởi, tạo động lực để nhân dân tích cực lao động cải thiện đời sống và góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Trong công tác huy động lương thực, đã tiến hành triển khai sâu rộng từ trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về mục đích, yêu cầu huy động lương thực của Đảng, Nhà nước là thu thuế nông

¹ Tháng 02/1977 thực hiện quyết định của Chính phủ, hai ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B được sát nhập với Bình Lộc để thành lập xã Xuân Bình, xã Xuân Bình mới thành lập có các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc, Xuân Thiện, Tín Nghĩa, Cây Đa và các khu Suối Chồn, Bàu Cối Năm Hạnh và Bàu Cối Bình Trị Thiên.

² Trong khi chờ Đại hội lần thứ I của Đảng bộ xã, theo quyết định của huyện ủy Xuân Lộc, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời xã Xuân Bình gồm 09 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Thành Nhân (Ba Nhân) được huyện ủy Xuân Lộc điều về làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Đại (Ba Đại) làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Lợi làm Thường trực kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã để lãnh đạo Đảng bộ và chuẩn bị các bước cho Đại hội lần thứ I Đảng bộ xã Xuân Bình, nhiệm kỳ 1977-1979 dự kiến tổ chức trong tháng 5/1977.

nghiệp đôi với diện tích sản xuất và thu mua lương thực còn dôi dư trong nhân dân để góp phần cùng cả nước điều hòa lương thực và hỗ trợ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, mất mùa. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền do đó chủ trương được nhân dân đồng tình ủng hộ, tính từ ngày triển khai chủ trương huy động lương thực đến năm 1986, nhân dân các ấp đã góp phần 3.769,4 tấn nông sản.

Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ vào thời điểm 1975 - 1986 chậm phát triển, đến năm 1986 trên địa bàn các ấp xã Bảo Quang có 32 cơ sở lớn nhỏ (năm 1980 có 18 cơ sở) do chủ trương, chính sách ban hành chưa đồng bộ, chưa được cụ thể hóa, thể chế hóa rõ ràng, từ đó mà nhiều hộ, nhiều cơ sở chưa mạnh dạn bỏ vốn vào đầu tư để sản xuất. Tuy vậy Tổ Đảng, Ban quản lý các ấp đã khuyến khích khôi phục và phát triển các nghề thủ công ở địa phương, động viên số lao động chưa có việc làm, hộ ít đất sản xuất tham gia vào sản xuất ở lĩnh vực này.

hung

Từng bước nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân lao động, đến năm 1986 tỷ lệ người biết chữ trong các ấp 91,7%. Về giáo dục phổ thông được củng cố ngay từ năm học 1975-1976. Trên địa bàn các ấp thuộc xã Bảo Quang có 01 trường mái tranh, vách lá với 05 phòng học, đây là cơ sở để tạo đà cho việc phát triển nền giáo dục của địa phương sau này. Nhìn chung công tác giáo dục trên địa bàn các ấp còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu phòng học, phải học ca 3. Đội ngũ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, phải vận động những người có tâm huyết, có trình độ trung học phổ thông trở lên tham gia sự nghiệp *"trồng người"* trong giai đoạn khó khăn này.

Trên lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyển biến, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ bằng nhiều hình thức phong phú như cổ động, mít tinh, tuyên truyền để phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân xóa bỏ dần những hủ tục, tư tưởng độc hại của chế độ cũ. Phong trào văn nghệ quần chúng trở thành một sinh hoạt mạnh mẽ, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được tuyên truyền, bước đầu phát triển. Học sinh các cấp học thực hiện tập thể dục giữa giờ, trở thành nền nếp. Các hoạt động sôi nổi của phong trào thể dục thể thao đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, rèn luyện con người mới, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào: *"vui khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Trên địa bàn khu Xuân Thanh có phân trạm y tế. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, trong suốt thời gian dài trên địa bàn không xảy ra dịch lớn, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y được triển khai. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân.

Các chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa được quan tâm chỉ đạo, tổ chức nhiều đoàn thăm viếng gia đình chính sách và thương binh, liệt sĩ. Đến cuối năm 1985 có trên 70% hồ sơ được các ngành chức năng công nhận là gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng.

Trong khi cả nước đang gặp khó khăn, thì kẻ thù lại gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Cả dân tộc lại bắt tay vào cuộc

chiến đấu thiêng liêng để bảo vệ Tổ quốc. Tổ Đảng, Ban quản lý các ấp đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi ra tận quần chúng nhân dân và thanh niên về luật nghĩa vụ quân sự, qua đó nhiều thanh niên tình nguyện ra mặt trận bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ biên giới phía Bắc với tinh thần cách mạng cao. Từ năm 1977 đến năm 1985, các ấp thuộc Bảo Quang ngày nay đã tiễn đưa gần 40 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ấy, đã có 2 đồng chí anh dũng hy sinh và 3 thương binh được đưa về địa phương để chăm sóc. Lực lượng công an, dân quân các ấp thường xuyên phối hợp với cấp trên tổ chức tuần tra, truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Bộ máy chính quyền các các ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn.¹ Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hoạt động thường xuyên thu hút đông đảo nhân dân tham gia và tích cực hưởng ứng. Tổ chức Đảng được rèn luyện, củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức.²

Tóm lại, trong thời gian hơn 10 năm (5/1975 - 12/1986) thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến lâu dài, ác liệt. Song dưới sự lãnh đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước; phường, khu Xuân Thanh đã đạt được những thành tựu rất đáng phấn khởi về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Những kết quả đó là cơ sở, động lực, để Chi bộ, Ban quản lý khu Xuân Thanh tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng với niềm tin vững chắc vào tương lai.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (12/1986 - 2015)

1. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ 12/1986 – 1994.

Năm 1986 được xem là năm đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân cả nước. Cách mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều diễn biến phức tạp; tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn: hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng.

Qua hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã triển khai công cuộc đổi mới trên nhiều mặt đời sống xã hội, nhất là về kinh tế. Bước đầu giải phóng được năng lực sản xuất, thông qua việc phát huy các thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước. Việc đổi mới cơ chế quản lý đã tạo ra động lực mới trong sản xuất,

¹ Tháng 4/1984, xã Xuân Bình được Chính phủ quyết định chia tách ra làm hai xã là Xuân Vinh và Xuân Bình. Xã Xuân Vinh mới tách có 06 ấp, khu gồm: ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Ruộng Tre, 18 Gia Đình và khu Bàu Cối, Lác Chiếu.

² Danh sách các đồng chí Tổ trưởng Đảng ấp Bàu Cối xem ở phần phụ lục.

rõ nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tinh thần dân chủ được phát huy, đang trở thành động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới trong nhiều lĩnh vực, góp phần ổn định về chính trị.

Bên cạnh những thành tựu sau hai năm đổi mới thì những bất lợi do tình hình trong nước và quốc tế cũng tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển đối với nước ta. Một trong những nhân tố tác động phải kể đến sự tan rã của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào cuối năm 1989, đầu năm 1990 và Liên Xô năm 1991 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trước tình hình đó Tổ Đảng, Ban quản lý các ấp tiếp tục động viên nhân dân nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống "*đa nguyên đa đảng*", làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương, đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng.

Trên lĩnh vực kinh tế việc đổi mới cơ chế quản lý đã tạo ra động lực mới trong sản xuất, đặc biệt là trong nông nghiệp. Nhờ chính sách chung của Đảng và Nhà nước, hàng hoá phục vụ nhân dân phong phú hơn, giá cả bước đầu được kiềm chế. Lòng tin trong nhân dân có tăng lên. Bước đầu giải phóng được năng lực sản xuất thông qua việc phát huy các thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước, làm cho nền kinh tế không ngừng phát triển. Sản xuất nông nghiệp đi lên theo hướng thâm canh, tăng vụ, vòng quay của đất từ 2-3 vòng/năm, sản lượng lúa, hoa màu đạt 4.200 tấn. Từng bước xóa bỏ diện tích vườn tạp, cải tạo và trồng mới được 1.040 ha với các loại cây lâu năm: cà phê, tiêu, cây ăn trái. Trong quá trình cải tạo vườn tạp đã vận động nhân dân, những người có điều kiện, giúp cho hộ nghèo và gia đình chính sách cây giống để trồng mới, tạo điều kiện phát triển kinh tế chính trên mảnh đất của mình. Diện tích cây màu tăng đáng kể với 340 ha trồng màu, chăn nuôi tại hộ gia đình được khuyến khích phát triển, năm 1994 tổng đàn heo có 1.485 con; gia cầm 51.458 con. Nhân dân còn tận dụng được 20 ha ao, mương nuôi các loại cá góp phần tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình.

Tuy nhiên do việc bố trí, cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, giá cả phê giảm, đến cuối năm 1989 nhiều hộ chặt bỏ cây cà phê, hoạt động của tập đoàn sản xuất, hợp tác xã không có hiệu quả, toàn bộ bị giải thể.

Từ khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước mở rộng phát triển kinh tế nhiều thành phần, giao quyền tự chủ cho từng hộ cá thể trong sản xuất kinh doanh; tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ bắt đầu có bước phát triển; nhân dân mạnh dạn đầu tư, mua trang thiết bị kỹ thuật, mở ra nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ để góp phần phát triển trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, chợ Bàu Cối do nhân dân đóng góp xây dựng năm 1984 với kinh phí 22.300.000 đồng có 10 hộ kinh doanh; đến cuối năm 1994 trên địa bàn các ấp có 35 cơ sở thương mại dịch vụ lớn nhỏ phục vụ nhu cầu mua bán hàng ngày của nhân dân.

Đối với hệ thống giao thông một số tuyến đường trên địa bàn các ấp được sửa chữa, phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân.

Do thiếu kinh phí nên các trục đường chính từ các ấp ra huyện chỉ sửa chữa tạm thời, việc đi lại của nhân dân còn khó khăn nhất là vào mùa mưa.

Công tác giáo dục đào tạo, được sự hỗ trợ của trên đã xây dựng Trường Tiểu học Xuân Vinh 3 và 4 với kinh phí 300.000.000 đồng, bổ sung các trang thiết bị dạy và học; quan tâm thực hiện xã hội hóa, vận động phụ huynh học sinh góp phần tu sửa, nâng cấp các phòng lớp đã hư, giảm dần tình trạng 3 ca. Tuy nhiên so với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho dạy và học.

Trong thời kỳ đổi mới các hoạt động văn hoá, văn nghệ được quan tâm lãnh đạo góp phần nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ thẩm mỹ, lối sống lành mạnh văn minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư bước đầu triển khai được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường. Phong trào 3 sạch được duy trì tốt, vận động sâu rộng trong nhân dân thực hiện "*ăn chín uống chín*", các dịch vụ y tế tư nhân bắt đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Việc thực hiện Chương trình Y tế quốc gia và Dân số - kế hoạch hóa gia đình bước đầu triển khai được quần chúng nhân dân quán triệt và thực hiện có kết quả góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn một số ấp.

Về phong trào đền ơn đáp nghĩa "*ăn trái nhớ kẻ trồng cây*" luôn được quan tâm, nhất là từ khi có Chỉ thị 105/CT/1990/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh, đề nghị trên giải quyết cho 35 trường hợp tồn đọng chính sách, tham gia quy tập 4 bộ hài cốt liệt sĩ.

Công tác xóa đói giảm nghèo bước đầu được phát động, tranh thủ sự hỗ trợ của xã, huyện, tỉnh đã trợ vốn 44 triệu đồng cho 34 hộ để phát triển kinh tế gia đình. Các hộ gia đình được trợ vốn đã sử dụng đúng mục đích; từ kết quả ban đầu đã có nhiều hộ thoát nghèo, không có hộ đói; quan tâm chăm sóc các đối tượng xã hội già yếu, neo đơn, trẻ em khuyết tật.

Lực lượng công an, ấp đội không ngừng được kiện toàn, luôn nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, mỗi ấp xây dựng được 1 tiểu đội dân quân chiến đấu, 1 trung đội dân quân phục vụ chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ban quản lý các ấp trong những năm qua không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nề nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước có nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, chăm lo đời sống nhân dân, niềm tin của nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ấp ngày càng thêm vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng các ấp khu phát động các phong trào như: *khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đền ơn đáp nghĩa, thi hành nghĩa vụ quân sự*... đã được đông đảo quần chúng tham gia. Khối đại đoàn kết toàn dân được xây dựng và củng cố tốt hơn. Tình làng, nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế

hộ gia đình được thể hiện rõ ràng trong đời sống hàng ngày. Đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân luôn động viên nhau chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong công tác xây dựng Đảng, các tổ Đảng¹ đã tổ chức cho 100% đảng viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII), ngày 26/6/1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, qua học tập đảng viên đã nhận rõ tình hình cách mạng trong nước và thế giới, thấy được những khó khăn thách thức tác động đến phong trào cách mạng của cả nước nói chung và những tác động đối với địa phương nói riêng để từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, vào công cuộc đổi mới, củng cố niềm tin đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Công tác phát triển đảng viên tuy gặp nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực, cố gắng của các tổ Đảng đã đề nghị trên xét kết nạp được 5 đảng viên mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế nhất định: Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa đồng bộ, tiềm năng của các ấp khu chưa khai thác hết. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa cụ thể, chậm nhân rộng những mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, nhất là đối với kinh tế vườn. Đời sống nhân dân chưa hết khó khăn. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tuy có phát triển nhưng không đồng đều, hủ tục mê tín dị đoan còn tồn tại ở 1 số vùng đồng bào dân tộc. Các tổ Đảng và Ban quản lý; Mặt trận, đoàn thể ở ấp còn yếu chưa qua đào tạo, thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

2. CHI BỘ XÃ BẢO QUANG LÂM THỜI (1994 - 1996)

Ngày 29/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã thuộc huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo đó chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Vinh và Bảo Quang.

Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ.HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Chi bộ xã Bảo Quang có 19 đảng viên, chỉ định Ban chi ủy Chi bộ gồm: đồng chí Đỗ Trung Tâm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Quang Vũ Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Mười, Phan Minh Hiền, Nguyễn Đăng Cư là chi ủy viên.

Ngày 30/8/1994 Ủy ban nhân dân huyện Long Khánh ra Quyết định số 769/QĐ.UBH về việc chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời xã Bảo Quang có 7 thành viên; đồng chí Nguyễn Quang Vũ giữ chức vụ Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Mười, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các Ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách các ngành gồm: đồng chí Võ Văn Thành - Kinh tế, kế hoạch, đồng chí Nguyễn Đăng Cư - Công an, đồng chí Phạm Văn Côi - Quân sự; đồng chí Nguyễn Văn Truyền - Văn hóa xã hội; đồng chí Nguyễn Thành Quang - Tài chính.

Quán triệt quan điểm đường lối đổi mới của Đảng; Chi bộ xã lâm thời đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là: "*..Tiếp tục đẩy mạnh kinh tế, lấy sản xuất nông*

¹ Danh sách các đồng chí Tô trưởng Đảng, Bí thư Chi bộ ấp 18 Gia Đình; Ruộng Tre - Thọ An xem ở phần phụ lục.

nghiệp làm trung tâm, tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng để nâng cao đời sống nhân dân. Từng bước đổi mới cơ cấu kinh tế, vận động nhân dân tiếp tục đầu tư ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, mua bán, dịch vụ tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động thật sự làm chủ trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình; giải quyết tốt hơn đời sống văn hóa - xã hội; xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng đồng bộ hệ thống chính trị; phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.."

Tuy xã mới thành lập, bước đầu gặp nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, của toàn dân; Chi bộ xã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức khắc phục khó khăn, ổn định chính trị, giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống.

Năm 1996 sản xuất nông nghiệp tổng giá trị tăng 2% so với năm 1995, bình quân lương thực đầu người đạt 400kg/năm (quy ra thóc). Diện tích trồng cây lâu năm: 1.837,4ha, cây hàng năm 1.478,3ha. Chi bộ đã vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu 150 ha cây trồng, các vườn cây hiệu quả kém thay vào các loại cây có giống mới có giá trị kinh tế cao. Các vùng đất đỏ bazan đủ nước tưới chuyển sang lập vườn để tăng thêm thu nhập. Có 85-90% nhân dân sử dụng giống mới cho năng suất cao, trong đó năng suất cà phê từ 11,2 tạ/ha năm 1991 lên 15,3 tạ/ha năm 1996, chôm chôm từ 79,9 tạ/ha lên 137,6 tạ/ha. Đối với cây trồng hàng năm thực hiện thâm canh, tăng vụ gần 170 ha, đặc biệt ở chân ruộng 1 vụ đã chuyển thành từ 2-3 vụ. ¹ Sản xuất cây hàng năm được chú trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (95% diện tích bắp, gần 80% diện tích lúa, 100% diện tích đậu xanh sử dụng giống mới) đã làm tăng năng suất lúa từ 33,8 tạ/ha lên 41,8 tạ/ha, bắp từ 18,6 tạ/ha lên 52,3 tạ/ha. Ngoài ra, đã chú trọng bố trí vùng đất trồng bông vải tập trung theo phương thức đầu tư ứng trước và bao tiêu sản phẩm. Chăn nuôi phát triển mạnh trong hộ gia đình, tỷ trọng chiếm trong nông nghiệp từ 3,3% năm 1991 lên 18% năm 1996, đàn heo 1.892 con đạt 120% kế hoạch, gia cầm gần 68.000 con đạt 90,6% kế hoạch. Phong trào nuôi nầm mèo bước đầu phát triển thu hút nhiều lao động. Các phương thức hợp đồng chăn nuôi gia công, hợp đồng bảo hiểm chăn nuôi và đưa giống heo có tỷ lệ nạc cao vào thay thế đàn cũ bước đầu hình thành và phát triển. Mạng lưới thú y được củng cố, tỷ lệ tiêm phòng hàng năm đạt 80-85% tổng đàn.

Công tác đo đạc ruộng đất cơ bản hoàn thành đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân đạt 78,3%. Tín dụng nông nghiệp đã tạo điều kiện cho nhân dân vốn vay trồng trọt và chăn nuôi góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Sản xuất tiêu thủ công nghiệp đã khuyến khích nhân dân bỏ vốn, mở rộng sản xuất, chế biến hàng nông sản, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, vật liệu xây dựng bằng nhiều hình thức liên doanh, liên kết cổ phần. Các cơ sở đã chủ động quan hệ tìm kiếm thị trường, chú trọng cải tiến kỹ

¹ 2 vụ lúa 1 vụ màu hoặc 1 vụ lúa 1 vụ màu.

thuật, nâng chất lượng, thay đổi mẫu mã, giá thành hợp lý, tạo sức cạnh tranh trên thị trường có 4 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thu hút 45 lao động với tổng giá trị trong 2 năm đạt gần 200.000.000 đồng, Thương mại dịch vụ bước đầu phát triển có 40 hộ kinh doanh. Tuy nhiên trên 2 lĩnh vực này tốc độ phát triển còn chậm, hiệu quả còn thấp.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; điện, đường, trường, trạm với tổng kinh phí 690.000.000 đồng. Xây dựng hàng chục km đường dây 04kV, đưa điện về phục vụ sinh hoạt sản xuất ở 2 ấp 18 Gia Đình và Bàu Cối; sửa chữa, nâng cấp 7 km đường giao thông nông thôn (đường cấp phối) với kinh phí 198.000.000 đồng, trong hai năm ngoài nguồn ngân sách huyện cấp, xã đã tổ chức huy động trong nhân dân đầu tư nâng cấp đường nông thôn được 2 km với kinh phí 34.000.000 đồng.

Công tác giáo dục đào tạo có bước phát triển tích cực, số học sinh ra lớp của các cấp học, ngành học năm sau cao hơn năm trước; chất lượng dạy và học tiếp tục giữ vững và nâng lên. Tỷ lệ huy động số học sinh ra lớp của các cấp học, ngành học năm sau cao hơn năm trước; năm học 1994-1995 huy động đạt 90% học sinh trong độ tuổi đến trường; năm học 1995-1996 đạt 92%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn.

Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ đã góp phần nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và giải quyết một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, tổ chức 27 đợt gồm văn nghệ quần chúng, lửa trại, chiếu phim tư liệu, các hoạt động vui chơi giải trí và học tập với những nội dung, hình thức đa dạng, phong phú thu hút nhiều quần chúng nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, các chương trình đưa văn hoá được tổ chức thường xuyên, chú trọng ấp Lác Chiếu có đông đồng bào dân tộc ít người; các dịch vụ sách báo, phim ảnh, được mở rộng, hệ thống truyền thanh, truyền hình đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá và trình độ hiểu biết trong nhân dân. Cuộc vận động nếp sống văn hoá - gia đình văn hoá theo Chỉ thị 503 của Huyện ủy bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hoá đời sống xã hội.¹

Kinh tế phát triển là cơ sở tốt cho việc công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân được tốt hơn, đã thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh tốt hơn, số người mắc bệnh sốt rét và tỷ lệ tử vong giảm đáng kể, cho trẻ em uống vắc xin thanh toán bệnh bại liệt đạt trên 90%. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ cho các gia đình chính sách, khám và điều trị bệnh cho đồng bào dân tộc. Dịch vụ y tế mở rộng thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh trong nhân dân. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, nên số người thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch ngày càng tăng.

Đời sống nhân dân trong xã ngày càng được nâng lên thì việc thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa càng được chăm lo thiết thực kết hợp với sự nhiệt tình hưởng ứng của nhân dân, đã vận động xây dựng 1 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 15.000.000 đồng, lập hồ sơ đề nghị trên giải quyết chế độ cho 12 đối tượng chính sách. Lãnh đạo thực hiện có kết quả chương trình xóa đói giảm

1 Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác văn hóa, y tế từ 1994-9/2014.

nghèo, xét cho 80 lượt hộ vay với số tiền 252.000.000 đồng. Công tác chăm sóc các gia đình chính sách, công tác xã hội, giải quyết cứu trợ đột xuất... của địa phương được quan tâm với sự đóng góp từ nhiều nguồn, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân.

Nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân đã được quán triệt từ xã đến các ấp; công tác xây dựng lực lượng dân quân chiến đấu ngày càng tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, nâng số dân quân tự vệ chiếm từ 1,78% dân số năm 1994 lên 2% năm 1996. Công tác tuyển quân hàng năm được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nên luôn đạt chỉ tiêu cả về số, chất lượng (20/20 thanh niên). Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn dân cư phát triển khá, xây dựng được 51 tổ an ninh nhân dân, chất lượng chính trị từng bước được nâng lên, hoạt động có nề nếp, hiệu quả.

Uy Ban nhân dân xã từng bước nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội, tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, lành mạnh hóa một bước bộ máy Nhà nước, thực hiện dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của bộ máy Nhà nước tại địa phương từng bước đáp ứng yêu cầu của quần chúng, bảo đảm quyền lợi của nhân dân.

Chi bộ quan tâm lãnh đạo đổi mới công tác quần chúng, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy và tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng với phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*", mọi hoạt động hướng về các ấp, chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng; đã tập trung củng cố có bước chuyển biến rõ nét về tổ chức, phương thức hoạt động, tập hợp đông quần chúng vào các hình thức đa dạng với những khẩu hiệu hành động phong phú, đưa phong trào quần chúng phát triển liên tục và vững chắc là lực lượng nòng cốt vận động quần chúng thực hiện các phong trào, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.¹

Quán triệt Nghị quyết TW3 khóa VII của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Chi bộ xã Bảo Quang xác định tự đổi mới, tự chỉnh đốn là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ Đảng, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do cấp ủy phân công. Chi bộ thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ kiến thức, đạo đức cách mạng; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ được nâng lên. Qua phân tích chất lượng, số đảng viên đạt mức 1 đạt 85%, mức II đạt 15%; Chi bộ thường xuyên kiện toàn củng cố về tổ chức.² Đổi mới và nâng một bước chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ được học tập nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

¹ Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác MTTQ, các đoàn thể từ 1994-9/2014.

² Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác tổ chức Đảng từ 1994-9/2014.

Qua 2 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuy xã Bảo Quang mới thành lập bước đầu còn nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực cố gắng của Chi bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân đã gặt hái những kết quả đáng phấn khởi; tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu đi vào cuộc sống. Trong nông nghiệp bước đầu đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội được nâng lên một bước. Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, vai trò quản lý Nhà nước từng bước phát huy. Chi bộ Đảng được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế yếu kém là: kinh tế trên địa bàn xã ở trình độ thấp và còn nghèo. Tiềm năng về đất đai, lao động còn khá lớn nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức. Tại các ấp, việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi còn thiếu năng động, chậm nhận rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhất là mô hình vườn cây ăn trái. Giao thông nông chưa được đầu tư nhiều; trình độ dân trí nói chung còn thấp; nhiều gia đình thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc, vùng căn cứ cách mạng còn nghèo; khó khăn cả về ăn, ở, đi lại, học hành, chăm sóc sức khỏe và đời sống văn hoá. Tổ chức và hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới.

Với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào những yếu kém, phát huy những kết quả đạt được, Chi bộ xã Bảo Quang tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1996 - 2000).

Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9. Đại hội Chi bộ xã Bảo Quang lần thứ I nhiệm kỳ 1996-1998 được tổ chức vào ngày 26/8/1996, có 29/30 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chi ủy 5 đồng chí, đồng chí Đỗ Trung Tâm được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Quang Vũ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc kéo dài nhiệm kỳ của Đảng các cấp từ Trung ương đến Đảng bộ cơ sở là 5 năm, do đó ngày 21/7/1998, Chi bộ xã Bảo Quang đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1996-1998, đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000, cho đủ thời gian là 5 năm theo quy định của trên.

Tháng 8/1999, thực hiện Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Đảng bộ xã Bảo Quang. Chỉ định lâm thời Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Ban Thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Đỗ Trung Tâm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Vũ giữ chức vụ Phó Bí

thư; đồng chí Cao Thanh Khang Ủy viên Thường vụ. Đảng ủy đã tổ chức Đại hội thành lập Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ I để tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương cho hết nhiệm kỳ.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bảo Quang nhiệm kỳ 1994-1999 đã bầu đồng chí Đỗ Trung Tâm, Bí thư Đảng bộ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Quang Vũ, Phó Bí thư Đảng bộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phan Văn Xuân giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Mười giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm trưởng Công an xã.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: *"Phát huy lợi thế tiềm năng, phát triển toàn diện nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tăng đầu tư vì mục tiêu con người, cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng; khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng đi đôi với tập trung xóa đói giảm nghèo, làm tốt việc đền ơn đáp nghĩa, chăm lo giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ; đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng do Đại hội đề ra".*

Trong 5 năm qua kinh tế trên địa bàn có bước phát triển, tăng trưởng bình quân hàng năm 19,25% (nghị quyết 11%), tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ tuy có phát triển nhưng còn chậm, chủ yếu tập trung vào nông nghiệp.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm được đúc kết, với truyền thống hào hùng trong kháng chiến, trong niềm phấn khởi của các tầng lớp nhân dân bước vào một chặng đường mới với một khí thế thi đua mạnh mẽ. Đảng bộ xã Bảo Quang lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang xã quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, xã hội đã đề ra và đạt được những kết quả đáng phấn khởi:

Nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong những năm qua sản xuất và tiêu thụ nông sản rất khó khăn. Tuy nhiên Đảng bộ đã tập trung khuyến khích, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng tăng nhanh theo hướng các loại cây có giá trị kinh tế như cây cà phê, tiêu, cây ăn trái năng diện tích cây lâu năm từ 1.749ha năm 1996 lên 1894,75ha năm 2000, riêng cây điều do nhiều năm bị thất thu nên diện tích giảm. Năng suất sản lượng các cây lâu năm tăng lên: cà phê năm 1996 năng suất 12 tạ/ha - (năm 2000: 15 tạ/ha), sản lượng 667 tấn - (1.275 tấn), chôm chôm năng suất 90 tạ/ha - (100 tạ/ha), sản lượng 990 tấn - (1.500 tấn), tiêu năng suất 12 tạ/ha - (15 tạ/ha), sản lượng 22 tấn - (55 tấn). Đối với cây hàng năm luôn được chú trọng chỉ đạo nhất là việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; trước năm 1996 tỷ lệ hộ nông dân sử dụng giống mới chỉ chiếm từ 50-60%, đến nay đã có 100% diện tích đậu và bắp, 95% diện tích lúa sử dụng giống mới. Từ đó làm tăng năng suất lúa từ 40 tạ/ha năm 1996 lên 44

tạ/ha năm 2000. Sản lượng lương thực từ 7.290 tấn đến nay là 8.075 tấn (nghị quyết 8.511 tấn). Cây bông vải và cây mía cũng được chỉ đạo để phát triển. Đặc biệt đối với chăn ruộng trước đây chỉ làm 1-2 vụ, xã đã tập trung chỉ đạo khai thác kênh mương, thủy lợi, tận dụng nguồn nước giếng khoan để sản xuất tăng vụ thành 2-3 vụ làm tăng diện tích gieo trồng hàng năm. Kết quả quay vòng 1,5 lần đem lại nguồn thu nhập thêm cho nông dân.

Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 9,28% năm 1996 lên 10,95% năm 2000. Tổng đàn heo, gia cầm từ 69.500 con năm 1996 tăng lên 88.500 con năm 2000. Đàn trâu, bò do ít sử dụng sức cày kéo nên đàn trâu có phần giảm sút, đàn bò chủ yếu nuôi để lấy thịt, sinh sản giống nên có tăng nhưng còn chậm. Phong trào nuôi nầm mèo cũng phát triển mạnh quy mô ngày càng lớn có 6 cơ sở (năm 1996 có 2 cơ sở), giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động.

Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân, làm cho người dân an tâm trong lao động sản xuất để tạo ra hiệu quả cao nhất. Đến năm 2000 đã cấp 3.121/3.121 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.071ha. Có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông dân mạnh dạn vay vốn để đầu tư sản xuất, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi trong xác nhận hồ sơ để nông dân vay, trong 5 năm đã xét cho 3.154 lượt hộ vay với tổng số tiền 22.344.000.000 đồng (so với năm 1995 là 3.573.000.000 đồng), số tiền vay sử dụng đúng mục đích góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu huyện giao. Tuy nhiên do tình hình thu nhập của nông dân không ổn định, nhiều năm do thiên tai mất mùa làm ảnh hưởng tiến độ thu ngân sách nhất là đối với thuế nông nghiệp. Chi ngân sách bảo đảm nhu cầu chi thiết yếu, tập trung chi cho đầu tư phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Các loại hình dịch vụ phục vụ nhân dân trong nông thôn năm sau cao hơn năm trước. Tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ phát triển còn chậm do mật độ dân cư còn thưa chưa có điều kiện phát triển chỉ tập trung chủ yếu nhà máy xay xát, lương thực, thực phẩm, phân bón, thuốc trừ sâu, tạp hóa và buôn bán nhỏ lẻ. Hiện nay có 14 cơ sở tiểu thủ công nghiệp so với năm 1996 tăng 3 cơ sở, 72 điểm thương mại dịch vụ so với năm 1996 tăng 40 điểm, hầu hết quy mô nhỏ, lẻ.

Thực hiện các chương trình xã hội hóa trong nhân dân nhằm phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng "*công nghiệp hóa - hiện đại hóa*". Được sự quan tâm của Huyện ủy; Ủy Ban nhân dân huyện Long Khánh tập trung cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm 1996-2000 là 4.362.000.000 đồng, trong đó kinh phí trên cấp 3.345.000.000 đồng, nhân dân đóng góp qua phong trào xã hội hóa 1.017.000.000 đồng. Đã đầu tư một số công trình trọng điểm nghị quyết đề ra, cụ thể đã xây dựng 21km đường điện 04 KV trị giá 890.000.000 đồng, xây dựng một cầu bê tông tại ấp Bàu Cối kinh phí 180.000.000 đồng, 5 giếng nước sạch tại các ấp kinh phí 80.000.000 đồng. Nâng cấp và tu sửa đập Lác Chiếu với kinh phí 150.000.000 đồng, nhờ vậy bộ mặt nông thôn mới xã Bảo Quang ngày càng được đổi mới, tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hoạt động khoa học công nghệ tập trung vào việc thúc đẩy phát triển trồng trọt, chăn nuôi là chủ yếu. Tập trung ứng dụng kỹ thuật ghép giống cây lâu năm, cây ăn trái tạo giống cây cho năng suất, chất lượng cao, ứng dụng kỹ thuật canh tác bảo vệ thực vật, cải tạo đất có hiệu quả, cải tạo hệ thống và quy trình chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tăng bày đàn phát triển quy mô. Thành lập 1 câu lạc bộ IPM, trong 5 năm đã mở được 25 lớp khuyến nông tiếp thu kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt với hàng ngàn lượt người tham dự. Có 1 dự án gồm 3 loại giống cây chôm chôm, sầu riêng, xoài của công ty Donatechno đầu tư với tổng kinh phí 658.000.000 đồng diện tích 22ha với 60 hộ tham gia thực hiện. Việc ứng dụng vi tính công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu, xử lý thông tin càng được rộng rãi hơn trong cơ quan Đảng, chính quyền trường học.

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, đời sống tinh thần của người dân cũng được Đảng bộ Bảo Quang quan tâm thường xuyên.

Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc tinh thần nội dung Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xã có 2 trường tiểu học, do địa bàn rộng, dân cư ở rải rác, trường Tiểu học Xuân Vinh phải chia ra thành 5 phân hiệu ở 4 ấp nên rất khó khăn trong việc quản lý. Tuy nhiên, được sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nỗ lực cố gắng của thầy và trò của các trường học nên vẫn bảo đảm tốt công tác giảng dạy và học tập, công tác quản lý học đường ngày càng đi dần vào nề nếp. Hàng năm số học sinh lên lớp, khá giỏi đều tăng; học sinh kém, lưu ban, bỏ học giảm đáng kể năm 2000 còn 1,6% so với năm 1996 là 3,7%. Năm 1998 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phong trào xóa mù chữ và công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Đội ngũ giáo viên cơ bản được chuẩn hóa; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng gắn kết đã đem lại hiệu quả trong công tác giáo dục đào tạo tại địa phương.

Đặc điểm của địa bàn Bảo Quang là chưa có khu vui chơi giải trí; tuy nhiên công tác thông tin tuyên truyền, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt. Hệ thống thông tin của xã trang bị ngày càng tốt và đầy đủ hơn, đáp ứng cho nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các nghĩa vụ quyền lợi công dân. Đảng bộ xã tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khuyến khích nhân dân gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ để giáo dục cho con cháu hiếu thảo. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư, bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Nhân dịp các ngày lễ lớn tổ chức các buổi văn nghệ quần chúng thu hút trên 10.000 lượt người xem và cổ vũ. Các hoạt động thể dục thể thao phát triển và mở rộng, từng bước vừa trở thành phong trào vừa giải trí vừa rèn luyện thân thể.

Hàng năm Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét. Ngăn chặn

có hiệu quả các dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám trị bệnh, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong. Trạm y tế xã có 1 Bác sĩ phụ trách, 2 y sĩ, 2 điều dưỡng. Đẩy mạnh phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ môi trường và thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh thực phẩm. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình ngày càng được quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên, công nhân viên và các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe hiện còn 3 ấp (Lác Chiếu, Ruộng Tre, Thọ An) chưa có phân trạm cũng không có điểm dịch vụ y tế tư nhân nên nhân dân còn gặp khó khăn trong nhu cầu khám điều trị bệnh.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa càng được chăm lo thiết thực; Đảng bộ vận động sâu rộng các doanh nghiệp, các tổ chức và nhân dân đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 90% kế hoạch; xây dựng 4 nhà tình nghĩa với số tiền 60.000.000 đồng, tặng 6 sổ tiết kiệm với tổng số tiền 12.000.000 đồng; Ủy Ban nhân dân xã đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị về trên công nhận 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng. Thường xuyên thăm tặng quà cho các gia đình chính sách thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền đối với những gia đình có công với nước. Ngoài việc chăm sóc các đối tượng chính sách, Đảng bộ còn quan tâm đến đời sống các đối tượng nghèo khó, neo đơn, đồng bào dân tộc khó khăn đột xuất, xây dựng 4 căn nhà tình thương, hỗ trợ cho 39 hộ vay với tổng số tiền 97.000.000 đồng. Tuy nhiên quỹ đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo huy động chưa đạt theo mục tiêu Nghị quyết nên việc chăm lo cho các gia đình chính sách xã hội còn khó khăn.

Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, gắn quốc phòng - an ninh với với kinh tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng dựng lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Xây dựng xã vững mạnh toàn diện nằm trong khu vực phòng thủ vững chắc của huyện, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, tỷ lệ huy động làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập bảo đảm 98% quân số, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh về mọi mặt, lấy chất lượng làm chính, đảm bảo số lượng 3,2% so dân số; làm tốt công tác giáo dục thanh niên thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ với chất lượng ngày càng cao (trong nhiệm kỳ xã đã giao 42/42 thanh niên). Lực lượng vũ trang xã làm tốt công tác dân vận được nhân dân tin yêu tín nhiệm.

Đảng bộ đã chỉ đạo cho Mặt trận, các Ban ngành, đoàn thể và nhân dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tấn công trấn áp các loại tội phạm, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, nhân hộ khẩu. Bộ máy công an từ xã đến ấp luôn được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 2000, đã xây dựng và củng cố được 53 tổ an ninh nhân dân, 16 đội thanh niên xung kích, 23 tổ tự quản, 20 điểm đăng ký tạm trú tạm vắng, qua đó đã góp phần đáng kể trong việc giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn trong suốt thời gian qua. Thực hiện tốt chương trình công tác liên tịch với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp hoạt động có hiệu quả.

Tăng cường lãnh đạo đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8b và thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể từng bước đi vào nề nếp, đổi mới được nội dung và phương thức để từ đó tuyên truyền, vận động nhân dân toàn xã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước kết hợp với việc chăm lo lợi ích của quần chúng nhân dân, tạo thành những phong trào có sức lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Trong 5 năm qua Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc được công nhận khá và vững mạnh, riêng Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân 5 năm liền được công nhận vững mạnh được Tỉnh và Trung ương hội tặng bằng khen.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Trung ương "*về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*" và Nghị định 29/1998/NĐ/CP của Chính phủ về việc ban hành qui chế thực hiện dân chủ ở xã, được sự thống nhất chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã; Khối Vận của Đảng ủy đã tổ chức triển khai học tập Quy chế dân chủ cho toàn thể cán bộ, đảng viên và ban, ngành, đoàn thể từ xã đến ấp và trong quần chúng nhân dân. Qua học tập nhân dân rất phấn khởi phát huy được quyền dân chủ của mình trong các hoạt động của Đảng; Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, làm cho mối quan hệ "*máu - thịt*" giữa Đảng và nhân dân được gắn bó hơn.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có chuyên biến tiến bộ, chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Sự phối hợp với Mặt trận, đoàn thể giám sát các hoạt động của bộ máy chính quyền và giám sát việc thực hiện pháp luật trên địa bàn có tác dụng tích cực, mối liên hệ tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri ngày càng đi vào nề nếp có chất lượng. Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang thực hiện cải cách hành chính, cải tiến một bước nội dung và phương thức quản lý các lĩnh vực đời sống xã hội trên cơ sở cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng bộ phù hợp với đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lợi ích của quần chúng; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thực hiện quản lý, điều hành công việc Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc tập thể đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân phụ trách. Thường xuyên giáo dục, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; chống tham nhũng, tiêu cực, ức hiếp nhân dân; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân có chuyển biến; làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, kiên quyết xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội.

Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ góp phần lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, âm mưu "*diễn biến hòa bình*", bạo loạn lật đổ của các thế

lực thù địch với 98,9% đảng viên tham gia học tập, từ đó không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên; chú trọng nề nếp công tác nắm tình hình về tư tưởng và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng, hầu hết đảng viên kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và chức trách nhiệm vụ được giao.

Gắn với công tác chính trị tư tưởng, Đảng ủy thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục cho đảng viên về phẩm chất đạo đức và lối sống, nhất là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của Bác ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Đây là một trong bốn nguyên cơ Đảng ta đã xác định; nền kinh tế thị trường đã có tác động không nhỏ đến đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, đa số đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống trong sạch lành mạnh tiêu biểu trên nhiều mặt, tích cực tham gia lao động làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan và xã hội.

Đảng bộ giữ vững nề nếp sinh hoạt đảng; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng quy chế làm việc phân công cấp ủy viên phụ trách từng lĩnh vực, từng địa bàn; các Chi bộ trực thuộc được quan tâm củng cố, kiện toàn nhất là nhất là những chi bộ yếu kém. Trong năm 1996, Chi bộ đã xây dựng được 3 nề nếp: nề nếp công tác tư tưởng, nề nếp công tác quản lý cán bộ, đảng viên, nề nếp công tác kiểm tra. Qua phân tích chất lượng hàng năm số Đảng viên tiên phong gương mẫu phát huy tác dụng tăng từ 65% năm 1995 lên 83,3% năm 1999, có 2/4 chi bộ đạt vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đổi mới và nâng cao một bước đội ngũ cán bộ tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ học tập nâng cao trình độ nhất là cán bộ trẻ, bố trí 5 đồng chí đi học các lớp để nâng cao trình độ học vấn và lý luận chính trị. Công tác kiểm tra đảng viên được thực hiện thường xuyên, đã xử lý 4 trường hợp sai phạm. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để các phần tử cơ hội lọt vào tổ chức Đảng. Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và chất lượng hoạt động của mỗi đảng viên, thực hiện lời dạy của Bác là "*mỗi cán bộ, đảng viên là người đầy tớ trung thành của nhân dân*".

Đảng bộ xã Bảo Quang đã lãnh đạo tiên hành có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); tổ chức tự phê bình và phê bình trên 3 mặt, nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương theo Kế hoạch của Huyện ủy Long Khánh. Đây là Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng và sau đó trở thành Cuộc vận động thường xuyên, nhằm góp phần xây dựng Đảng bộ Bảo Quang ngày càng trong sạch vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ qua tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân gặt hái những kết quả rất đáng phấn khởi. Tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị.

Nổi bật là phát triển kinh tế trong nông nghiệp theo hướng đa canh, đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi, thâm canh, tăng vụ; phát huy kinh tế vườn. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường, bộ mặt nông thôn bước đầu được đổi mới, y tế và giáo dục bước đầu phát triển. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được chăm lo ngày càng tốt hơn. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Sinh hoạt dân chủ được nâng lên một bước. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò của chính quyền xã, ấp. Tổ chức Đảng thường xuyên được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ cũng nhận thấy còn những yếu kém là: Trên lĩnh vực nông nghiệp chi phí sản xuất ngày càng tăng, giá nông sản thấp chưa từng có làm cho người nông dân không có lãi, tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển còn chậm. Việc thực hiện vận động xã hội hóa giao thông theo tinh thần Quyết định số 3507 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và kế hoạch của Ủy Ban nhân dân huyện Long Khánh còn hạn chế do đó một số công trình giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết như điện, đường, nước sạch chưa đạt theo chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tình hình xã hội và việc thực hiện các chính sách xã hội còn nhiều hạn chế; đời sống của nhân dân tuy có ổn định nhưng chưa hết khó khăn, nhiều hộ thu nhập còn thấp nhất là vùng đồng bào dân tộc. Công tác giáo dục còn những mặt yếu kém, chất lượng giáo dục chưa theo kịp mặt bằng chung. Đời sống văn hóa tuy có phát triển nhưng vẫn còn nghèo nàn. Công tác khám và điều trị bệnh có khá hơn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của bà con. Công tác dân vận của Đảng bộ chưa mạnh, phong trào của quần chúng chưa đi vào chiều sâu, tỷ lệ tập hợp thanh niên còn đạt thấp. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ chưa ngang tầm với đòi hỏi tình hình mới.

Nguyên nhân của tình hình yếu kém trên trước hết là do Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban Thường vụ tổ chức quán triệt các nghị quyết của Đảng có nhiều mặt chưa thật cụ thể và thiếu tính khả thi; trong chỉ đạo thực hiện nghị quyết có lúc chưa đeo bám xuyên suốt. Sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong cơ chế mới còn nhiều lúng túng. Những yếu kém và nguyên nhân trên Đảng bộ xã Bảo Quang sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo địa phương thực hiện nhiệm vụ chính trị trên chặng đường đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG LẦN THỨ II, THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (2000 – 2005).

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt sau sáu năm thành lập xã đạt được những kết quả quan trọng khi bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Diện mạo xã Bảo Quang có nhiều thay đổi, khởi sắc. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển, đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho xã trong hướng hội nhập và phát triển. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 15 năm đổi mới, Đảng bộ Bảo Quang có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa

phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước, đứng trước những thuận lợi song cũng đầy thách thức.

Bước vào 5 năm 2000-2005 giai đoạn mở đầu của chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng bộ quân dân Bảo Quang có những thuận lợi cơ bản là: có đường lối đổi mới của Đảng, thành tựu những năm qua sẽ tạo ra tiềm lực mới, động lực mới cả về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, là xã có tiềm năng về đất đai; năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ, Chính quyền đã được nâng lên nhiều mặt. Tuy nhiên vẫn đứng trước những khó khăn gay gắt: diễn biến phức tạp của thời tiết, nông nghiệp với thế mạnh là cây lâu năm, cây ăn quả, cây hàng năm nhưng là vùng trung du nên khó chủ động được nguồn nước mặc khác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn bấp bênh do giá cả thị trường, dịch cúm gia cầm phát sinh trên địa bàn đã gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ quy mô nhỏ lẻ; đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực trình độ học vấn, chuyên môn, tay nghề còn thấp; cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế tạo ra cơ hội, động lực mới, nhưng nguy cơ tha hóa, phân hóa xã hội tăng lên. Đó là những thách thức lớn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội để đưa Bảo Quang đi lên.

Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh; Đại hội Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ II nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức vào ngày 18/8/2000, có 45/46 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 9 đồng chí; Ban Thường vụ có 03 đồng chí; đồng chí Cao Thanh Khang được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Văn Thành được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Giang Văn Bình được bầu vào Ủy viên Thường vụ, đồng chí Phan Minh Hiền giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bảo Quang nhiệm kỳ 1999-2004 đã bầu đồng chí Cao Thanh Khang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Võ Văn Thành, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Văn Đức giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Công Hoàn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm trưởng Công an xã.

Đại hội Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ II đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến 2005:

"Phát huy truyền thống cách mạng, lợi thế tiềm năng, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, phấn đấu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng: nông nghiệp - thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng. Gắn phát triển kinh tế với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt các chính sách xã hội như: xóa đói giảm nghèo nhất là vùng đồng bào dân tộc, việc làm, bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội, chăm lo đối tượng chính sách... tạo chuyển biến mạnh mẽ phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, y tế... Tăng cường quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội, giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động

của cả hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình phát triển đổi mới của đất nước".

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Quang đạt được một số thành tựu đáng phấn khởi: Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 15,38% (nghị quyết 14%). Trong đó nông nghiệp giảm từ 84,8% năm 2000 xuống còn 73% năm 2005 (nghị quyết 73%), thương mại dịch vụ tăng từ 10,38% - 17,42% (nghị quyết 17%), công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 4,81% - 9,57% (nghị quyết 9%).

Sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn nhất là thời tiết khí hậu, dịch bệnh, giá cả các loại vật tư phục vụ tăng cao trong khi đó giá nông sản thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của nhân dân, do đó trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp đều phát triển. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 11,97%/năm, trong đó trồng trọt tăng 8,94%, chăn nuôi tăng 18,48%.

Tích cực mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý để góp phần hình thành vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hoá phục vụ cho chế biến xuất khẩu với mục tiêu tăng năng suất với chất lượng hàng hoá cao. Cây chôm chôm tăng từ 375ha lên 686,4 ha đặc biệt hiện nay đang tập trung phát triển các giống chôm chôm có chất lượng được thị trường ưa thích như chôm chôm nhãn, chôm chôm Rong Riêng. Cây sầu riêng tăng từ 60,6 ha lên 72ha, cây điều từ 259 ha - 539ha, cây tiêu 85 ha - 166 ha, cây có múi 343ha - 363ha, măng cụt 10ha, cây chuối 27 ha, cây ăn trái khác từ 14,28ha - 69ha, cây cà phê giảm từ 1.210,87 ha xuống còn 100 ha do giá cả thấp không hiệu quả nông dân chuyển qua trồng các loại cây khác. Đối với cây hàng năm đã tập trung lãnh đạo ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tổng diện tích gieo trồng năm 2005 là 2.569ha, năng suất các loại cây lâu năm, hàng năm đều tăng, cây sầu riêng từ 50tạ/ha đến nay 100tạ/ha, cây lúa từ 44tạ/ha - 48,23 tạ/ha.

Giá trị chăn nuôi chiếm tỷ trọng trong nông nghiệp tăng từ 31,12% năm 2000 lên 40,88% năm 2005 (mục tiêu nghị quyết 35-40%), tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đầu năm 2004 nên đã tiến hành tiêu hủy trên 10.000 con gây thiệt hại hàng tỷ đồng. Từ tình hình trên Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo chuyển đổi đàn gia cầm sang đàn gia súc, làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh để tiếp tục phát triển chăn nuôi. Đàn gia súc nhanh chóng tăng lên, đàn bò từ 160 con tăng lên 250 con, đàn heo từ 3.500 con - 9.500 con, đàn gia cầm 83.500 giảm còn 30.500 con; số hộ nuôi nầm mèo tăng từ 45 hộ năm 2000 đến nay lên 150 hộ, sản lượng nầm khô tăng từ 15 tấn năm 2000 đến nay 150 tấn.

Công tác khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp được thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hàng năm tổ chức trên 20 lớp tập huấn, hội thảo để chuyển giao các tiên bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, hầu hết các cây hàng năm gieo trồng bằng giống mới, vườn cây lâu năm từng bước được cải tạo bằng các giống cây đầu giòng có nhiều ưu điểm và sử dụng các giống vật nuôi cho sản phẩm chất lượng tốt. Công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi được quan tâm, trong năm 2004 đã ngăn chặn được dịch cúm gia cầm và nhanh chóng phục hồi đàn gia cầm sau dịch. Chương trình cơ giới hóa nông nghiệp

được tập trung lãnh đạo và phát triển. Lưới điện quốc gia phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, có trên 60% diện tích cây lâu năm được tưới tiêu bằng động cơ điện, các công trình thủy lợi được đầu tư nâng cấp, hệ thống kênh mương phần lớn được kiên cố hóa, hàng năm phục vụ cho tưới trên 50ha. Mô hình câu lạc bộ năng suất cao được nhân rộng (có 3 câu lạc bộ) cùng với hợp 1 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 6 trang trại (trồng trọt: 3, chăn nuôi: 2, tổng hợp: 1), 150 trại nuôi nấm mèo là những nhân tố tích cực cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển ổn định, bền vững.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Thương mại dịch vụ chiếm từ 15,5% năm 2000 đến nay tăng lên 28,82% (nghị quyết 17%). Từ 92 cơ sở kinh doanh năm 2000 đã tăng 165 cơ sở năm 2005, gồm cung ứng vật liệu, vật tư xây dựng, xăng dầu, phân bón, lương thực, thực phẩm, chế biến hạt điều, đại lý thu mua nông sản, thuốc trừ sâu, dịch vụ khám chữa bệnh tư nhân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ hàng năm đều tăng từ 8.550.000.000 đồng năm 2001 lên 18.849.000.000 đồng năm 2005 góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 6,05% năm 2001 lên 9,57% năm 2005, giá trị sản xuất tăng từ 3.750.000.000 đồng lên 11.350.000.000 đồng năm 2005, từ 15 cơ sở năm 2001 đến nay phát triển lên 25 cơ sở giải quyết việc làm tại chỗ hàng năm cho 200 lao động có thêm thu nhập và cải thiện đời sống. Nhìn chung công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn phổ biến quy mô vừa và nhỏ.

Trong 5 năm qua được sự hỗ trợ của cấp trên cộng với sự tích cực đóng góp của nhân dân địa phương đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với số vốn 10.871.000.000 đồng, trong đó vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ 10.691.000.000 đồng còn lại nhân dân đóng góp. Tập trung xây dựng các công trình: đang đưa lưới điện quốc gia về địa bàn các ấp của xã, tiếp tục xây dựng phát triển lưới điện 0,4 KV phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân; làm mới 7km đường giao thông ấp phối, 5km đường nhựa các tuyến đường chính từ xã đi Bàu Cối và liên huyện, xã với kinh phí 6.500.000.000 đồng, xây dựng trung tâm văn hóa xã với kinh phí 1.100.000 đồng. Nhìn chung công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ là mạnh dạn, có hiệu quả thiết thực, góp phần giải quyết những yêu cầu bức xúc chính đáng của nhân dân từ nhiều năm. Đường nhựa chạy dài đến đâu, điện đường thấp sáng đến đó.

Trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã tuyên truyền sâu rộng về Nghị định 150/CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đến tận người dân và các tổ chức; thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác nước ngầm, san lấp mặt bằng trái phép, thoát nước thải chưa qua xử lý, chăn nuôi không theo quy định của vệ sinh môi trường. Trong 5 năm đã cấp 5171/5495 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 94,1% góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn đầu tư sản xuất.

Trong công tác thu chi ngân sách; Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân trong công tác thu chi theo hướng trọng tâm, trọng điểm và đột xuất, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Kết quả

thu ngân sách năm 2001: 602.346.000 đồng, năm 2005: 814.000.000 đồng đạt 100% kế hoạch thị xã giao.

Mỗi bước phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện sự nghiệp giáo dục, đào tạo, số lượng học sinh bậc tiểu học ổn định, bậc mầm non có tăng nhưng không đáng kể, sự phát triển đa dạng các loại hình trường, nhóm trẻ được duy trì phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ Thị xã và Đảng ủy xã; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học hàng năm đạt tỷ lệ 98%-100%. Các trường học bước đầu được trang bị máy vi tính dùng để quản lý, thực hành. Tập trung chỉ đạo đưa vào hoạt động trung tâm học tập cộng đồng. Đội ngũ giáo viên các trường từng bước được chuẩn hoá, chất lượng quản lý, giảng dạy của đội ngũ thầy cô giáo ngày càng được nâng cao. Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi được duy trì. Việc đổi mới phương pháp giáo dục, thay sách giáo khoa ở các cấp học phổ thông tổ chức triển khai thực hiện khá tốt ở các trường. Hai Chi bộ nhà trường ngày càng phát triển về số lượng đảng viên, nâng cao chất lượng lãnh đạo, tỷ lệ đảng viên chiếm 15% so với tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên, hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh.

Các hoạt động văn hóa thể thao có nhiều tiến bộ, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày một phong phú, đa dạng hơn. Công tác thông tin tuyên truyền kịp thời phục vụ các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, 5/5 ấp có hệ thống loa phát thanh. Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" gắn với việc xây dựng ấp văn hóa, cơ quan văn hóa từng bước đi vào chiều sâu. Hoạt động văn nghệ quần chúng với 14.884 lượt người xem góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân. Hàng năm vào dịp hè Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh kết với nhà trường tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt bổ ích nhằm góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh, tăng cường quản lý học sinh tránh các tệ nạn xã hội xảy ra. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở. Xã có 4 đội bóng chuyên, 3 đội bóng đá thường duy trì giao lưu thi đấu với các địa phương bạn tạo không khí vui tươi lành mạnh, khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ động và thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm, không có dịch sốt xuất huyết, sốt rét xảy ra. Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả đáng kể. Hàng năm đã vận động nhân dân nhất là vùng đồng bào dân tộc và các gia đình nghèo đông con thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, trong nhiệm kỳ tổ chức 34 đợt tuyên truyền với 2.134 người tham gia. Ngoài ra các dịch vụ y tế tư nhân phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhân dân trong khám và chữa bệnh.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được chăm lo thiết thực, trong 5 năm qua đã vận động đóng vào quỹ đền ơn đáp nghĩa 48.467.000 đồng, sửa chữa 13 căn nhà tình nghĩa kinh phí 200.000.000 đồng, tặng 1 sổ tiết kiệm trị giá 2.000.000 đồng, quy tập 1 hài cốt liệt sỹ. Thường xuyên thăm hỏi sức khỏe, giúp đỡ, tặng quà cho các gia đình chính sách với số tiền 25.000.000 đồng, giải quyết tốt các

chế độ gia đình chính sách, đối tượng xã hội. Bên cạnh đó, cùng với việc tổ chức đào tạo nghề và thực hiện các chương trình mục tiêu về giải quyết việc làm, 5 năm qua đã tạo điều kiện giải quyết việc làm cho trên 200 lao động.

Công tác xóa đói giảm nghèo trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm. Bằng nhiều chính sách hỗ trợ ưu tiên, lồng ghép các chương trình dự án của các đoàn thể giải quyết cho 493 lượt hộ vay vốn với tổng số tiền 1.652.000.000 đồng, xây dựng 80 căn nhà tình thương với số tiền 414.616.000 đồng.

Gắn phát triển kinh tế, xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đảng bộ tập trung lãnh đạo quán triệt các quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới, tổ chức thành công diễn tập DT-01/LK, DT-04/LK với các phương án phòng chống bạo loạn lật đổ, bằng sức mạnh tổng hợp tại chỗ của cả hệ thống chính trị, theo cơ chế vận hành: "*Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền*". Chú trọng kiện toàn tổ chức biên chế Ban chỉ huy quân sự xã; xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện, diễn tập đạt 100% quân số. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng "*vững mạnh, rộng khắp*", đến nay đạt 2,4% dân số, trong đó đảng viên 12%, đoàn viên 57%. Công tác tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% về số lượng, (72/72 thanh niên) chất lượng chính trị được nâng lên; xã có chi bộ quân sự thuận lợi trong lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng địa phương.

Quán triệt và vận dụng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị (khoá VIII) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và Nghị quyết TW8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thường xuyên nâng cao cảnh giác, đấu tranh chống "*diễn biến hoà bình*" và tác động chuyển hoá của các thế lực thù địch. Lãnh đạo thực hiện đạt kết quả Nghị quyết 09/CP về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma tuý giai đoạn 2001-2005 và các chương trình lập lại trật tự trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thực hiện có kết quả các Nghị quyết liên tịch giữa Công an - Quân sự với Mặt trận, các đoàn thể về vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm, qua đó đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của 53 tổ an ninh nhân dân, 16 đội thanh niên xung kích, 23 tổ tự quản; phát động được 56 đợt quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc với 3.432 lượt người tham dự.

Đảng bộ tập trung củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đảm bảo công khai đúng luật, đúng thời gian, đạt kết quả cao. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tổ chức các kỳ họp, đúng luật định, đề ra được nghị quyết thể hiện được "*ý Đảng lòng dân*". Đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu cao vai trò trách nhiệm trước nhân dân, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gần gũi, lắng nghe và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng của quần

chúng nhân dân. Tổ chức bộ máy của Ủy Ban nhân dân xã được củng cố kiện toàn theo Nghị định 121/CP của Chính phủ cơ bản ổn định. Vai trò tập thể của Ủy Ban nhân dân và trách nhiệm của các thành viên được phát huy trên nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế "*1 cửa*" tạo điều kiện thông thoáng, dễ dàng cho nhân dân giải quyết các thủ tục hồ sơ cần thiết.

Tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở xã thu nhiều kết quả tiến bộ, nhất là việc tuyên truyền quán triệt các nội dung thực hiện quy chế dân chủ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; 5/5 ấp xây dựng và thực hiện quy ước đã được phê chuẩn và tổ chức bầu trưởng ấp với 95% số hộ tham gia. Việc triển khai thực hiện các nội dung của Pháp lệnh 34/PL-UBTVQH, Nghị định 71/CP từng bước tốt hơn, rộng hơn tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia nhiều hơn, sâu hơn vào các công việc của địa phương góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước các cấp, phát huy được bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung lãnh đạo thực hiện. Trong 5 năm qua đã tiếp 92 lượt công dân thắc mắc khiếu nại, được giải quyết, giải thích thỏa đáng. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân giải quyết đạt 94%, trong giải quyết thấu tình đạt lý qua đó tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền địa phương.

Tập trung lãnh đạo công tác tôn giáo đảm bảo đúng chính sách pháp luật; quan tâm tạo điều kiện cho các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường, hợp pháp. Việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng khá tốt song còn một số khó khăn do tập quán sản xuất, sinh hoạt của họ còn đơn giản, mặt bằng dân trí thấp nên việc hoà nhập chung trong cộng đồng có mặt hạn chế.

Công tác vận động quần chúng của Đảng đã chuyển biến và từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày càng phát huy được vai trò làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác vận động quần chúng được triển khai, quán triệt sâu rộng, tạo thành phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Mặt trận, các đoàn thể phát huy được vai trò là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền, đồng thời là người chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của quần chúng. Nội dung, phương thức hoạt động từng đoàn thể đi sâu vào chăm lo đời sống thiết thực của đoàn viên, hội viên và nhân dân với các phong trào như: "*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", "*Nông dân sản xuất giỏi*"; "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*"; "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*"; "*Ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo*", gắn với các chương trình xã hội hoá và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp tầng lớp, các tổ chức cá nhân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, động viên được quần chúng nhân dân tích cực lao động sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, xoá đói giảm nghèo, thực hiện tốt chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Hệ thống tổ chức Mặt trận, đoàn thể được củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng hoạt động;

phân loại hàng năm đạt khá và vững mạnh. Qua phong trào đã mở rộng việc tập hợp quần chúng vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể.

Song song với công tác vận động quần chúng. Đảng bộ đã tích cực đổi mới công tác xây dựng Đảng, tập trung thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin, các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ đề mang tính thời sự đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tính tích cực và chủ động trong cán bộ, đảng viên. Kịp thời đấu tranh với những luận điệu sai trái, chống âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác tư tưởng thông qua mô hình Đảng lãnh đạo công tác khoa giáo ở cơ sở; tổ chức sinh hoạt báo Đảng, thông tin tư liệu, tạp chí, nói chuyện thời sự, sử dụng phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo viên, tuyên truyền viên giúp cho cán bộ, đảng viên kiên định hơn những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, chống tư tưởng cá nhân, cơ hội, cục bộ, bản vị. Qua đó hầu hết đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Việc tổ chức học tập, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong Đảng bộ được tiến hành nghiêm túc và kịp thời; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm để bổ sung giải pháp thực hiện, từng bước đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh.

Tăng cường xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ đi đôi với đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm theo Nghị quyết TW6 (lần 2) khoá VIII và kết luận hội nghị TW4 (khoá IX) gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở theo NQ TW5 (khoá IX). Đảng ủy lãnh đạo và điều hành thực hiện theo quy chế làm việc, phân công từng Đảng ủy viên phụ trách địa bàn nhằm tham gia lãnh đạo chung đồng thời phát huy vai trò cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn.

Duy trì nề nếp và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng vừa dân chủ, cởi mở, vừa đảm bảo đúng nguyên tắc, khắc phục hiện tượng bao biện làm thay hoặc ý lại, buông lỏng vai trò lãnh đạo. Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, nâng về chất. Qua phân tích chất lượng số Chi bộ trực thuộc vững mạnh tăng từ 52,6% năm 2001 lên 73,58% năm 2004, số cơ sở yếu kém giảm từ 10,1% năm 2001 xuống còn 1,89% năm 2004.

Đảng bộ lãnh đạo thống nhất công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Thực hiện đúng quy trình và đảm bảo nguyên tắc trong công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng; đề bạt, bổ nhiệm. Hàng năm tất cả cán bộ, đảng viên đều được đánh giá, phân loại, phân tích chất lượng đảng viên cuối năm. Các năm từ 2002 đến 2005 và tại hội nghị giữa nhiệm kỳ đều tổ chức kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ, các đồng chí Đảng ủy viên, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể, cấp uỷ. Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ.

Gắn với quy hoạch, đã tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo chức danh và tạo nguồn. Trong nhiệm kỳ đã cử 8 đồng chí học sơ, trung và cao cấp chính trị, đào tạo chuyên môn trình độ cao đẳng và đại học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhưng do nhiều yếu tố tác động, xã Bảo Quang vẫn còn những tồn tại như tăng trưởng kinh tế khá nhưng chưa ổn định. Trong nông nghiệp cơ cấu cây trồng chuyển đổi chậm, chi phí sản xuất còn lớn, mức tăng giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích chưa cao; đầu ra của nhiều nông sản phẩm còn bấp bênh, làm hạn chế đầu tư trong nông nghiệp; các cơ sở tiêu thụ công nghiệp, thương mại dịch vụ còn nhỏ lẻ. Lĩnh vực giáo dục đào tạo phát triển chưa đồng đều; chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế còn hạn chế, các ấp chưa có phân trạm phục vụ khám chữa bệnh cho nhân; đời sống văn hoá tinh thần vùng đồng bào dân tộc còn thấp, chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hoá còn có mặt hạn chế. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể có mặt còn thiếu và yếu. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm chưa đảm bảo chỉ tiêu; việc xây dựng nghị quyết chương trình hành động, sơ tổng kết chưa kịp thời, lãnh đạo điều hành thực hiện nghị quyết có mặt còn lúng túng còn thiếu đôn đốc và kiểm tra, một số mặt chưa đạt chỉ tiêu theo nghị quyết đề ra.

Nguyên nhân của yếu kém, tồn tại trên do ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết không thuận lợi, dịch cúm gia cầm, bệnh SARS, giá cả nông sản thấp là những nguyên nhân khách quan tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội; an ninh, quốc phòng 5 năm qua. Về chủ quan trước hết là năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và hiệu lực quản lý điều hành của Ủy Ban nhân dân xã còn yếu ở một số khâu, một số lĩnh vực nên hạn chế kết quả thực hiện. Những yếu kém và nguyên nhân trên Đảng bộ xã Bảo Quang sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ chính trị trên chặng đường hội nhập và phát triển.

5. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO QUANG TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN (2005 - 2010).

Bước vào thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Bảo Quang trên chặng đường hội nhập phát triển có những thuận lợi cơ bản là: có thành quả quá trình phát triển kinh tế, xã hội của nhiệm kỳ 2000-2005; sự ổn định về chính trị xã hội; sự tin tưởng của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc đổi mới của đất nước; có tiềm năng lao động, đất đai; kết cấu hạ tầng đã được đầu tư một bước tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền được nâng lên một bước so với trước đây.

Tuy nhiên xã Bảo Quang cũng đứng trước nhiều khó khăn thách thức, đó là: giá cả nông sản bấp bênh và không chủ động được đầu ra; thực trạng các cơ sở thương mại dịch vụ hầu hết quy mô nhỏ, sức cạnh tranh kém; cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Nhiều vấn đề bức xúc như xóa đói giảm nghèo, tệ nạn xã hội, giáo dục, y tế, môi trường... đòi hỏi phải chủ động xem xét giải quyết kịp thời; nguồn nhân lực khá lon nhưng chưa qua đào tạo còn khá cao; trình độ một số cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy còn những khó khăn song được sự lãnh đạo của Thị ủy - Ủy Ban nhân dân thị xã. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bảo Quang tiếp tục thể hiện bản

lĩnh chính trị vững vàng, ra sức nỗ lực phấn đấu từng bước đưa Nghị quyết Đại hội III của Đảng bộ xã vào cuộc sống.

Vui mừng, phấn khởi với những thành quả đạt được của đất nước, của thị xã Long Khánh sau 1 năm thành lập. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, trong 2 ngày 15 và 16/8/2005; Đại hội Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ III nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức, có 89/89 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 8 đồng chí. Ban Thường vụ có 2 đồng chí. Đồng chí Cao Thanh Khang được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Dũng được bầu vào Ủy viên Thường vụ; đồng chí Trần Thị Lệ Như giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Tháng 9/2005, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ định đồng chí Võ Ảnh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang, tháng 7/2007 đồng chí Cao Thanh Khang chuyển công tác, đồng chí Đặng Anh Kiệt được Thị ủy điều về chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Tháng 5/2004, tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bảo Quang nhiệm kỳ 2004-2009 đã bầu đồng chí Giang Văn Bình giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Võ Văn Thành Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Quốc Toàn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lương Thị Bảo Thùy và đồng chí Nguyễn Công Hoàn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 10/2004, đồng chí Võ Văn Thành được điều động về giữ chức Phó văn phòng HĐND-UBND thị xã Long Khánh, đồng chí Nguyễn Công Hoàn Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm vị trí điều hành thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 12/2005 đồng chí Giang Văn Bình thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Tiến Dũng Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Võ Ảnh, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 30/9/2008, đồng chí Nguyễn Ít được điều về công tác tại Ủy Ban nhân dân xã Bảo Quang, đến ngày 25/10/2008 đồng chí Nguyễn Ít được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ xã Bảo Quang tiếp tục phát huy sức mạnh của toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội đã đề ra phương hướng chung đến năm 2010: *"Quán triệt đường lối đại hội X của Đảng cộng sản Việt Nam, nghị quyết đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII, nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị xã Long Khánh lần thứ I. Phát huy mạnh mẽ tiềm năng các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế - xã hội để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế nông nghiệp - thương mại dịch vụ - công nghiệp, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp. Kết hợp phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội: Xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống diện chính sách, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ theo hướng đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng dạy học ngày càng hiện đại hơn. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội góp*

phần làm thất bại âm mưu thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị địa phương trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới chính đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ".

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội III Đảng bộ xã Bảo Quang và Nghị quyết hàng năm của Ban chấp hành Đảng bộ xã. Mặc dù tình hình kinh tế xã hội có những biến động phức tạp về thời tiết, dịch bệnh, giá cả thị trường... nhưng Ban chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, đoàn kết, nhất trí điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đạt được kết quả cụ thể như sau:

Cơ cấu kinh tế tuy chuyển dịch đúng hướng nhưng có mặt chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội II đề ra, cụ thể ước thực hiện năm 2010 nông nghiệp 64,8% (nghị quyết đại hội 64%), thương mại dịch vụ 17,08% (nghị quyết đại hội 23%), công nghiệp - xây dựng - tiểu thủ công nghiệp 18,09% (nghị quyết đại hội 13%).

Giá trị sản xuất trên địa bàn hàng năm đều tăng, bình quân tăng 19,73% (Nghị quyết đại hội 13%-14%); cụ thể nông nghiệp tăng bình quân 16,2% (11%-12%), ngành thương mại dịch vụ tăng bình quân 23% (18%-20%), công nghiệp - xây dựng - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 36,94% (15%-19%).

Trên lĩnh vực trồng trọt giá trị sản xuất hàng năm tăng bình quân 14,1%, cụ thể năm 2006 đạt 57.910.000.000 đồng đến năm 2010 ước đạt 111.452.000.000 đồng chiếm 76% trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Tổng diện tích cây lâu năm 2.065 ha, trong đó cây công nghiệp 1.001,5ha, cây ăn trái 1.063,5 ha, nông dân đã biết ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích các loại cây có giá trị kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng như cây chôm chôm, điều sang trồng cà phê, tiêu, mít, ổi... Đến nay diện tích một số cây lâu năm ổn định cụ thể cà phê 372ha, tiêu 265ha, điều 361ha, chôm chôm 410ha, mít 100ha, ổi 80ha, còn lại là các loại cây lâu năm khác. Đối với cây hàng năm tổng diện tích gieo trồng 2.081,1ha trong đó cây lương thực 1.737,1ha; cây thực phẩm 344ha. Tập trung chỉ chuyển đổi một số diện tích lúa đông xuân thiếu nước sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế hơn. Đưa sản lượng lương thực từ 9.685 tấn năm 2006 lên 10.188 năm 2010.

Giá trị sản xuất tăng chăn nuôi bình quân hàng năm 21,34%, năm 2006 đạt 12.539.000.000 đồng (chiếm tỷ trọng 17,8%) đến năm 2010 ước thực hiện đạt 35.195.000.000 đồng (chiếm tỷ trọng 24%). Trong 5 năm qua tình hình chăn nuôi trên địa bàn ổn định, năm 2009 tổng đàn heo 9.714 con, đàn dê 1.255 con, đàn bò 242 con, đàn gia cầm 123.232con. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, kết quả tiêm phòng hàng năm đạt từ 90%-100%. Chỉ đạo triển khai công bố quyết định quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, công bố công khai quy hoạch và vận động các hộ dân di dời trang trại vào vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung.

Công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật thường xuyên chỉ đạo thực hiện, tổ chức được 81 lớp tập huấn, hội thảo về chăn nuôi, trồng trọt, xây dựng các mô hình, điểm trình diễn trên cây lúa, cây tiêu...Duy trì sinh hoạt 03 câu lạc bộ

theo định kỳ (01 câu lạc bộ cây lúa năng suất cao, 01 câu lạc bộ IPM và 01 tổ hợp tác). Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp được thành lập vào năm 2004 nhưng hoạt động không hiệu quả nên đã bắt buộc giải thể vào năm 2006.

Xuất phát từ những chủ trương chính sách thông thoáng của Đảng và Nhà nước. Đảng uỷ, Ủy Ban nhân dân xã tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có nhu cầu và khả năng tham gia mở mang các loại hình, cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Giá trị ngành thương mại - dịch vụ thực hiện năm 2006 thực hiện 22.716.000.000 đồng, tăng 20,5% so với năm 2005; năm 2010 thực hiện 38.651.000.000 đồng. Nhìn chung, qua 5 năm hoạt động thương mại dịch vụ phát triển cơ bản đã đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Các loại ngành nghề và dịch vụ phục vụ nông nghiệp được duy trì phát triển nhất là dịch vụ làm đất và thu hoạch cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Xác định việc đẩy mạnh phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa trên địa bàn là nhiệm vụ quan trọng theo định hướng chung của Đảng và phù hợp với lợi thế của địa phương. Đảng bộ đã tạo điều kiện đề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng phát triển. Giá trị sản xuất năm 2006 thực hiện 16 tỷ 668 triệu đồng, tăng 41% so với năm 2005; năm 2010 thực hiện 40.924.000.000 đồng. Nhìn chung công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 5 năm qua tăng trưởng khá; kết quả đạt được do các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và hộ cá thể trên địa bàn xã đã đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

Đảng bộ đã chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm 2006-2010 là 48.690.000.000 đồng, trong đó ngân sách cấp trên hỗ trợ 41.386.000.000 đồng, nhân dân đóng góp 7.304.000.000 đồng. Điểm nổi bật trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn nhiệm kỳ qua là phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn. Thực hiện Nghị quyết 77 của Hội đồng nhân dân Tỉnh chủ trương hỗ trợ 40% kinh phí cho các công trình xã hội hóa giao thông nông thôn có chi phí xây lắp một trăm triệu đồng trở lên; Đảng bộ kịp thời lãnh đạo thực hiện các thủ tục theo luật định. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội vận động nhân dân trong xã và các doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp, hỗ trợ; trong nhiệm kỳ qua với sự đồng thuận của nhân dân địa phương đã thực hiện đầu tư một số công trình trọng điểm theo nghị quyết đề ra như: Xây dựng 14 km đường dây 15KV; 45,5 km đường dây 0,4KV, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trực đường chính trong xã, xây dựng đường giao thông nông thôn¹.

Thực hiện tốt cơ chế "*một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai*" đã lập thủ tục đề nghị cấp 158/158 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công khai quy hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2006-2010. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất công và tiến hành xử lý những trường hợp vi phạm xây dựng không phép.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị (khoá IX); Chương trình hành động số 09-NQ/TU của Thị uỷ về việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh

¹ Xem phụ lục xây dựng đường giao thông nông thôn ở phần 6.

công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải trong chăn nuôi, lắp đặt hệ thống biogaz, phun xịt thuốc tiêu độc khử trùng định kỳ hàng năm, hỗ trợ vốn xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên đất, nước, khoáng sản góp phần bảo vệ môi trường, môi sinh.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thu ngân sách, khai thác các nguồn thu trên địa bàn, từ đó kết quả thu ngân sách trong nhiệm kỳ đều đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác chi ngân sách luôn bảo đảm đúng nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

Sự nghiệp giáo dục luôn được quan tâm "*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*". Năm 2010 tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một đạt 100 %, trẻ đi mẫu giáo đạt 90%. Tỷ lệ học sinh tiểu học đạt loại giỏi 60%; khá 25%; học sinh trung học cơ sở đạt loại giỏi 16,7 %; khá 31,7 %. Duy trì các lớp phổ cập chống mù chữ trong độ tuổi, giữ vững đạt chuẩn phổ cập bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đội ngũ giáo viên ổn định, đã chuẩn hoá 97%; chất lượng quản lý, giảng dạy ngày càng nâng cao; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội để chống lưu ban, bỏ học, triển khai các kế hoạch, biện pháp chống các tệ nạn ma túy xâm nhập vào trường học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy và học. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động ngày càng hiệu quả, đã mở được 126 lớp với trên 8.300 lượt người. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm. Có 4 chi bộ nhà trường, tỷ lệ Đảng viên chiếm 37,5% so với giáo viên, qua phân tích chất lượng hàng năm các Chi bộ nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác thông tin cổ động, văn hóa, văn nghệ được nâng lên về chất lượng phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*" từng bước đi vào chiều sâu, tác động tích cực đến đời sống chính trị xã hội của nhân dân trên địa bàn. Tổ chức 20 chương trình văn nghệ quần chúng, 23 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân địa phương. Phong trào "*Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" được phát triển rộng khắp trên địa bàn thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Hoạt động y tế cơ bản đã đạt các chỉ tiêu, kế hoạch của Nghị quyết Đảng bộ xã và của ngành. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ y bác sĩ được quan tâm đào tạo nâng cao về chuyên môn và y đức. Trạm xá có 01 bác sỹ, 02 y sỹ, 01 dược tá, 01 dược trung, 01 điều dưỡng, 01 cán bộ dân số; cộng tác viên y tế ở các ấp được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Duy trì giữ vững xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thực hiện đạt hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội và suy dinh dưỡng ở trẻ em.

(Số liệu về văn hóa - y tế từ 1994-9/2014)

Nhiệm kỳ	Văn hóa		Y tế			
	Gia đình văn hóa (%)	Ấp văn hóa	Tiêm chủng mở rộng	Trẻ em suy dinh dưỡng dưới	Khám bệnh lượt/người/năm	Tăng dân số tự nhiên

			(%)	5 tuổi, (%)		(%)
1994-1996	89,4	1/5	97,5		450-500	1,9
1996-2000	94,4	2/5	97,5	18,8	600-700	1,2
2000-2005	90	5/5	98	16,1	800-900	1,2
2005-2010	97,84	5/5	98	10,6	1.500	1,12
2010-9/2014	98	5/5 ¹	99	8,05	1.500-2.000	0,52

Mỗi bước phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, trong 5 năm qua vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 112.045.000 đồng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách với tổng số tiền 134.230.000đ; sửa chữa và nâng cấp 14 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 222.000.000đ. Với những việc làm trên đã thể hiện tình cảm "uống nước nhớ nguồn" của Đảng bộ, Chính quyền đối với những gia đình có công với nước.

Trong nhiệm kỳ được sự lãnh đạo của Đảng ủy; Ủy Ban Nhân dân xã phối hợp Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo. Vận động xây dựng và trao tặng 179 căn nhà tình thương cho những hộ nghèo khó khăn về nhà ở với kinh phí 1.250.000.000 đồng. Quan tâm chăm sóc các đối tượng xã hội, già yếu, neo đơn, trẻ em tàn tật, nạn nhân chất độc hóa học... Bên cạnh đó đã tạo điều kiện, giới thiệu và giải quyết việc làm cho trên 1.200 lao động, góp phần ổn định mức sống cho người dân.

Là địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc Choro sinh sống, trong kháng chiến chống Mỹ đồng bào dân tộc chí cốt với cách mạng, một lòng một dạ theo Đảng, hòa bình lập lại đồng bào dân tộc vẫn tin Đảng theo Đảng, tuy nhiên do phương thức công cụ sản xuất còn lạc hậu nên hiệu quả kinh tế chưa cao, đời sống đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình trên Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Triển khai thực hiện chương trình 134/CP của Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, xây dựng và bàn giao 21 căn nhà, cấp 20 bồn chứa nước, hỗ trợ cho 30 hộ mua bò, heo, dê; 10 hộ làm nắm mèo phát triển kinh tế gia đình. Hầu hết các hộ được hỗ trợ đều sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả đã vượt qua đói nghèo, ổn định cuộc sống, đã có một số hộ vươn lên khá, hiện còn 74 hộ dân tộc nghèo chiếm 27% so tổng số hộ nghèo toàn xã; 50% trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 90% hoàn thành chương trình bậc tiểu học, 60% hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở, 08 em được học trường dân tộc nội trú Tỉnh; 04 em học trung cấp chính trị.

Những thành quả phát triển kinh tế xã hội từ ngày thành lập xã đến nay đã tác động tích cực, thiết thực; đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, giao thông đi lại, thông tin liên lạc, mức hưởng thụ văn hoá, đời sống tinh thần

1 Riêng năm 2013 có 4/5 ấp đạt chuẩn áp văn hóa.

đều chuyên biến, khởi sắc. Các đối tượng chính sách, người tàn tật, trẻ em mồ côi... luôn được xã hội quan tâm chăm lo; đời sống chính trị xã hội ngày càng lành mạnh, dân chủ. ... Đó là những thành quả đáng phần khởi của quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội theo tinh thần Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng bộ Bảo Quang. Bộ mặt nông thôn được đổi mới, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên (số liệu từ 1994-9/2014)

Nhiệm kỳ	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Tỷ lệ hộ dùng điện sáng và điện quốc gia (%)	Hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ nhà tôn ngói (%)	Hộ có tivi (%)	Hộ có xe gắn máy (%)	Điện thoại máy/100 dân	Xóa đói giảm nghèo (%)
1994-1996	2	45,5		70	65	55	2	12,6
1996-2000	6,5	60	90	75	70	65	3	7,2
2000-2005	7,833	80	95	85	80	75	4	15
2005-2010	15	92	97,7	93,16	98	97	14	10,3
2010-9/2014	34,5	99,9	99,8	100	100	100	70	0,95% theo chuẩn mới

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị định 119/NĐ-CP của Chính phủ về công tác quốc phòng địa phương và các quan điểm đổi mới về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đảng, tổ chức thành công diễn tập DT-07/LK với phương án phòng chống bạo loạn lật đổ; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, tổ chức phát động thực hiện các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, lực lượng công an, quân sự thường xuyên phối hợp tuần tra, truy quét bảo vệ sau 23h đêm góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác phát triển đảng trong hai lực lượng luôn được quan tâm, trong 5 năm đã phát triển được 07 đảng viên mới (trong đó Công an: 04; Quân sự: 03).

Lực lượng dân quân được xây dựng với tiêu chí vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng chính trị và hiệu quả hoạt động, xây dựng lực lượng dân quân đạt 1% so dân số, đảng viên đạt 14 % so tổng số tổng số dân quân. Công tác tuyên quân luôn đạt chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ đã tổ chức tiến đưa 70/70 thanh niên lên đường nhập ngũ (có 2 đảng viên nhập ngũ). Lực lượng dự bị động viên hàng năm đều được phúc tra, đăng ký bổ sung, sẵn sàng động viên khi có lệnh, tỷ lệ tham gia huấn luyện, diễn tập thường xuyên đạt 98% quân số trở lên.

Đảng bộ tăng cường công tác lãnh đạo quán triệt thực hiện quan điểm đổi mới theo Nghị quyết 08/BCT của Bộ Chính trị (khoá VIII) về nhiệm vụ bảo vệ

an ninh quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết 09/CP, Chỉ thị 08 của Bộ Công an, tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, các tệ nạn xã hội có chiều hướng thuyên giảm, trong nhiệm kỳ qua không để xảy ra điểm nóng, phức tạp trên địa bàn, cũng cố được niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Thường xuyên củng cố nâng cao chất 53 tổ nhân dân, đã mở 23 đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức 46 đợt tại 5 ấp, 12 đợt trong trường học, có 10.849 lượt người tham dự. Qua việc phát động nhân dân đã cung cấp cho công an xã nhiều nguồn tin quan trọng, giúp công an xã triệt phá và ngăn chặn các đối tượng vi phạm pháp luật.

Đã có nhiều chuyển biến trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Cải cách hành chính có tiến bộ. Hoạt động Hội đồng nhân dân đã thể hiện rõ vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, thực hiện tốt 02 chức năng cơ bản là quyết định và giám sát. Tổ chức thành công 14 kỳ họp Hội đồng nhân dân, đề ra được những chủ trương, Nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế của địa phương và đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Duy trì hoạt động quản lý điều hành bộ máy Nhà nước ngày càng hiệu lực, tập trung thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế "*một cửa*" và "*một cửa liên thông*" trên lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện thông thoáng, dễ dàng cho người dân trong thực hiện quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình, xây dựng và thực hiện theo quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu, bầu trưởng ấp, niêm yết công khai xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, đường điện, công tác thu chi ngân sách trên địa bàn, nghị quyết Hội đồng nhân dân để nhân dân giám sát theo quy định tại Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát chính quyền và tham gia vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Quán triệt và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "*Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*".¹ Đảng ủy và cả hệ thống chính trị từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng cả về nội dung và phương thức hoạt động, theo phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và giáo dục truyền thống trong đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân. Nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân qua đó phản ánh kịp thời, đề nghị các ngành chức năng giải quyết và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân. Tập trung củng cố, xây dựng và phát huy vai trò lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt của các đoàn thể chính trị, tích cực tham gia phối hợp giải quyết tốt các vấn đề trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc... Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò làm chủ

¹ Bài báo Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo Sự thật, số 120, ngày 15/10/1949.

của nhân dân. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước được đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực như: "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*", phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*" gắn với cuộc vận động ngày vì người nghèo, người Việt Nam dùng hàng Việt Nam, "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*", "*Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*", "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*", "*Cựu chiến binh gương mẫu*", "*Tuổi cao nêu gương sáng*", "*Đền ơn đáp nghĩa*"..... Hệ thống tổ chức Mặt trận, các đoàn thể được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Số tổ chức đoàn thể vững mạnh, khá hàng năm đều tăng. Khối Dân vận của xã đã được kiện toàn, thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc, tôn giáo. (số liệu từ 2000-9/2014)

Nhiệm kỳ	Đạt tỷ lệ	Hội viên nông dân	Hội viên Hội LHPN Phụ nữ	Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	Hội viên LHTN	Hội Cựu chiến binh	Đoàn viên công đoàn
1996-2000	73,16%	1.500/ 2.240 66,81%	982/1.214 80,8%	220/ 880 25%	938/ 1.620 57,9%	39/45 86,6%	
2000-2005	71,49%	1.911/ 2.127 89,8%	1.304/ 2.109 66%	182/ 284 54,18%	466/ 860 54,18%	71/90 78,9%	
2005-2010	86,6%. SH thường xuyên 77%	1.965/ 2.023 97,1%,	2.047/ 2.440 83,89%	184/ 735 25%	317/ 753 42,1%	115/ 121 95%	41/53 77,35%
2010-9/2014	91%. SH thường xuyên 87%	965/ 2.142 45,05%	986/2.328 42,35%	451/735 61%	479/735 65%	143/145 98,62%	70/70 100%

Quán triệt các quan điểm của Đảng các cấp về công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ xã thường xuyên kiện toàn, củng cố, đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, nhân tố quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác giáo dục chính trị luôn có trên 97% đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*" với chủ đề tư tưởng của Đảng bộ xã là: "*Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*"; "*Sửa đổi lỗi làm việc*", "*Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân*"; kết hợp thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, Quy định 115- QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định 02 của Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng lãng phí. Qua triển khai Cuộc vận động có 100% đảng viên, cán bộ và

1.256 lượt đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng, đã tạo ra được những chuyển biến tích cực về hành động; cán bộ, đảng viên tự giác liên hệ, kiểm điểm bản thân trong thực hiện nhiệm vụ và giữ gìn đạo đức, tác phong, lối sống. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức ngày càng tốt hơn, chất lượng công việc được nâng cao, đã xuất hiện nhiều phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trong cơ quan, những tập thể và cá nhân tiêu biểu này là điển hình tiên tiến trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, sửa đổi lối làm việc, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cuộc vận động đã tác động tích cực đến đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội.

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức (số liệu từ 1994-9/2014)

Nhiệm kỳ	Cấp bộ Đảng	Tổng số đảng viên	Tổng số Chi bộ, Tổ đảng trực thuộc	Phát triển đảng viên	Phân tích chất lượng Tổ chức Đảng
1994-1996	Chi bộ	25	Tổ đảng: 4	5	Đạt loại khá: 1994,1995, 1996.
1996-2000	Chi bộ 8/1999: Đảng bộ	41	Tổ đảng: 6 Chi bộ: 6	18	Đạt loại khá: 1997 Đạt TSVM: 1998, 1999, 2000.
2000-2005	Đảng bộ	64	Chi bộ: 8	25 13,14% ¹	Hoàn thành nhiệm vụ: 2001,2002,2003,2004,2005, 2006
2005-2010	Đảng bộ	94	Chi bộ: 12 ²	36	Đạt loại khá: 2007 Đạt vững mạnh: 2008, 2009, 2010.
2010-9/2014	Đảng bộ	137	Chi bộ: 12	48	Đạt TSVM: 2011, 2012, 2013.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ trẻ được Đảng bộ hết sức chú trọng, hiện nay hầu hết cán bộ công chức đã và đang được cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ số cán bộ được cử đi đào tạo và tự đào tạo Đại học theo các chuyên ngành là 24 đồng chí.

Bên cạnh những thành tựu, tiến bộ nêu trên Đảng bộ cũng còn những tồn tại, yếu kém cần thẳng thắn nhìn nhận, để có phương hướng khắc phục, đó là: Kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chưa thật sự ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, nhưng có mặt chưa đạt mục tiêu nghị quyết. Trong nông nghiệp năng suất lao động còn hạn chế, chi phí còn cao, đầu ra và giá cả nông sản chưa ổn định; quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Cơ sở hạ tầng của xã đầu tư còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ phát triển chậm buôn bán chủ yếu nhỏ, lẻ, doanh thu thấp, chưa nâng cấp được chợ Bàu Cối. Kết quả thực hiện một số

¹ So với đảng viên đầu kỳ

² 12 chi bộ gồm: 5 ấp, CA-QS, cơ quan và 4 trường học.

chương trình mục tiêu về văn hóa xã hội còn hạn chế. Số đảng viên xem xét xử lý kỷ luật 11 trường hợp. Hoạt động điều hành, quản lý của Ủy Ban nhân dân trên một số lĩnh vực, tiến độ thực hiện cũng như hiệu quả đạt chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều, còn có mặt hạn chế chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác vận động quần chúng còn bộc lộ những hạn chế nhất định, chất lượng đoàn viên, hội viên còn thấp cần phải khắc phục.

6. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG LẦN THỨ IV, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (2010-2015).

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của Thị ủy Long Khánh. Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giải phóng Long Khánh (21/4), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; trong niềm hân hoan và phấn khởi đó Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015 được long trọng tổ chức trong 2 ngày 14 và 15/4/2010, có 94/94 đảng viên tham dự.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Võ Văn Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ít giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Dũng giữ chức Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Thị Lệ Như giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Trưởng Khối vận xã.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bảo Quang nhiệm kỳ 2011-2016, đã bầu đồng chí Võ Văn Thành Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Ít, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lương Thị Như Nga giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, các đồng chí Lương Thị Bảo Thùy và Nguyễn Thị Uyên Quyên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Đại hội đã đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ 2010-2015 như sau: "*Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, duy trì tốc độ phát triển kinh tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, ưu tiên đầu tư phát triển ngành dịch vụ, đồng thời ra sức tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị xã hội. Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị từ xã đến ấp vững mạnh, tích cực đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể xã".*

Những nỗ lực phấn đấu từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 9/2014 làm cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Bảo Quang hướng đến mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới.

Với quyết tâm phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2014; sau khi được quán triệt chương trình nông thôn mới của tỉnh và thị xã, Đảng bộ, chính quyền xã đã thành lập Ban chỉ đạo, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 02 ngày 27/3/2012 về về "nông nghiệp, nông dân và nông thôn" gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Bảo Quang từ nay đến năm 2015 và giai đoạn 2015-2020.

Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết lãnh đạo tổ chức thực hiện; trong đó, cùng với việc tập trung rà soát các tiêu chí theo quy định, nghị quyết đã đề ra các mục tiêu, giải pháp thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực. Công tác tuyên truyền đã được Đảng bộ, chính quyền đặt lên hàng đầu để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới là công việc lâu dài, của cả hệ thống chính trị, là hướng đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, nhanh chóng thay đổi bộ mặt nông thôn. Bảo Quang có trở thành nông thôn mới hay không chủ yếu do nhân dân quyết định bằng sự chung tay, góp sức từ mỗi cá nhân, gia đình; nhờ làm tốt công tác tuyên truyền đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân để xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó Đảng bộ, chính quyền chọn việc khai thác nội lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông nông thôn làm khâu đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Từ định hướng đó, xã đã ký hợp đồng với một số doanh nghiệp khảo sát, thiết kế một số tuyến giao thông trong các ấp. Trên cơ sở đó Đảng ủy giao cho chính quyền và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã chỉ đạo các Chi bộ bàn bạc dân chủ, công khai trong cán bộ, đảng viên, sau đó tổ chức họp dân thống nhất chủ trương, mức đóng góp và triển khai thực hiện, trong đó đặc biệt chú ý ưu tiên đối với các gia đình chính sách, đối tượng tuổi cao, sức yếu; những hộ khó khăn đóng thành nhiều lần; đồng thời cử đại diện nhân dân tham gia giám sát việc thi công xây dựng. Với cách làm đó, nhân dân trong xã đồng tình, ủng hộ chủ trương xây dựng đường giao thông nội ấp, xóm và đã tích cực tham gia đóng góp (xem phụ lục).

T	Tên các tuyến đường và phân cấp quản lý	Chiều dài (km)	Kết cấu	Kinh phí (triệu đồng)	Năm xây dựng
	Các tuyến đường do UBND thị xã quản lý				
1	UBND xã đi xã Xuân Bắc	3,5	Nhựa nóng	7.231.000	2014
2	Ruộng Tre đi xã Xuân Bắc	8,5	x	38.900.000	2014
3	Ruộng Tre đi Thọ An	10,5	x	45.000.000	2014
4	Đường Suối Chồn đi xã Xuân Bắc	11	x	18.700.000	1999
5	Đường Bảo Vinh B đi ấp Bàu Cối	7,5	x	11.950.000	2009
	Các tuyến đường do UBND xã quản lý				
1	UBND xã đi Bàu Cối	4,5	x	12.800.000	2012
2	UBND xã đi ấp Ruộng Tre	1,2	x	5.496.000	2014

3	Tổ 5, ấp 18 Gia Đình đi tổ 6, ấp Ruộng Tre.	1,5	x	3.000.000	2011
4	Tổ 1, ấp Ruộng Tre đi tổ 23 ấp Ruộng Lớn (Bảo Vinh)	4,347	x	7.134.000	2014
5	Tổ 8, ấp 18 Gia Đình đi tổ 3, ấp Lác Chiếu	1,038	x	1.445.000	2014
6	Làm mới, sửa chữa các tuyến đường trục ấp, liên ấp, ngõ xóm, nội đồng. (Kết cấu bê tông xi măng, đá kẹp đất, đường đất)	23,9		5.361.259	

Bảo Quang đến nay đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí, ¹ bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, có nhiều đổi thay trong cuộc sống người dân nơi đây. Những ngôi nhà mới kiên cố, kang trang mọc lên ngày càng nhiều, hàng chục km đường giao thông liên ấp, lên rẫy đã được bê tông hóa... người dân không còn lo đường bị ngập nước, sạt lở vào mùa mưa. Trạm y tế, nhà văn hóa, trường học, trường mẫu giáo đều được đầu tư xây dựng. Nhờ triển khai xây dựng nông thôn mới, những năm qua, thu nhập bình quân của người dân xã Bảo Quang không ngừng tăng lên.

Những kết quả đạt được đó chính là nhờ sự đồng thuận, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân. Cấp ủy, chính quyền đã nắm vững chủ trương, định hướng chương trình xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước, từ đó có những cách làm, chọn việc làm cụ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, nhằm khơi dậy tối đa nội lực trong dân, chung sức đóng góp xây dựng nông thôn mới. Hiện đang hoàn chỉnh thủ tục đề nghị Tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

III. XÃ BẢO QUANG TRONG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế bền vững theo hướng: ***Nông nghiệp - Thương mại dịch vụ - công nghiệp, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp***. Phát triển bền vững, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu: Về cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Quản lý và tổ chức tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn xã, phấn đấu thu ngân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Vận động nhân dân tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng phù hợp, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Mở rộng việc xây dựng các câu lạc bộ năng suất cao. Đối với cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả: tập trung chuyển đổi giống, cải tạo vườn tạp, phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh

¹ Năm 2013 có 7/19 tiêu chí đạt: quy hoạch (tiêu chí 1), thủy lợi (3), điện (4), chợ (7), bưu điện (8), nhà ở dân cư (9) an ninh trật tự (19). 12/19 tiêu chí không đạt: giao thông (2), trường học (5), cơ sở vật chất văn hoá (6), thu nhập (10), hộ nghèo (11), phát triển sản xuất (13), giáo dục (14), y tế (15), văn hóa (16), môi trường (17), hệ thống tổ chức chính trị trật tự xã hội (18).

té cao, sản lượng hàng hóa lớn đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Duy trì diện tích cà phê, tiêu ở một số vùng có điều kiện thâm canh để ổn định khoảng 300 ha cà phê và 200 ha tiêu giai đoạn 2015 - 2020. Chuyển diện tích điều, chôm chôm năng suất thấp, già cỗi sang trồng cây lâu năm khác có hiệu quả hơn. Khuyến khích phát triển các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao với diện tích khoảng 500ha tại các vùng đất phù hợp, có điều kiện thâm canh để đạt năng suất cao.

Về cây hàng năm: duy trì diện tích lúa nước, đi vào thâm canh và sử dụng giống mới năng suất, chất lượng cao. Mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, luân canh, xen canh hợp lý để cải tạo đất và nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích. Xây dựng, phát triển vùng trồng rau sạch; khuyến khích phát triển nghề nuôi trồng nấm mèo và các loại nấm khác như nấm rơm phù hợp với điều kiện sinh thái trên địa bàn. Xây dựng làng nấm, vùng nuôi nấm tập trung, đưa nghề nuôi trồng nấm mèo thành một nghề thế mạnh của xã.

Phổ biến nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, cải tạo giống đàn bò, nạc hoá đàn heo, khuyến khích phát triển đàn dê, chăn nuôi cá, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đến năm 2020 chiếm 35% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, kiểm tra vệ sinh môi trường nhất là khu vực các trang trại chăn nuôi heo tập trung, phải áp dụng biện pháp xử lý biogas.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho cậu lạc bộ IPM, các câu lạc bộ năng suất cao hoạt động. Phối hợp các ngành chuyên môn mở các lớp tập huấn khoa học công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi.

Về thương mại dịch vụ cần tập trung tổ chức khảo sát nắm chắc tình hình hai ngành kinh tế này trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh, tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trên lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tập trung khuyến khích các thành phần kinh tế và nhân dân đầu tư phát triển các loại hình thương mại dịch vụ; vận động, thực hiện xây dựng chợ trung tâm xã theo quy hoạch.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp hiện có ở địa phương như chế biến nông sản, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu tại chỗ như cà phê, tiêu, điều, cây ăn trái... Công nghiệp cơ khí sửa chữa, sản xuất bịch nấm, nuôi trồng nấm mèo, nấm rơm... Khuyến khích doanh nghiệp và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất tập trung tại địa phương. Đẩy mạnh sản xuất chế biến các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương như cà phê, tiêu, hạt điều, cây ổi, mít Viên Linh... Thực hiện chương trình khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp công nghiệp chế biến nông sản có quy mô vừa và nhỏ, thu hút nhiều lao động và giải quyết việc làm.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng chung của thị xã nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất phục vụ đời sống nhân dân, bảo quản và nâng cấp cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi, trường học, các thiết chế văn hóa, phát động phong trào huy động sức dân cho phát triển giao thông nông thôn. Xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, hướng dẫn các hộ làm các bể tự hoại đúng tiêu

chuẩn để tránh ô nhiễm và bề phải sâu và cách xa các giếng nước (bề từ 2-3 ngấn).

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Bảo tồn và phát triển đa dạng về văn hóa dân tộc, văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; củng cố và phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; phát huy dân chủ, nâng cao tính cộng đồng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ quan và cộng đồng. Phần đầu trên 98% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 100% áp giữ vững danh hiệu áp văn hóa, xã được công nhận xã văn hóa vào năm 2020.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, phần đầu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 và các năm tiếp theo ổn định ở mức 1%, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, hàng năm tỷ lệ trẻ em tiêm chủng mở rộng theo độ tuổi đạt 98-100%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi còn 4%, trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 5% vào năm 2020, quan tâm các trẻ em mồ côi, khuyết tật, con gia đình chính sách, hộ nghèo và đồng bào dân tộc ít người. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, hàng năm giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp địa phương từ 700-1.000 lao động. Tổ chức thăm và tặng quà, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng nhà tình thương cho các gia đình chính sách, hộ nghèo.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp, trước hết là tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, phần đầu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau: tỷ lệ huy động trẻ em vào mẫu giáo đạt 95%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt trên 99%; duy trì việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và tuyển mới 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6, 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và trung học cơ sở, quan tâm công tác phổ cập xoá mù chữ, tiếp tục phần đầu giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng, đẩy mạnh hoạt động của Hội khuyến học xã.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, mở mang dân trí, thực hiện tốt các chính sách xã hội, thu ngắn dần khoảng cách về mức sống trong xã. Phần đầu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế đạt 50 triệu đồng/người/năm; 100% hộ sử dụng điện, nước sạch, dùng nước sạch 80 lít/người/ngày.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ và các em học sinh về biển đảo quê hương, khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam, qua đó xây dựng niềm tự hào, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. đẩy mạnh phong trào quần chúng nâng cao cảnh giác, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại trong chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; ngăn chặn và trấn áp kịp thời các loại tội phạm, giữ vững sự ổn định chính trị để phát triển kinh tế, xã hội.

PHẦN KẾT

Trải qua 70 năm (1945-2015) liên tục đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và xây dựng quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Quang đã không ngừng tôi luyện và hun đúc cho mình những truyền thống vô cùng tốt đẹp. Đó là niềm tự hào là tài sản vô giá của nhân dân địa phương. Người dân Bảo Quang anh dũng, kiên cường, cần cù, sáng tạo gắn bó với ruộng nương, mảnh đất của mình. Chính tình cảm thiêng liêng và sâu đậm đó là nhân tố tạo nên nguồn sức mạnh vô tận trong cuộc đấu tranh quyết liệt với quân thù giải phóng quê hương và trong xây dựng Bảo Quang với bao khó khăn thử thách.

Năm 1962 tổ chức Đảng đầu tiên ở Bảo Vinh được hình thành trong sự yêu thương đùm bọc của nhân dân, từ đây những hạt giống cách mạng đầu tiên ấy đã nảy mầm và phát triển lan rộng khắp toàn xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Vinh đã viết nên những trang sử vàng chói lọi. Trong suốt chặng đường đấu tranh gian khổ và anh dũng đó, được sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng truyền thống yêu nước của nhân dân Bảo Vinh được phát huy đến đỉnh cao, lòng yêu nước, yêu quê hương gắn liền với niềm tin yêu Đảng, tin yêu cách mạng. Trong khó khăn ác liệt niềm tin đó càng được vun đắp và thể hiện rõ nét nhất. Dân tin Đảng, Đảng dựa vào dân, mỗi bước trưởng thành của Chi bộ Đảng gắn liền với sự phát triển và lớn mạnh của phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương. Từ trong máu lửa đấu tranh, ý chí cách mạng, tinh thần bất khuất của đồng bào, đồng chí được tôi luyện và lớn dần lên.

Đặc điểm nổi bật trên địa bàn xã Bảo Quang ngày nay, trước đây trong kháng chiến chống Mỹ có những căn cứ kháng chiến của lòng dân: căn cứ thị ủy Long Khánh, căn cứ Út Lan, Bàu Cối, Lác Chiếu, ruộng Chát, cây Tung...nơi đây là địa điểm Chi bộ Đảng tổ chức họp đưa ra chủ trương, phương án để các lực lượng thực thi nhiệm vụ tại Bảo Vinh. Những chủ trương của Chi bộ Đảng tại căn cứ là nhân tố quyết định thắng lợi qua đó góp phần cùng quân dân Long Khánh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Sau giải phóng, Chi bộ Đảng Bảo Vinh đã lãnh đạo nhân dân, lực lượng vũ trang nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, truy quét tàn quân phản động, giữ cuộc sống bình yên cho việc xây dựng kinh tế, phát triển xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ khi xã

Bảo Quang được thành lập từ năm 1994 đến nay; mặc dù bối cảnh cả nước và địa phương có nhiều khó khăn, thử thách song Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực cường, dám nghĩ dám làm; phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh của địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới bộ mặt nông thôn, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, giữ vững kỷ cương, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để tập trung xây dựng xã Bảo Quang trở nên giàu mạnh và văn minh. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng: *Nông nghiệp - Thương mại dịch vụ - Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp*. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Đời sống văn hóa, xã hội có những bước phát triển vượt bậc. Sự nghiệp giáo dục, y tế được chăm lo phát triển theo hướng từng bước đạt và giữ vững chuẩn quốc gia. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đã phát triển đi vào chiều sâu thực sự phát huy tác dụng trong đời sống xã hội. Công tác quân sự địa phương đạt được nhiều thành tích quan trọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương. Các phong trào quần chúng tham gia xây dựng địa phương được đẩy mạnh góp phần cùng chính quyền kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện... Trong công tác xây dựng Đảng đã thường xuyên nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, tập trung lãnh đạo công tác tổ chức, kiện toàn về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, không ngừng xây dựng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; làm tốt công tác vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

70 năm chiến đấu xây dựng và phát triển là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Bảo Quang đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Những ngày đầu mới giải phóng nhiều khó khăn chông chát đã được khắc phục. Từ ngày thành lập đến nay Bảo Quang với biết bao đổi thay, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng. Tự hào về quá khứ hào hùng và truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường là hành trang, động lực cho Đảng bộ, nhân dân Bảo Quang tiếp bước sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chặng đường dài đầy chông gai và gian khó nhưng cũng rất đổi tự hào. Thành tựu cũng nhiều nhưng cũng không tránh khỏi những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo và thực hiện. Những yếu kém đó Đảng bộ Bảo Quang sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, Đảng bộ Bảo Quang đã rút ra được một số bài học thực tiễn trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

Một là: Nắm vững và vận dụng linh hoạt sáng tạo đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương.

Trong suốt chặng đường dài lịch sử, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, khôi phục phong trào cách mạng, phát triển chiến tranh nhân dân đánh bại quốc sách áp chiến lược của địch, thực hiện ba mũi giáp công để giải phóng xã. Đó chính là sự vận dụng sáng tạo của Chi bộ Đảng Bảo Vinh. Đường lối của Đảng là sao sáng soi đường xuyên suốt cho quân dân Bảo Vinh trong chiến đấu và chiến thắng kẻ thù, sự vận dụng linh hoạt sáng tạo đó còn được thể hiện trong những giai đoạn thoái trào khó khăn, ác liệt nhất của cuộc chiến. Dù ở tình huống nào, Chi bộ đã lãnh đạo quân dân Bảo Vinh thực hiện lời dạy Bác Hồ: "*Không gì quý hơn độc lập tự do*" để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thông qua các hoạt động thực tiễn đề ra những chủ trương cụ thể sát hợp với điều kiện hoàn cảnh của Bảo Quang. Cũng từ bám sát thực tiễn mà Đảng bộ xã giải quyết có kết quả những đòi hỏi của thực tiễn đặt ra, không ngừng phát huy tính năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, bảo đảm phát huy trí tuệ của toàn Đảng bộ, tránh được các biểu hiện đơn giản, bảo thủ, nóng vội, duy ý chí. Chính vì vậy trong bất kỳ hoàn cảnh nào Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bảo Quang luôn giữ vững lòng tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Chấp hành và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, của địa phương.

Hai là: Giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt vốn có giữa Đảng bộ và nhân dân, lấy dân làm gốc; dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.

"*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*", quan điểm quần chúng của Chi bộ Đảng trong kháng chiến chống Mỹ là xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; Đảng tin dân, dựa hẳn vào dân. Từ đó mọi hành động của đảng viên đều vì dân, do dân, khẳng định lý tưởng vì dân quên mình. Nhìn lại lịch sử ta tự hào về đảng viên đã giữ đúng lời thề đó trước cờ Đảng luôn bám dân, qua đó đã góp phần giành thắng lợi trong cuộc chiến hết sức khốc liệt với kẻ thù. Chính vì vậy mà ngày nay Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp đó trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Mọi hoạt động của Đảng bộ đều phải đáp ứng đúng lợi ích và tâm tư nguyện vọng chính chính đáng của nhân dân. Luôn nắm vững bài học lấy dân làm gốc. Thời kỳ mới, cán bộ đảng viên thực hiện: *kính dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân và có tinh thần trách nhiệm với dân*. Không xem nhẹ hoặc hy sinh bất kỳ lợi ích nào của người dân, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cuối cùng hướng đến. Đảng bộ Bảo Quang luôn tâm niệm và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu:

*"Để trăm lần không dân cũng chịu
Khó vạn lần dân liệu cũng xong"*

Ba là: Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh là yếu tố quyết định trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Yếu tố được Đảng bộ quan tâm hàng đầu là việc giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đảng viên trẻ. Luôn giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng trong đó có việc tự phê bình và phê bình được coi là việc làm thường xuyên. Động viên, giúp đỡ đảng viên học tập, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tăng cường vai trò lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Coi trọng công tác phát triển đảng viên mới để đảm bảo đội ngũ kế thừa. Đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ là bài học kinh nghiệm hết sức quý giá "*phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*"; sự đoàn kết trong nội bộ Đảng quyết định chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền trong toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó cần phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trở thành động lực quan trọng của công cuộc đổi mới. Đảng bộ và Chính quyền cần quan tâm, hỗ trợ để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đúng phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Khai thác những lợi thế về thiên thời, địa lợi và nhân hòa; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tổng hợp. Nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, đảng viên toàn Đảng bộ tham gia tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước là động lực quan trọng để xây dựng xã Bảo Quang ngày một phát triển.

Bốn là: Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ. Có nghị quyết của Đảng đúng mới tạo ra tiền đề cho sự thành công, còn thành công hay không còn ở khâu tổ chức thực hiện, tức là đội ngũ cán bộ, đặc biệt cán bộ xã và ấp. Trong kháng chiến cũng như trong hòa bình xây dựng đất nước, nhất là trong cơ chế thị trường đội ngũ cán bộ phải được chuẩn bị trên các tiêu chuẩn bản lĩnh chính trị vững vàng, có tình cảm cách mạng trong sáng, biết lắng nghe và tôn trọng nhân dân, vì nhân dân, vì sự giàu mạnh của Bảo Quang mà hành động, có trình độ quản lý nhà nước, biết quý trọng và sử dụng nhân tài. Có cơ chế công tác quản lý cán bộ, phải đổi mới cả tư duy và phong cách để phát triển những tài năng, tuyển chọn bố trí đúng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nhìn lại những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang, Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Quang vô cùng tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc công lao trời biển của Đảng, của Bác Hồ vô vàn kính yêu. Được sống trong độc lập tự do, nhân dân Bảo Quang mãi mãi khắc ghi công lao của các anh hùng, liệt sỹ, đồng bào, đồng chí đã ngã xuống, lấy máu đào tô thắm mảnh đất quê hương, viết nên trang sử vàng, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Phát huy truyền thống đáng tự hào trong kháng chiến, phấn khởi, tin tưởng, Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Quang đã và đang viết tiếp những trang sử mới, lập nên những thành tích mới, ra sức thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng đại hội Đảng bộ xã Bảo Quang lần thứ V; Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài viết minh họa:

Lễ hội SAYANGVA của đồng bào Choro xã Bảo Quang

Đồng bào dân tộc Choro xã Bảo Quang thị xã Long Khánh chiếm 11% dân số toàn xã, tập trung đông nhất ấp Lác Chiếu. Đến hẹn lại lên, năm nào cũng vậy, cứ đến khoảng trung tuần tháng 3 Âm lịch, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là đồng bào Choro xã Bảo Quang tung bừng tổ chức Lễ hội Sayangva (mừng Lúa Mới). Đây là Lễ hội truyền thống và là Lễ hội lớn nhất trong năm. Lễ hội là vốn văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Choro. Điều đặc biệt, Sayangva không chỉ là Lễ hội dành riêng cho đồng bào dân tộc Choro, mà còn có sức thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc khác ở địa phương cùng tham gia sinh hoạt. Vào ngày 14/3/2014 Lễ hội Sayangva mừng lúa mới đã diễn ra tại ấp Lác Chiếu xã Bảo Quang. Lễ cúng Thần Lúa do già làng Điều Mục làm chủ lễ. Ngay từ sáng sớm, hàng trăm đồng bào Choro cùng các dân tộc khác và cả đồng bào Kinh đã tập trung tại Nhà văn hóa ấp, trong không khí rộn rã tiếng cười và cùng với đồng bào Choro tham gia sinh hoạt Lễ hội.



Lễ hội Sayangva Bảo Quang năm 2014

Đồng bào Choro có tín ngưỡng đa thần, với quan niệm mọi vật đều có linh hồn. Vì vậy đồng bào thờ rất nhiều vị Thần như: Thần Lúa, Thần Rừng, Thần Nhà ..., đây cũng là những vị Thần có tác động ảnh hưởng và thân thiện nhất trong hoạt động đời sống của đồng bào. Trong đó Thần Lúa được đồng bào Choro xem trọng nhất.

Từ thời xa xưa, Lễ hội Sayangva được tổ chức trong khoảng từ tháng hai đến tháng ba Âm lịch hàng năm và Lễ hội kéo dài nhiều ngày đêm, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia hoạt động. Ngày nay, đồng bào vẫn tổ chức Lễ hội Sayangva nhưng không còn kéo dài với quy mô to lớn như trước đây, do các yếu tố tác động như: thời tiết, địa điểm, nghi thức... Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Lễ hội Sayangva của đồng bào Choro xã Bảo Quang chỉ tổ chức 2 ngày và hiện nay chỉ còn tổ chức 01 ngày. Đây là dịp cho cộng đồng các dân tộc họp mặt, thăm hỏi, động viên và cùng nhau vui chơi, ca hát, nhảy múa... góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc.

Về phần Lễ

Trên bàn thờ sắp đặt Lễ cúng gồm các lễ vật như: 01 đùi heo, ½ con gà sống, 01 ổ bánh dày, 01 bát than lửa để đốt trầm hương, 02 cây đèn sáp ong, 01 cây nêu nhỏ dài từ 1m đến 1,2 m và ổ nhang, 02 sợi dây chỉ trắng từ trên ổ nhang kéo dài xuống hũ rượu, lấy bông gòn thắt từng đoạn thành biểu tượng nấc thang cho Yang xuống uống rượu, 01 bó bông lúa, 01 trái mướp đất, 01 bó bông thuốc lá, 01 chén cơm nếp vắt thành 03 vắt, 03 xâu lòng heo thái nhỏ, 01 bắp bông cau rừng, 01 cây chuối con, 01 cây mía con, 01 cây thơm con. Những Lễ vật để cúng rước Thần Lúa lấy từ trong rừng, rẫy và nhất là những món đặc trưng thì không thể thiếu.

Trước khi làm Lễ cúng, đoàn người đi thành một hàng dài vào rừng làm lễ rước Thần về địa điểm làm lễ. Nơi cúng Thần có 01 cái bàn. Người ngồi khăn mặt quay về hướng mặt trời mọc.

Ngoài sân có một căn chòi, tượng trưng cho kho lúa. Trên kho lúa có 01 cái giỏ đựng lúa, trong giỏ phải có từ 10 đến 20 kg lúa hạt. Ngay trước sân, dựng 01 cây nêu 3 tầng, chiều cao từ 8m đến 10m; cột 01 con heo sống tại chân cây nêu. Sau khi làm thịt heo, gà lấy huyết tẩm vào cây nêu ở bàn thờ.

Khi Già Làng khăn vái thì đánh chiêng theo yêu cầu của Già Làng (Đội đánh chiêng gồm có 03 người phụ nữ). Sau khi cúng ở bàn thờ xong, tiếp tục lấy 01 vai heo, ½ con gà, 01 đầu heo, 01 ổ bánh dày, 01 cây đèn sáp ong, 01 cây nêu đã tẩm huyết heo, huyết gà, 01 bát trầm hương lên kho lúa cúng Thần Lúa.

Cồng chiêng và rượu cần, là hai thứ không thể thiếu và được dùng để cúng Thần linh trong Lễ hội Sayangva.

- Nội dung bài cúng (tiếng Choro), tạm dịch là:

Lạy Sayangva

Câu xin Thần Rừng, Thần Rẫy, Thần Nhà.

Cho dân làng mạnh khỏe, cuộc sống ấm no, đầy đủ.

Yang cho núi rừng màu xanh tươi thắm.

Cho con chim cất cao giọng hát.

Cho dòng suối quanh làng nước trong xanh mát.

Cho nương rẫy mãi mãi tốt tươi.

Yang đã cho dân làng gỗ làm nhà.

Cho củi đất bốn mùa sẵn có.

Cho cây trái khỏi đói sang đông.

Cho con nai, con mễn, con chồn, con heo.

Con voọc, con khi, con cá.

Làm thực phẩm bổ sung dưỡng chất cho buôn làng.

Yang đã cho dân làng theo được từ cây cỏ trong rừng có sẵn.

Dân làng cầu xin Yang hãy đuổi xua những cái bệnh, cái đau, cái đói, cái khổ, cái độc, cái dữ và những con phá hoại cây lúa, cây bắp đi cho thật xa.

Giữ cho dân làng cái may, cái tốt, cái no, cái đủ.

Yang giúp cho dân làng hàng năm trúng mùa, cho gác bếp than hồng rực đỏ; để nướng thịt, con cá, nấu cái rau, cái củ, cho lúa bắp đầy bờ.

Những tấm lòng của Yang làm sao cho dân làng kể hết.

Yang cho dân làng cùng lạy Yang.

Yang ó Yang! ¹

Về phần Hội

Sau phần nghi lễ hoàn tất, các hoạt động vui chơi dân gian như: bắn nỏ, kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố, đi cà kheo.. được diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc tham gia. Tiếng cười nói, tiếng vỗ tay cổ vũ, động viên nhau làm rộn rã cả một vùng.

Bên cạnh đó là tổ chức giao lưu ẩm thực truyền thống của đồng bào Choro như: thi nướng thịt (nguyên liệu từ thịt heo), nướng cơm lam (nguyên liệu làm từ gạo nếp và đậu), làm bánh dày (nguyên liệu làm từ nếp, mè và lá cây)... Những ngày trước đó đồng bào đã chuẩn bị ống tre dùng làm phươg tiện; đào củ mài, củ chụp, lá bép, đọt mây ... để làm các món ăn phục vụ đồng bào và du khách đến với Lễ hội.

Chiều về, đồng bào tiếp tục tham gia hoạt động giao lưu văn nghệ: thổi kèn lá, đàn môi, hát đối...Sau đó, tổ chức đốt lửa truyền thống và khi lửa bắt đầu cháy mọi người cũng vây quanh đống lửa hồng cùng nhau múa hát, với những tiết mục biểu diễn công chiêng, nhảy sạp ...

Sau khi Lễ hội kết thúc mọi người và du khách cùng nhau thưởng thức các món ăn truyền thống của đồng bào Choro và đặc sắc nhất là món rượu cần, ai đã một lần dùng thử rồi thì cũng khó mà quên được hương vị. Ngoài hương vị toát ra từ rượu đã được chưng cất, rượu lại còn chất chứa bên trong biết bao tình cảm thân thương của đồng bào Choro đối với cộng đồng và thực khách, mọi người cùng nhau múa hát và uống rượu cần cho đến tận đêm khuya.

Nhìn chung, Lễ hội Sayangva diễn ra đã tạo ra được bầu không khí vui tươi, lành mạnh thông qua các hoạt động hội thi, biểu diễn các loại hình nghệ thuật và qua những lần tổ chức Lễ hội, chúng ta nhận thấy rằng bao giờ lần sau việc tổ chức cũng phong phú hơn, sinh động hơn và thu hút đông đảo đồng bào địa phương tham gia nhiều hơn năm trước. Lễ hội đã từng bước phát huy được năng lực sáng tạo và các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Choro xã Bảo Quang và truyền thống uống nước nhớ nguồn, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, thiết thực phục vụ nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo các giá trị văn hóa tinh thần, đời sống tâm linh của nhân dân nói chung và riêng đối với đồng bào Choro. Bên cạnh đó, còn thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Thị xã đến cơ sở trong việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương và động viên đồng bào tích cực lao động, học tập, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

Lễ hội Sayangva của đồng bào Choro xã Bảo Quang năm 2014 kết thúc, nhưng dư âm của Lễ hội vẫn còn đọng lại trong mỗi chúng ta sau khi đến với Lễ hội truyền thống của đồng bào Choro. Một Lễ hội mang những nét độc đáo riêng và luôn gắn kết cả cộng đồng. Hy vọng rằng mùa Lễ hội Sayangva của đồng bào Choro xã Bảo Quang năm 2015, cũng sẽ là dịp chúng ta lại gặp nhau

¹ Đồng bào Choro gọi chung thần linh là Yang (Giàng).

và thông tin cho nhau về những thành công mới tốt đẹp hơn. Đồng bào Choro xã Bảo Quang sẽ có cuộc sống phong phú hơn cả về vật chất lẫn tinh thần và Lễ hội Sayangva của đồng bào ngày càng đa dạng, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy, luôn đậm đà bản sắc văn hóa của dân tộc./.

Sự hình thành của chi hội khuyến học đồng họ Nguyễn Đức

Ngày đầu lập nghiệp trên vùng đất mới

Vào năm 1977 cùng với làn sóng di dân vào miền Nam lập nghiệp, họ tộc Nguyễn Đức cũng vì kế sinh nhai đã rủ nhau đi làm kinh tế và chọn vùng đất Bàu cối làm quê hương thứ 2, nhớ lại những năm tháng ban đầu ấy, cuộc sống thật là vất vả, chuyện ăn rau rừng thay cơm rỗng rã suốt mấy tháng trời, vì mùa đầu tiên bị thất bát hoàn toàn, anh em trong dòng họ động viên chia sẻ với nhau lúc khó khăn, hãy cùng nhau cố gắng làm lại vụ khác, đời sống có phần cải thiện chút ít cũng chủ yếu là cơm độn với bắp xay, lúc bấy giờ là nền kinh tế bao cấp, làm ra sản phẩm tự cung tự cấp, làm ra cái gì thì ăn cái nấy. Khi rẫy ruộng đã được thuần hóa, những con vất rừng không còn bị ám ảnh mỗi lúc lên nương thì đời sống của bà con đang trên đà vươn lên, anh em nào khá giả thì sắm được chiếc xe đạp thồ để vận chuyển hàng hóa đi ra chợ Long Khánh bán, người nào chưa sắm được thì gánh bộ và cứ thế... họ như con ong chăm chỉ lao động cần cù, biết lấy ngắn nuôi dài, những rẫy bắp được thay dần vào những vườn cà phê, thời gian ấy vào năm 1985, ngân hàng chưa có đủ nguồn vốn cho vay để sản xuất, bà con phải vay xóm giềng để đầu tư cho cây trồng, mò hôi và nước mắt lại đổ thêm một lần nữa vì khoan giếng để lấy nước tưới tiêu nhưng lỗ khoan 1 cái giếng không có nước thì coi như mất toi một cây vàng, nhiều gia đình rơi vào cảnh nợ lại chồng lên nợ, bằng nghị lực vượt qua nhiều gian khổ đã có truyền thống nơi quê nhà, anh em trong họ tộc vẫn ra sức thi đua sản xuất, tạo cho bằng được hạt cà phê và giấc mơ ấy đã sớm trở thành hiện thực, sau 5 năm đã có cà phê tấp các khoản nợ đã trả xong, nhà tranh, vách lá dần dần được thay vào những căn nhà xây kiên cố. Khi cơm đã đủ no, áo đã đủ mặc cũng như sắm sửa đầy đủ các phương tiện khác, nhưng họ không bao giờ quên ký ức gian khổ của những ngày đầu lập nghiệp trên vùng đất mới.



Lãnh đạo Thị xã Long Khánh, xã Bảo Quang phát thưởng
cho con cháu hiếu học dòng họ Nguyễn Đức năm 2013

Từ nhà thờ họ tộc ...

Tại ấp Bàu côi nói riêng và địa bàn xã Bảo Quang nói chung, chỉ có dòng họ Nguyễn Đức xây dựng nhà thờ của tộc họ, đất thì do ông Nguyễn Đức Mót hiến tặng, phần xây dựng nhà thờ thì tất cả các con cháu đóng góp, vào những dịp huý kỵ cho vị trưởng tộc, con cháu đều tập trung đến lễ bái để tưởng nhớ đấng sinh thành cao niên đã quá cố nơi quê nhà, nhưng để lại một đàn con cháu biết yêu thương hòa thuận và hướng về nguồn cội của tổ tiên, cũng xuất phát từ ngôi nhà thờ này, anh em đã thống nhất lập nên dòng họ khuyến học Nguyễn Đức, nguồn quỹ thì tự nguyện đóng góp ủng hộ để sau mỗi năm học, cháu nào đạt thành tích xuất sắc được mời đến nhà thờ họ tộc đốt nén nhang để kính nhớ tổ tiên ông, bà và nhận thưởng, tuy giá trị không lớn nhưng thể hiện tinh thần động viên khích lệ trong phong trào thi đua sống tốt, học giỏi.

...Đến giá trị thực của chi hội khuyến học dòng họ Nguyễn Đức

Dòng họ Nguyễn Đức sinh sống tại ấp Bàu côi có 30 hộ, trong đó có 4 hộ kinh doanh các ngành nghề, trong số 30 hộ này đều là thành viên của chi hội khuyến học, tấm gương xuất phát đầu tiên để các em, các cháu noi theo là Nguyễn Đức Minh Trí đã tốt nghiệp tại đại học Matcova (Liên Xô cũ) với tấm bằng Thạc sĩ đầu tiên của dòng họ Nguyễn Đức tại ấp Bàu Côi, hiện nay Minh Trí làm giám đốc công ty phát triển phần mềm Trí Minh tại thành phố Hồ Chí Minh, có được thành quả kiến thức ấy, nếu Minh Trí không có nghị lực thì dễ gì vượt qua, mẹ thì bệnh nan y nơi quê nhà Việt Nam, Minh Trí thì đang du học nhưng ba mẹ Minh Trí một lòng động viên con hãy yên tâm học tập cho thành đạt, đó là sự báo hiếu mang giá trị nhân văn cao cả, một mình ông Nguyễn Đức Tháp, ba của Minh Trí phải gồng gánh việc đồng áng, hiện nay ba đứa con của ông đã tốt nghiệp đại học thì đất đai cũng đã bán sạch để lo cho cái chữ và thành quả ấy đã mang lại cho ông niềm hạnh phúc rất lớn, ông Nguyễn Đức Cựu trước năm 1975 là giáo viên trường Nông Lâm Súc cũng sang nhượng hết đất rẫy để hôm nay có 3 con cũng hoàn thành xong chương trình đại học, ông Nguyễn Đức Phê có 4 con thì 3 đứa cũng tốt nghiệp đại học cũng sạch sành sanh rẫy, họ đâu có tiếc gì tài sản, dám hy sinh tất cả để đầu tư chữ nghĩa cho con cái, anh Nguyễn Đức Đơn sản xuất đến 4 trại nấm mèo để lo trang trải học phí cho 2 con đại học đã ra trường nhưng còn trụ lại được cái rẫy, cuộc sống của những hộ này tuy chưa giàu có gì, nhưng tâm hồn của họ luôn thanh thoi, anh Nguyễn Đức Sung là chủ doanh nghiệp thu mua hàng nông sản cũng còng lưng với những bao hàng để kiếm đồng lãi và thành quả hôm nay cũng có 2 con đã tốt nghiệp đại học... với suy nghĩ thức thời “*Ruộng bẻ bẻ không bằng nghề trong tay*” họ đã cảm nhận ra điều ấy! và đã giải thoát cho các con có vốn kiến thức cơ bản để làm hành trang vào đời. Theo thống kê của chi hội khuyến học dòng họ Nguyễn Đức tại ấp Bàu côi, tính đến thời điểm hiện nay có 18 em đã tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy tại thành phố Hồ Chí Minh và 12 em cao đẳng, có 4 cháu đảng viên. Trong 6 năm hình thành của chi hội khuyến học dòng họ Nguyễn Đức đã trao thưởng cho 180 lượt cho các cháu đạt thành tích

cao trong học tập từ cấp 1 đến cấp 3 góp phần xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài tại địa phương ngày càng phát triển mạnh hơn. Ông Nguyễn Đức Bật hiện là tộc trưởng của dòng họ Nguyễn Đức tại ấp Bàu Cối luôn động viên con cháu hãy tỏ tình yêu thương trong cuộc sống và thi đua học tập cho thành đạt để làm người có ích cho xã hội cũng như làm rạng danh cho dòng họ Nguyễn Đức khi xa xứ, nhưng luôn phát huy truyền thống hiếu học của ông cha để lại. Ông Võ văn Thành Bí thư Đảng ủy kiêm chủ tịch Hội khuyến học xã Bảo Quang đánh giá: chi hội khuyến học dòng họ Nguyễn Đức xây dựng được nền tảng như thế là điều đáng trân trọng, nếu các dòng họ khác trong địa phương tiếp tục nhân rộng, tôi tin chắc rằng phong trào khuyến học tại xã nhà sẽ lớn mạnh.

NGUYỄN ĐỨC

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ BẢO QUANG**

STT	HỌ VÀ TÊN NĂM SINH-TỬ TRẦN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Dỏ (1884-1950)	Ngày 19/8/1995 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
2	Nguyễn Thị Sau (1929-1952)	Ngày 31/1/1997 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BẢO QUANG QUẢN LÝ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN LS	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	Năm hy sinh
1	Nguyễn Văn Quang	1916	Quảng Nam	1950
2	Điền Kề	1943	Đồng Nai	1968
3	Phan Văn Bửu	1950	Long An	1967
4	Nguyễn Diêu	1925	Quảng Nam	1965
5	Nguyễn Thị Lan	1951	Sóc Trăng	1968
6	Nguyễn Công Miêu	1950	Quảng Nam	1969
7	Nguyễn Văn Bốn	1937	Tiền Giang	1969
8	Huỳnh Văn Xuân	1890	Tây Ninh	1967
9	Nguyễn Ngọc Nguyên	1957	Tiền Giang	1978
10	Nguyễn Văn Lượm	1947	Tiền Giang	1969
11	Nguyễn Đăng Hứa	1925	Bình Trị Thiên	1972
12	Nguyễn Văn Sắt	1911	Bình Trị Thiên	1947
13	Nguyễn Văn Chiếu	1928	Bình Định	1965
14	Phạm Văn Công	1937	Bình Định	1965

15	Nguyễn Văn Hùng	1948	Biên Hòa	1968
16	Tòng Văn Ngọc	1958	Đồng Nai	1983
17	Tòng Thị Nhị	1952	Đồng Nai	1973
18	Bình Văn Thống	1946	Đồng Nai	1964
19	Lê Văn Hà	1942	Quảng Nam	1968
20	Nguyễn Ngọc Em	1956	Đồng Tháp	1968
21	Đỗ Chỉ	1947	Hà Nam Ninh	1969
22	Nguyễn Văn Tý	1923	Thuận Hải	1954
23	Võ Văn Hiệt	1917	Quảng Ngãi	1950
24	Nguyễn Văn Hoàng	1957	Đồng Nai	1971
25	Bình Văn Thuận	1946	Đồng Nai	1969
26	Hoàng Tiếp	1942	Quảng Trị	1966
27	Nguyễn Ngọc Bích	1948	Phú Yên	1968
28	Nguyễn Xuân Thành	1954	Ninh Hòa, Phú Khánh	1979

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ 40, 50, 55, 60, 65 TUỔI ĐẢNG

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY VÀO ĐẢNG		NĂM NHẬN HUY HIỆU				
			DỰ BỊ	CHÍNH THỨC	30	40	50	60	65
1	Đình Quang Châu	1927	25/2/1949	25/5/1949					x
2	Đỗ Trung Tâm	1939	30/3/1964	30/3/1965			x		
3	Phan Minh Hiền	1949	18/8/1972	18/5/1973		x			
4	Huỳnh Thị Vân	1933	11/11/1971	11/11/1972		x			
5	Nguyễn Quang Vũ	1954	01/7/1975	01/4/1976	x				
6	Nguyễn Ít	1960	02/4/1983	02/4/1984	x				
7	Nguyễn Văn Hợi	1950	02/02/1978	02/8/1979	x				
	Tổng cộng: 07				3	2	1		1

PHỤ LỤC DANH SÁCH

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ BẢO VINH (8/1962-1975).
TỔ TRƯỞNG ĐẢNG, BÍ THƯ CHI BỘ CÁC ÁP 18 GIA ĐÌNH, BÀU
CỎI, THỌ AN - RUỘNG TRE
(1975-1994).**

**BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH CHI, ĐẢNG BỘ
XÃ BẢO QUANG (1994-2015).**

* *

BÍ THƯ CHI BỘ BẢO VINH

TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Văn Tàn (Năm Tàn)	Bí thư Chi bộ Bảo Vinh - Bình Lộc, phụ trách vùng Bảo Vinh: 8/1962
2	Võ Văn Viễn	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh: 1964
3	Lê Văn Diệu (Ba Diệu)	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh (1966-1967). Huyện ủy viên huyện ủy Xuân Lộc, Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh (1969-1971). Thị ủy viên, Bí thư xã ủy Bảo Vinh (1972-1973).
4	Nguyễn Hồng Sơn	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh 1968
5	Nguyễn Thị Út Lan	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh (1968-1969)
6	Nguyễn Văn Chàm (Tur Chàm)	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh (1969-1970).
7	Sang Văn Mão	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh: 1969 ¹
8	Võ Văn Trụ (Tur Trụ)	Bí thư Chi bộ xã Bảo Vinh (26/6/1970-3/5/1971), (31/1/1975-28/4/1975).

TỔ TRƯỞNG ĐẢNG, BÍ THƯ CHI BỘ CÁC ÁP 18 GIA ĐÌNH, BÀU CỎI, THỌ AN – RUỘNG TRE (1975-1994).

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC TỔ TRƯỞNG TỔ ĐẢNG
1	Hồ Xuân Đính	Tổ trưởng Tổ Đảng áp 18 Gia Đình 1987-1989
2	Nguyễn Ít	Tổ trưởng Tổ Đảng áp 18 Gia Đình 1989-1990
3	Nguyễn Hữu Lực	Bí thư Chi bộ áp 18 Gia Đình 1990-1994
4	Nguyễn Văn Thại	Tổ trưởng Tổ Đảng áp Bàu Cối 1983-1987
5	Trịnh Xuân Vĩnh	Tổ trưởng Tổ Đảng áp Bàu Cối 1987-1990, Bí thư Chi bộ 1990-1994
6	Phạm Văn Ruề	Tổ trưởng Tổ Đảng áp Thọ An - Ruộng Tre 1987-1990, Bí thư Chi bộ 1990-1994

BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ BẢO QUANG

¹ Bảo Vinh được tách thành 2 xã gồm: Bảo Vinh A và mũi B1 (Bàu Sầm) do đồng chí Sang Văn Mão làm Bí thư, Bảo Vinh B và Suối Chồn do đồng chí Tur Chàm làm Bí thư.

LÂM THỜI 1994 – 1996

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đỗ Trung Tâm	Bí thư
2	Nguyễn Quang Vũ	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Mười	Chi ủy viên
4	Phan Minh Hiền	Chi ủy viên
5	Nguyễn Đăng Cư	Chi ủy viên

Nguồn: Theo Nghị Quyết số 59/NQ.HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy, do đồng chí Trương Văn Út, Ủy viên Thường vụ Thường trực ký.

BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ BẢO QUANG NHIỆM KỲ 1996 – 1998

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đỗ Trung Tâm	Bí thư
2	Nguyễn Quang Vũ	Phó Bí thư
3	Cao Thanh Khang	Chi ủy viên
4	Phan Minh Hiền	Chi ủy viên
5	Nguyễn Văn Mười	Chi ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG LÂM THỜI 8/1999 - 2000 ¹

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đỗ Trung Tâm	Bí thư
2	Nguyễn Quang Vũ	Phó Bí thư
3	Cao Thanh Khang	Ủy viên Thường vụ
4	Phan Minh Hiền	Ủy viên BCH
5	Võ Văn Thành	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Văn Hợi	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Đức	Ủy viên BCH
9	Trần Thăng Long	Ủy viên BCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG NHIỆM KỲ 2000 - 2005

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Cao Thanh Khang	Bí thư
2	Võ Văn Thành	Phó Bí thư

¹ Tháng 8/1999 thành lập Đảng bộ xã Bảo Quang

3	Giang Văn Bình	Ủy viên Thường vụ
4	Phan Minh Hiền	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Quang Ngô	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Văn Hợi	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Đức	Ủy viên BCH
9	Trần Thăng Long	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BẢO QUANG NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Cao Thanh Khang	Bí thư
2	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Thường vụ
3	Trần Thị Lệ Như	Ủy viên BCH
4	Lương Thị Bảo Thùy	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên BCH
6	Lê Trung Thành	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Quang Ngô	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 2252-QĐ/TU ngày 29/8/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy, do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy ký.

Thực hiện Quyết định số 2286-QĐ/TU ngày 15/9/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chỉ định đồng chí Võ Ảnh tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang kể từ ngày 16/9/2005, Quyết định do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy ký.

Thực hiện Quyết định số 649-QĐ/TU ngày 4/7/2007 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chỉ định đồng chí Đặng Anh Kiệt tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang kể từ ngày 9/7/2007, Quyết định do đồng chí Nguyễn Đức Thạnh, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy ký.

Thực hiện Quyết định số 1363-QĐ/TU ngày 9/01/2009 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chỉ định đồng chí Nguyễn Ít tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Bảo Quang kể từ ngày 12/1/2009, Quyết định do đồng chí Nguyễn Đức Thạnh, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy ký.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BẢO QUANG NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
-----	-----------	---------

1	Võ Văn Thành	Bí thư
2	Nguyễn Ít	Phó Bí thư
3	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Thường vụ
4	Trần Thị Lệ Như	Ủy viên BCH
5	Lương Thị Như Nga	Ủy viên BCH
6	Lương Thị Bảo Thùy	Ủy viên BCH
7	Lê Trung Thành	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Dũng ¹	Ủy viên BCH
9	Ngô Văn Vi	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 2137-QĐ/TU ngày 9/6/2010 của Ban Thường vụ Thị ủy, do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy ký.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

I. SÁCH:

- *"Vinh quang 80 năm Đảng cộng sản Việt Nam những chặng đường lịch sử vẻ vang"* (3/2/1930-3/2/2010). Nhà xuất bản Lao Động - Hà Nội 2009.

- *"Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc"*. Nhà xuất bản Đồng Nai 1985.

- *"Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007"*. Nhà xuất bản Đồng Nai 2009.

- *"Phong trào đấu tranh cách mạng của hai xã Xuân Bình - Xuân Vinh "*. Nhà xuất bản Đồng Nai 1985.

II. TÀI LIỆU LƯU TRỮ:

Một số tài liệu lưu trữ tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai; Tỉnh đội Đồng Nai

III. TÀI LIỆU SỐNG: (xếp theo thứ tự a, b, c)

1. Nguyễn Ngọc Bích nguyên du kích mật ấp Bảo Vinh A. Hiện thường trú phường Phú Bình, thị xã Long Khánh.

2. Võ Văn Hạnh (Hai Hạnh) nguyên Đội an ninh Tỉnh. Hiện thường trú xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.

3. Nguyễn Minh Hoàng nguyên du kích mật ấp Bảo Vinh A. Hiện thường trú phường Xuân An, thị xã Long Khánh.

4. Lê Đình Hương (Ba Hương) nguyên xã đội trưởng Bảo Vinh. Hiện thường trú tại ấp Suối Chồn xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.

5. Điều Khách nguyên xã đội trưởng Bảo Vinh. Hiện thường trú tại ấp Suối Chồn xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.

6. Nguyễn Thị Út Lan nguyên Bí thư xã Bảo Vinh. Hiện thường trú xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh.

¹ Đồng chí Nguyễn Văn Dũng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Quang nhiệm kỳ 2010-2015 đến tháng 8/2011 chuyển công tác; ngày 18/10/2011 đồng chí Nguyễn Quang Quyền được Ban Thường vụ thị ủy Long Khánh chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Quang nhiệm kỳ 2010-2015.

7. Nguyễn Văn Lợi nguyên Đội biệt động thị xã Long Khánh. Hiện thường trú ấp Ruộng Tre xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh.
8. Đào Bá Lượng nguyên Đội trưởng biệt động thị xã Long Khánh. Hiện thường trú xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.
9. Phùng Thị Ngưỡng nguyên công tác mật tại Bảo Vinh. Hiện thường trú phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh.
10. Nguyễn Thị Nhí nguyên du kích mật Bảo Vinh. Hiện thường trú xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.
11. Trần Văn Phú nguyên Đội công trường thị xã Long Khánh. Hiện thường trú phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh.
12. Trần Văn Phước nguyên Chính trị viên xã đội Bảo Vinh. Hiện thường trú phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh.
13. Nguyễn Thị Tâm nguyên Chủ tịch phụ nữ xã Bảo Vinh. Hiện thường trú xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.
14. Nguyễn Ngọc Thanh (Năm Thanh) nguyên Chính trị viên xã đội Bảo Vinh. Hiện thường trú phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh.
15. Nguyễn Thị Tho nguyên du kích xã Bảo Vinh. Hiện thường trú phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh.
16. Huỳnh Tấn Thọ nguyên du kích Bảo Vinh. Hiện thường trú xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.
17. Võ Thị Thìn nguyên cơ sở mật cách mạng tại Bảo Vinh B
18. Nguyễn Quang Vũ nguyên Đội biệt động thị xã Long Khánh. Hiện thường trú ấp Ruộng Hời xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu:
Chương I:
PHẦN MỞ ĐẦU – XÃ BẢO QUANG VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN – LỊCH SỬ HÌNH THÀNH - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.	
Chương II:
NHỮNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ TRÊN ĐẤT BẢO QUANG NGÀY NAY.	
Chương III:
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954).	
Chương IV:
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐÁNH MỸ VẺ VANG CỦA CHI BỘ VÀ QUÂN DÂN BẢO VINH (1954-1975)	
Những phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước khen thưởng xã Bảo Vinh trong đó có sự đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bảo Quang.	
Chương V:

**BÓN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)**

Phần kết:.....

Bài viết minh họa:

- Lễ hội Sayangva của đồng bào dân tộc Chơro xã Bảo Quang.

- Sự hình thành của chi hội dòng họ Nguyễn Đức.

Danh sách Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.....

Danh sách liệt sỹ qua các thời kỳ.....

Phụ lục danh sách các đồng chí 40, 50, 55, 60, 65 tuổi Đảng.....

Danh sách các đồng chí Bí thư Chi bộ Bảo Vinh (8/1962-4/1975); Tổ trưởng Đảng, Bí thư Chi bộ các ấp 18 Gia Đình, Bà Cối, Thọ An - Ruộng Tre (4/1975-1994); Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Bảo Quang (1994-2015).....

Hình ảnh

Tài liệu tham khảo.

Mục lục